

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PHỔ YÊN**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ THUẬN THÀNH**

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ THUẬN THÀNH**  
**(1947 - 2013)**

**XUẤT BẢN NĂM 2015**

# LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ THUẬN THÀNH (1947 - 2013)

*Chỉ đạo thực hiện*

**Ban Thường vụ Huyện ủy Phố Yên**

*Chịu trách nhiệm nội dung*

**Đồng chí Nguyễn Hồng Loan**

**Bí thư Đảng ủy xã Thuận Thành (nhiệm kỳ 2010 - 2015)**

## **Ban chỉ đạo**

<b>Đ/c Nguyễn Hồng Loan</b>	BT Đảng ủy - CT.HĐND	Trưởng ban
<b>Đ/c Lê Quốc Hưng</b>	Phó Bí thư - TT Đảng ủy	Phó ban TT
<b>Đ/c Nguyễn Trường Thọ</b>	Phó Bí thư - CT.UBND	Phó ban
<b>Đ/c Nguyễn Văn Nhâm</b>	TV Đảng ủy - PCT.UBND	Thành viên
<b>Đ/c Nguyễn Văn Tú</b>	TV Đảng ủy - CHT BCHQS	Thành viên

## **Ban sưu tầm**

### **Tổ 1**

<b>Đ/c Lê Quốc Hưng</b>	Phó Bí thư, TT Đảng ủy	Tổ trưởng
<b>Đ/c Nguyễn Văn Chiến</b>	ĐUV - PCT.HĐND	Tổ phó
<b>Đ/c Nguyễn Văn Khải</b>	ĐUV - CT.Hội Nông dân	Thành viên
<b>Đ/c Trần Phúc Quyết</b>	ĐUV - Trưởng Công an	Thành viên
<b>Đ/c Nguyễn Văn Mùi</b>	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Thành viên
<b>Đ/c Trần Hồng Cầu</b>	Nguyên Chủ tịch UBND	Thành viên
<b>Đ/c Đỗ Ngọc Tuấn</b>	BT Chi bộ Trường THCS	Thành viên

### **Tổ 2**

<b>Đ/c Nguyễn Văn Tú</b>	TV Đảng ủy - CHT BCHQS	Tổ trưởng
<b>Đ/c Nguyễn Trọng Đàm</b>	ĐUV - Chủ tịch UBMTTQ	Tổ phó
<b>Đ/c Nguyễn Bích Hạnh</b>	ĐUV - Cán bộ Văn hóa	Thành viên
<b>Đ/c Nguyễn Văn Ước</b>	Nguyên UVBTV Huyện ủy	Thành viên
<b>Đ/c Nguyễn Quốc Ngữ</b>	Nguyên Chủ tịch UBND	Thành viên
<b>Đ/c Đàm Thân Tám</b>	BT Chi bộ Trường Tiểu học	Thành viên

### **Tổ 3**

<b>Đ/c Nguyễn Văn Nhâm</b>	TV Đảng ủy - PCT UBND	Tổ trưởng
<b>Đ/c Lục Thị Liên</b>	ĐUV - Chủ tịch Hội LHPN	Tổ phó
<b>Đ/c Phạm Bá Di</b>	Chủ tịch Hội CCB	Thành viên
<b>Đ/c Vũ Thị Chuyên</b>	Trưởng Ban Tuyên giáo	Thành viên
<b>Đ/c Đỗ Văn Am</b>	Cán bộ hưu trí	Thành viên
<b>Đ/c Ngô Thị Thìn</b>	BT Chi bộ Trường Mầm non	Thành viên

## LỜI GIỚI THIỆU

Nằm ở cực nam của tỉnh Thái Nguyên, lại được sông Công, sông Cầu bao bọc ở phía tây và phía đông, từ rất sớm vùng đất Thuận Thành đã có cư dân tới sinh sống. Trải qua chặng đường dài xây dựng và phát triển, nhân dân Thuận Thành đã tạo dựng nên những giá trị lịch sử, văn hóa quý báu, là di sản để lại cho các thế hệ sau. Xã có đền Đồng Thu, đình Thượng Giã với lịch sử hàng trăm năm; có dòng họ Đỗ được tôn vinh vì truyền thống hiếu học xuất sắc tiêu biểu toàn quốc; có truyền thống yêu nước, đánh giặc ngoại xâm qua các thời kỳ lịch sử...

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (năm 1930) và lan rộng ảnh hưởng tới phủ Phổ Yên, cấp trên đã cử các đồng chí Nguyễn Tạo, Nguyễn Văn Đen về Thuận Thành gây dựng phong trào. Sẵn có truyền thống yêu nước, lại được ánh sáng của Đảng soi đường, sau Hội nghị Trung ương VIII (năm 1941), một số nhân tố đã sớm giác ngộ cách mạng, tham gia các tổ chức yêu nước như Hội tương tế, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Thuận Thành đã phối hợp cùng nhân dân các xã lân cận đấu tranh giải phóng đồn Chã, tiến tới giải phóng toàn bộ phủ Phổ Yên.

*Phát huy truyền thống anh hùng, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954) và đế quốc Mỹ (1954 - 1975), cán bộ, đảng viên và nhân dân Thuận Thành đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ tham gia đánh bại nhiều cuộc tấn công của địch vào địa bàn. Trong hoàn cảnh chiến tranh, nhân dân vẫn hăng say lao động, chi viện hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm cho chiến trường góp phần cùng quân dân cả nước làm nên một Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, một Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.*

*Kháng chiến chống Mỹ cứu nước toàn thắng, đất nước độc lập và thống nhất. Với mục tiêu “Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” mà Đảng và Bác Hồ đã chọn, nhân dân Thuận Thành tiếp tục vượt qua nhiều khó khăn, vươn lên phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, củng cố quốc phòng - an ninh; từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong thời kỳ đổi mới.*

*Những thành tựu mà nhân dân xã Thuận Thành đạt được trong những thập kỷ vừa qua đều gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Chi bộ, Đảng bộ xã Thuận Thành. Từ những đảng viên đầu tiên sinh hoạt trong Chi bộ Trung Thành, đến năm 1953 xã thành lập được Chi bộ và chỉ sau 10 năm (năm 1963) được chuẩn y thành Đảng bộ. Gần 60 năm xây dựng và trưởng thành (1953 - 2013), Chi bộ - Đảng bộ*

*xã Thuận Thành không ngừng lớn mạnh, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo mọi phong trào, là chỗ dựa tin cậy của nhân dân trong xã.*

*Tự hào với truyền thống vẻ vang của quê hương, của Đảng bộ, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX về việc “Tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã phối hợp cùng Công ty Cổ phần sách và truyền thông Văn hóa Việt tiến hành sưu tầm tư liệu, biên soạn cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Thuận Thành (1947 - 2013)”**.*

*Quá trình tổ chức sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, biên soạn diễn ra trong thời gian một năm. Để phản ánh chính xác sự kiện lịch sử, tổ sưu tầm và Ban biên soạn đã khai thác tư liệu ở kho lưu trữ của tỉnh, huyện, hồi ký của các bậc lão thành cách mạng, đồng thời trực tiếp phỏng vấn nhân chứng lịch sử. Trên cơ sở đó, tổ chức nhiều buổi tọa đàm, hội thảo để thống nhất các nội dung và nghiệm thu bản thảo.*

*Cuốn sách ra đời là sự cố gắng rất lớn của Đảng bộ, Ban chỉ đạo, Ban sưu tầm, sự tâm huyết, nhiệt tình của các đồng chí cán bộ chủ chốt qua các thời kỳ, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phố Yên.*

*Tuy nhiên trong quá trình nghiên cứu và chấp bút, Ban biên soạn gặp một số khó khăn, đặc biệt về phần tư liệu từ những năm 1970 trở về trước. Vì vậy, cuốn sách khó tránh khỏi thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ mong nhận được nhiều ý kiến góp ý của độc giả để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.*

## **THAY MẶT BCH ĐẢNG BỘ XÃ THUẬN THÀNH**

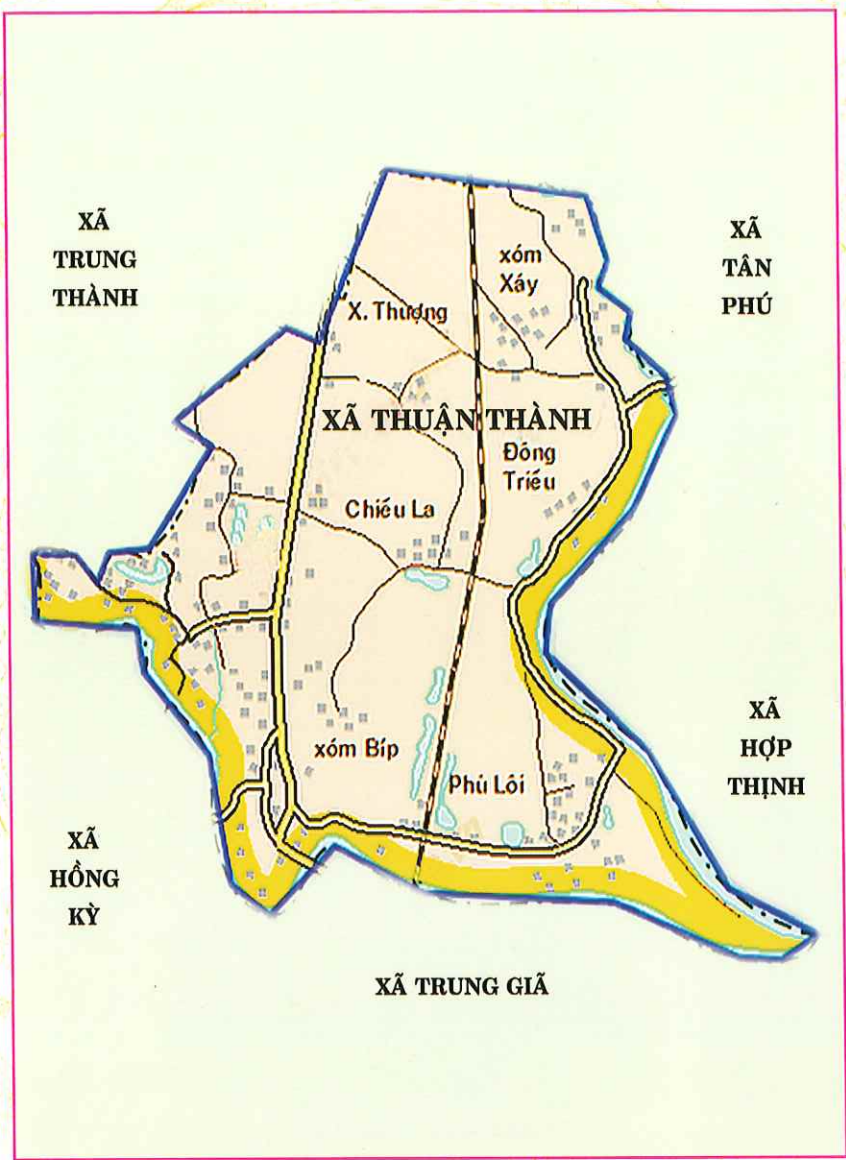
**Bí thư**

**Nguyễn Hồng Loan**



*“Dân ta phải biết sử ta  
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

**Chủ tịch Hồ Chí Minh  
(1890 - 1969)**



Bản đồ xã Thuận Thành





Nhân dân và cán bộ xã Thuận Thành được tặng thưởng  
Huân chương Kháng chiến hạng Nhì vì có nhiều  
thành tích trong Kháng chiến chống Pháp



Với những đóng góp trong kháng chiến chống Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Thuận Thành được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và hạng Ba



Nhân dân và cán bộ xã Thuận Thành được Chính phủ tặng bằng khen do có thành tích trong sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn 2008 - 2010



Nhân dân và cán bộ xã Thuận Thành được Bộ Công an tặng bằng khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (năm 2011)



Với những thành tích và đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhân dân và cán bộ xã Thuận Thành được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 1 Huân chương Lao động hạng Ba



Đài tưởng niệm các liệt sỹ xã Thuận Thành



Trụ sở Đảng ủy - HONND - UBND xã Thuận Thành



Đền Đồng Thụ xây dựng từ thế kỷ XVI được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh (năm 2004)



Cổng chùa Nghênh Phúc (Phù Lôi, xã Thuận Thành)

## Chương I

# THUẬN THÀNH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ CUỘC VẬN ĐỘNG GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

### I. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và quá trình hình thành làng xã

Nằm ở cửa ngõ phía nam của huyện Phổ Yên và tỉnh Thái Nguyên, xã Thuận Thành giáp ranh với tỉnh Bắc Giang và thành phố Hà Nội, có vị trí địa lý: Phía đông giáp xã Tân Phú, phía tây nam giáp xã Trung Giã, Hồng Kỳ (huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội), phía bắc giáp xã Trung Thành. Đến năm 2013, toàn xã có 5.384 nhân khẩu (1.446 hộ), sinh sống trong 14 xóm: Thượng, Xây Tây, Xây Đông, Đông Triều, Lai 1, Lai 2, Đoàn Kết, Công Thương, Bíp, Đầm, Dâu, Chùa 1, Chùa 2 và Phú Thịnh.

Vị trí địa lý đã tạo điều kiện cho Thuận Thành có hệ thống giao thông thuận lợi cả về đường bộ, đường thủy và đường sắt. Những năm cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp tiến hành xây dựng Quốc lộ 3. Tuyến đường này bắt nguồn từ bắc cầu Đuống tới Phù Lỗ (Sóc Sơn), qua xã Thuận Thành khoảng 3km rồi ngược lên thành phố

Thái Nguyên, qua tỉnh Bắc Kạn và kết thúc tại cửa khẩu Tà Lùng (Cao Bằng). Mặc dù thực dân Pháp xây dựng để phục vụ cho công cuộc khai thác thuộc địa nhưng sau này trở thành hệ thống giao thông của ta. Gần đây, tuyến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên được Nhà nước xây dựng, đoạn chạy qua địa bàn xã dài khoảng 2km tạo thêm những điều kiện hết sức thuận lợi trong thông thương, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội thời kỳ đổi mới.

Bên cạnh 2 tuyến Quốc lộ chính chạy qua, xã còn có 9 tuyến đường liên xóm với tổng chiều dài 7,4km đã được cứng hóa, tuyến đê Chã dài 5,6km, tuyến đê sông Công dài 1,5km, tuyến đường sắt Hà Nội - Quán Triều qua địa bàn dài 2km...

Địa bàn xã có cảng Đa Phúc - điểm trung chuyển, lưu thông hàng hóa quan trọng của toàn tỉnh Thái Nguyên. Cảng đường sông này gắn kết với các cảng nội địa khác đáp ứng ngày càng cao nhu cầu phát triển kinh tế. Từ cảng này, mỗi năm có hàng nghìn tấn quặng, gỗ, thép được chở đi Khu công nghiệp Gò Đầm và các tỉnh phía Bắc nước ta.

Sông Cầu và sông Công gần như ôm trọn Thuận Thành ở rìa phía đông và phía tây, trở thành ranh giới tự nhiên với một số xã lân cận. Trong lịch sử, sông Cầu không chỉ là biên giới tự nhiên bảo vệ phía bắc kinh



thành Thăng Long mà còn là tuyến đường thủy huyết mạch nối đồng bằng Bắc Bộ với các tỉnh miền núi phía bắc. Hàng năm, các lái buôn thường đóng hàng nghìn mét khối gỗ, củi, hàng chục vạn cây tre, nứa... thành bè mảng đưa về các tỉnh đồng bằng bán. Hiện nay, hai dòng sông này vẫn có vai trò quan trọng trong việc cung cấp nước và vật liệu phục vụ xây dựng...

Khí hậu ở Thuận Thành biến đổi, vận động theo mùa. Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 23°C, nhiệt độ giữa các tháng trong năm chênh lệch lớn, lên tới 14°C. Lượng mưa trung bình khoảng 1.400mm/năm, tập trung chủ yếu trong các tháng 7, 8 và 9. Độ ẩm không khí trung bình 82% - 85%, tháng 12 có độ ẩm thấp nhất (50%).

Lượng nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp ở Thuận Thành hiện nay chủ yếu lấy từ hồ Núi Cốc theo nhánh Kênh Tây và Kênh Giữa. Xã có trạm bơm Cống Táo (xóm Xây), trạm bơm Dầu (xóm Bíp) và 14 kênh mương với tổng chiều dài là 6,93km, đáp ứng cơ bản nhu cầu tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp.

Toàn xã có 563,38ha đất, trong đó đất nông nghiệp chiếm 48,8%, đất phi nông nghiệp chiếm 50,8%, còn lại là diện tích đất chưa sử dụng. Đất canh tác nông nghiệp được chia thành 3 loại: Đất phù sa được bồi đắp hàng năm phân bố ở phía nam và tây nam với diện tích

khoảng 125ha. Đất này hình thành do lắng đọng phù sa, có độ phì khá cao, tầng đất canh tác dày. Đất phù sa không được bồi đắp hàng năm phân bố ở phía bắc và đông bắc với diện tích khoảng 153ha, thành phần cơ giới nhẹ. Đất phù sa có tầng loang nổ đỏ vàng phân bố khu vực tây bắc xã với diện tích 118,5ha, có tính thoát nước tốt, hàm lượng mùn trung bình. Ngoài ra, xã còn có một phần nhỏ đất bạc màu, đất dốc tụ, đất nâu vàng. Vì nằm ven sông Cầu và sông Công nên đất đai ở Thuận Thành được đánh giá là màu mỡ hơn so với các xã khác trong huyện, thuận lợi cho việc trồng lúa và các cây hoa màu. Nhiều diện tích có thể trồng được 2 vụ lúa, 1 vụ màu mỗi năm. Tuy nhiên, địa hình thấp, cùng với tác động của khí hậu nên nơi đây từng xảy ra những trận mưa lớn gây lụt cục bộ vùng ven sông Công, sông Cầu vào các năm 1871, 1945, 1971... Từ khi có hồ Núi Cốc điều hòa, xã đã hạn chế được tình trạng lũ lụt và hạn hán.

Về lịch sử hình thành của xã, căn cứ vào kết quả nghiên cứu những dấu tích còn lưu giữ tại đền Đồng Thụ, gia phả các dòng họ ở Phù Lôi, có thể khẳng định cách đây khoảng 500 năm (thế kỷ XVI) đã có cư dân sinh sống ở Thuận Thành<sup>(1)</sup>. Người dân có nguồn gốc chủ yếu

<sup>(1)</sup> Tên gọi Thuận Thành chính thức có từ năm 1953 nhưng để bạn đọc tiện theo dõi, Ban biên soạn thống nhất sử dụng tên gọi Thuận Thành ngay từ đầu cuốn sách.

từ khu vực Đông Anh (Hà Nội) và Bắc Ninh ngược lên định cư, trong đó có nhiều người từ làng Hà Khê (xã Vân Hà, huyện Đông Anh). Trong thời kỳ Lê - Mạc, khi quân nhà Mạc dồn đuổi quân nhà Lê, thấy chính trị biến loạn, một số người ở làng Hà Khê đã chạy lên Thuận Thành sinh sống, tạo dựng thành xóm, làng.

Trong khoảng 2 thế kỷ tiếp theo, với quá trình cộng cư, phát triển kinh tế, dân số ngày càng đông đúc, trên địa bàn xã đã hình thành các làng Phù Lôi, Thượng Giã (thuộc tổng Thượng Giã<sup>(1)</sup>, huyện Đa Phúc, phủ Đa Phúc, tỉnh Bắc Ninh). Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thống nhất bỏ các tổng, đổi châu thành huyện. Theo đó, tháng 9/1945, xã Trung Thành được thành lập gồm các làng Phù Lôi, Thượng Giã (gồm xóm Xây Thượng, Triều Lai, Đình Thông, Kim Tĩnh, Cầu Sơn)<sup>(2)</sup>. Năm 1953, sau khi tách khỏi xã Trung Thành, địa bàn Thuận Thành có 11 xóm: Chùa, Ba, Dâu, Đầm, Đông Triều, Thượng, Xây, Triều

---

<sup>(1)</sup> Tổng Thượng Giã (có nhiều tài liệu ghi là Thượng Dã, hai tên này đều được sử dụng phổ biến) gồm các xã: Trung Dã, Hạ Dã, Ninh Liệt, Bình Kỳ (nay thuộc Sóc Sơn), Thượng Giã, Phù Lôi, Kim Tĩnh (nay là đất xã Trung Thành và Thuận Thành thuộc Phổ Yên), Đồng Khánh địa dư chí, Nxb Thế Giới, Hà Nội, 2003, tr 512.

<sup>(2)</sup> Ý kiến thống nhất của các đồng chí cao tuổi tại các đợt khai thác tư liệu.

Lai, Đồng Bãi, Đồng Thụ, Bíp<sup>(1)</sup>. Ngày 15/6/1957, theo Sắc lệnh số 268/SL của Chính phủ, xóm Đình Thông tách khỏi xã Thuận Thành sáp nhập vào xã Hồng Kỳ (huyện Đa Phúc, tỉnh Vĩnh Phú).

Trong thời kỳ xây dựng và phát triển của hợp tác xã nông nghiệp (1960 - 1992), các xóm đổi thành đội sản xuất do hợp tác xã trực tiếp quản lý. Năm 1992, đội sản xuất lại chuyển thành mô hình xóm. Năm 1993, xóm Đồng Thụ và xóm Đồng Bãi đổi tên thành xóm Phú Thịnh và xóm Đoàn Kết.

Năm 2003, do một số xóm có địa giới quá rộng, được sự đồng ý của cấp trên, xã tách xóm Xây thành Xây Đông và Xây Tây, xóm Triều Lai tách thành xóm Lai 1 và Lai 2, xóm Phú Thịnh tách thành xóm Công Thương và Phú Thịnh đồng thời đổi tên xóm Chùa thành xóm Chùa 2, xóm Ba thành xóm Chùa 1.

Dân cư trên địa bàn xã đa số là dân tộc Kinh, người dân tộc Sán Dìu, Tày... chiếm tỷ lệ rất ít. Các dòng họ Nguyễn, Đào, Đỗ, Trần, Phạm, Lê... được coi là có nguồn gốc lâu đời. Cộng đồng dân cư Thuận Thành có mối quan hệ đoàn kết, bền chặt dựa trên huyết thống và tình cảm làng xóm láng giềng.

---

<sup>(1)</sup> Các xóm Chùa, Ba, Dâu, Đằm, Đông Triều thường được gọi chung là làng hoặc miền Phù Lôi.

Dưới thời phong kiến, nhân dân sống tụ cư thành cộng đồng làng (làng Phù Lôi, làng Thượng Giã...), lấy gia đình làm đơn vị cơ bản để tổ chức kinh tế và tổ chức xã hội. Đứng đầu mỗi làng có Hội đồng kỳ mục và Bộ máy chức dịch. Đứng đầu Hội đồng kỳ mục là tiên chỉ, có toàn quyền quyết định các công việc của làng như đầu trâu ruộng đất, tu bổ đình chùa, mở hội, bán ngôi thứ. Các làng Phù Lôi, Triều Lai, Đình Thông, Xây Thượng đều đặt ra những quy ước riêng yêu cầu mọi thành viên phải tuân thủ (còn gọi là hương ước).

Cũng như các làng xã nông thôn Việt Nam khác, sản xuất nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Các thế hệ nhân dân Thuận Thành nối tiếp nhau đoàn kết, chinh phục và cải tạo tự nhiên, đắp đê chống ngập lụt, phát triển sản xuất. Hoạt động tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp xuất hiện muộn hơn. Địa bàn xã có chợ Đình Đôi (còn gọi là chợ Gốc đa to) là nơi buôn bán trao đổi hàng hóa không chỉ của người dân địa phương mà còn của các vùng lân cận. Chợ họp vào các ngày 3, 8, 16 âm lịch hàng tháng.

Với những đặc điểm về điều kiện địa lý, tự nhiên như trên, Thuận Thành được đánh giá là địa bàn có vị trí địa - chính trị quan trọng trong nhiều thời kỳ lịch sử. Mỗi làng, mỗi xóm đều có thể trở thành một "pháo

đài” phối hợp tác chiến với các địa phương lân cận. Trong thời kỳ đổi mới, Thuận Thành ngày càng thể hiện được vai trò kinh tế, chính trị quan trọng đối với sự phát triển của huyện Phổ Yên nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung.

## **II. Di tích lịch sử văn hóa, truyền thống hiếu học và truyền thống yêu nước**

Từ xa xưa, nhân dân Thuận Thành đã xây dựng, đình, đền, chùa để thờ cúng các vị thần linh, tưởng nhớ những người có công với làng. Trải qua bao thăng trầm lịch sử, biến động xã hội, đình Thượng Giã, đền Đồng Thụ, chùa Nghênh Phúc, chùa Linh Hà... luôn là minh chứng cụ thể, sinh động cho bề dày văn hóa của xã Thuận Thành.

Từ cầu Đa Phúc đi về phía bắc khoảng 200m là đến nơi tọa lạc của đền Đồng Thụ. Đền nằm trên địa bàn xóm Phú Thịnh, có diện tích khuôn viên 1 là 653m<sup>2</sup>, diện tích khuôn viên 2 là 280m<sup>2</sup>. Theo những thư tịch cổ còn lưu giữ được, đền được xây dựng từ thế kỷ XVI, thờ bà Đỗ Thị Mỹ Mai, vị nữ tướng thời nhà Mạc có công dẹp loạn đảng. Trước kia, đền có quy mô nhỏ, đến năm 1903, ông Đỗ Quản Hàm (người họ Đỗ) đã hưng công, phục dựng ngôi đền theo kiểu dáng to đẹp như ngày nay. Đền còn lưu giữ 4 tấm bia, 1 sắc phong, 1 bài vị có văn khắc, 4 câu đối, 2 hoành phi, 1 bài kệ. Ngày 12/11/2004, Ủy ban nhân dân

tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số 2774/QĐ-UB, xếp hạng đền Đồng Thụ là Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

Đình Thượng Giã cũng được xây dựng từ lâu đời, là nơi sinh hoạt tâm linh của nhân dân cả tổng Thượng Giã. Đình tọa trên một khu đất rộng, bằng phẳng, thuộc cánh đồng phía đông nam của xóm Thượng. Đình xây dựng theo kiểu chữ “đình”, trong đó đại đình có quy mô 5 gian, cột và sàn làm bằng gỗ lim, mái có 4 đầu đao cong chắc chắn, lợp ngói vẩy rồng... tiêu biểu cho kiến trúc nghệ thuật thời Lê. Trải qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đình bị tàn phá, song vẫn còn lưu giữ được những tư liệu Hán Nôm quý. Hiện đình còn lưu giữ 31 đạo sắc phong, 1 thần tích, 7 tượng gỗ, hương ước, 1 tấm bia cổ<sup>(1)</sup>... Lễ hội truyền thống của đình được tổ chức vào ngày 9/10 âm lịch hàng năm. Với những giá trị lịch sử và kiến trúc nghệ thuật, năm 2014, đình Thượng Giã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ra quyết định xếp hạng Di tích lịch sử cấp tỉnh.

Trên địa bàn Phù Lôi có chùa Nghênh Phúc và chùa Linh Hà. Hiện chưa rõ chùa được xây dựng vào thời gian

---

<sup>(1)</sup> Nguyễn Đình Hưng: Phát hiện di tích thờ tướng quân Phạm Cự Lạng ở huyện Phú Bình và Phổ Yên (Thái Nguyên), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên.

nào, nhưng bản *Thần tích làng Phù Lôi* có ghi “*Tháng 3 năm Canh Dần vua Minh Mệnh năm thứ 11 (năm 1830) có cho đúc 2 quả chuông, quả lớn đặt tại chùa Nghênh Phúc, quả nhỏ đặt tại chùa Linh Hà*”. Cảnh chùa Nghênh Phúc có Văn miếu thờ Khổng Tử và nhà sắc (nơi lưu giữ các sắc phong).

Xã Thuận Thành có Nhà thờ Công giáo họ Thượng Giã xây dựng năm 1943 tại xóm Đoàn Kết trên khu đất rộng hơn 600m<sup>2</sup>. Đây là nơi sinh hoạt tín ngưỡng của bà con giáo dân trong vùng (20 hộ với 67 nhân khẩu).

Ngoài những công trình lịch sử văn hóa trên, địa phương còn lưu giữ được nhiều thần tích, thần sắc có giá trị phục vụ nghiên cứu lịch sử, văn hóa: Thần tích ở Phù Lôi, tổng Thượng Giã (gồm 12 trang chữ Hán được sao năm Tự Đức thứ 3) nói về sự tích Trương Hống (Như Nguyệt Khước Địch đại vương), Trương Hát (Nam Bình Giang Uy Địch đại vương), Triệu Việt Vương; thần tích ở Thượng Giã, tổng Thượng Giã (gồm 41 trang do Nguyễn Bính soạn năm 1572) nói về sự tích Quý Minh đại vương; gia phả dòng họ Phạm ở Phù Lôi nói về nguồn gốc cư dân sinh sống trên địa bàn xã.

Với quan niệm “*Nhân bất học bất tri lý*”, nhân dân Thuận Thành, tiêu biểu là người làng Phù Lôi dù ở thời đại nào cũng luôn coi trọng tri thức. Từ xưa, trong xã thường có nhiều ông đồ dạy học cho nhân dân như đồ



Cả, đồ Ba, đồ Bảng, đồ Huệ, đồ Sắc... Nhiều gia đình có điều kiện còn tìm mời thêm các thầy giỏi ở tỉnh xa như đồ Thanh (người Thanh Hóa), đồ Nghệ (người Nghệ An), đồ Tổng (người Hưng Yên) về dạy học cho con em. Đầu thế kỷ XIX, xã có ông Phạm Quang Vinh (làng Phù Lôi) đỗ Hương cống được bổ dụng chức Tri huyện, ông Phạm Xuân Sắc (làng Phù Lôi) đỗ Tam trường. Để tôn vinh và làm gương hiếu học cho con cháu, Hội đồng kỳ mục đã quyết định mời hai ông ngồi chiếu cặp đũa giữa đình làng vào ngày lễ hội. Đây là hình thức khuyến học thời xưa, có tác dụng đề cao việc học, tôn trọng nhân tài của “đất học” Phù Lôi... Từ năm 1945 đến nay, làng Phù Lôi có khoảng 140 nhà giáo đã và đang giảng dạy tại các trường, trong đó có 4 người là tiến sỹ.

Phát huy truyền thống hiếu học của các thế hệ ông cha, trong thời kỳ đổi mới, phong trào học tập trên địa bàn diễn ra sôi nổi và đều khắp. Nhiều người đã vượt khó vươn lên trong học tập, đỗ đạt và giữ những chức vụ quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Tính đến năm 2013, toàn xã có khoảng 30 tiến sỹ, thạc sỹ cùng hàng trăm cử nhân, sỹ quan cấp cao trong quân đội.

Cùng nhau trị thủy, chống lại giặc xâm lược từ phương Bắc nên nhân dân Thuận Thành luôn đoàn kết, dũng cảm, cần cù. Những phẩm chất đó trở thành một trong những đặc điểm tính cách của con người Thuận Thành.

Đến giữa thế kỷ XVIII, nhân dân địa phương tiếp tục ủng hộ và tham gia cuộc nổi dậy của Nguyễn Danh Phương chống lại chúa Trịnh đương thời suy thoái. Khi đến địa bàn Phố Yên, nghĩa quân đã lập căn cứ Gò Mỏ (Tân Phú). Do nằm sát Tân Phú nên khi nghĩa quân lập căn cứ tại đây, nhân dân Thuận Thành đã ủng hộ lương thực, khí giới giúp nghĩa quân.

Trong cuộc khởi nghĩa Yên Thế (Bắc Giang) do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo, trên địa bàn huyện Phố Yên đã diễn ra nhiều trận chiến đấu quyết liệt giữa nghĩa quân Yên Thế và quân Pháp. Các cụ cao niên kể rằng nhiều gia đình ở làng Phù Lôi đã trở thành cơ sở tiếp tế, trạm liên lạc bí mật cho nghĩa quân. Chính thực dân Pháp cũng phải thừa nhận "*Toàn bộ địa bàn nam Thái Nguyên đều quy thuộc Đề Thám và có thái độ chống đối rõ rệt nhà cầm quyền Pháp và nhà cầm quyền bản xứ*"<sup>(1)</sup>.

Qua bao thăng trầm của lịch sử, truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm và áp bức bất công của nhân dân Thuận Thành diễn ra liên tục, sôi nổi, song cũng như các địa phương khác trong cả nước, vì chưa có đường lối cứu nước đúng đắn nên phong trào không đi đến thắng lợi cuối cùng.

Những giá trị quý báu của lịch sử, nền tảng và bề dày văn hóa cũng như truyền thống yêu nước, truyền

---

<sup>(1)</sup> [http://www.phoyen.gov.vn\\_truyen-thong-lich-su.aspx](http://www.phoyen.gov.vn_truyen-thong-lich-su.aspx)

thống hiếu học của người Thuận Thành chính là cơ sở, tiền đề cách mạng vững chắc để sau này khi có Đảng lãnh đạo, nhân dân Thuận Thành đã nhanh chóng giác ngộ, giành được nhiều thành quả quan trọng góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

### **III. Nhân dân Thuận Thành dưới ách thống trị của thực dân Pháp**

Sau khi đánh chiếm xong các tỉnh Nam Kỳ và đồng bằng Bắc Kỳ, thực dân Pháp mở các cuộc tấn công đánh chiếm các tỉnh thượng du Bắc Kỳ. Tháng 3/1884, thực dân Pháp đem quân đánh chiếm thành Thái Nguyên.

Ngày 1/9/1858, thực dân Pháp tấn công Đà Nẵng, mở đầu quá trình xâm lược Việt Nam. Đến năm 1884, thực dân Pháp đã chiếm toàn bộ nước ta và chia đất nước thành 3 kỳ: Bắc kỳ - Trung kỳ - Nam kỳ, thiết lập bộ máy hành chính từ Trung ương tới địa phương. Sau khi chiếm được phần lớn các tỉnh đồng bằng sông Hồng, tháng 3/1884, thực dân Pháp đánh chiếm thành Thái Nguyên.

Khi xâm lược Phổ Yên, chúng thiết lập chính quyền quân quản, cắt huyện Phổ Yên về chịu sự quản lý của huyện Phúc Yên (thuộc phủ Đa Phúc). Sau năm 1915, Pháp chuyển sang lập chính quyền dân sự, thời gian này, Phổ Yên là một phủ thuộc tỉnh Thái Nguyên. Ở tổng Thượng Giã, đứng đầu là chánh tổng. Làng, xã là

đơn vị hành chính cấp dưới. Ở làng Thượng Giã và làng Phù Lôi, thực dân Pháp lợi dụng bộ máy cai trị gồm có Hội đồng kỳ mục và bộ máy chức dịch. Đứng đầu Hội đồng kỳ mục là tiên chỉ, sau đó là thứ chỉ. Đứng đầu bộ máy chức dịch ở hai làng có lý trưởng, phó lý, giúp việc có thủ bạ (chuyên về sổ sách), trương tuần (chuyên về an ninh trật tự).

Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thực dân Pháp tiến hành cải lương hương chính, đưa tay chân tin cẩn, trung thành vào nắm giữ các chức vị chủ chốt trong bộ máy làng xã. Thuận Thành cũng trong tình trạng trên, nhiều điều luật ở làng xã được siết chặt, thể hiện rõ chính sách áp bức, bóc lột độc đoán như: Cấm hội họp, tụ tập đông người, không cho lập đảng phái...

Về kinh tế, tên võ quan người Pháp đã lợi dụng cơ hội, chiếm ruộng đất các xã trong phủ để lập đồn điền. Thư ký của hắn là tên Be cũng chiếm ruộng từ đầu cầu Đa Phúc, theo ven bờ phải sông Cầu ngược lên đến xã Ngọc Long, Diêm Thụy (Phú Bình) để lập đồn điền Chã. Thuận Thành cùng các xã phía nam Phổ Yên như Tân Phú, Tân Hương, Trung Thành, Đông Cao... bị tên Be chiếm diện tích đất để trồng cà phê hoặc làm nơi chăn thả bò. Trong đồn điền, chủ Be tiến hành thu tô bằng thóc hoặc tiền quy từ thóc (theo giá cao nhất của phiên chợ Chã). Ngoài ra, mỗi vụ tá điền phải biếu xén quà cho chủ đồn điền. Mỗi mẫu ruộng, tá điền nộp 3 gánh

ơng khô cho chủ Be để nuôi bò. Do đất đồn điền nằm xen kẽ với ruộng đất của nhân dân nên ở Phố Yên hình thành hai khu ruộng là ruộng “*bên xứ*” (nhân dân địa phương) và ruộng “*bên ấp*” (bên đồn điền).

Sản xuất nông nghiệp kém phát triển, năng suất cây trồng thấp, chỉ đạt từ 30 - 40kg/sào. Đa số nông dân sau mỗi vụ thu hoạch thường phải vào rừng tìm kiếm củ mài, củ ấu... để ăn hoặc đi làm thuê, làm mướn cho địa chủ. Tô tức triền miên, nặng nề làm cho nhân dân điêu đứng. Ngoài thuế ruộng đất đánh rất nặng, chúng còn thu thuế thân đánh vào nam giới từ 18 - 60 tuổi. Trong 10 năm (1920 - 1930), số thuế đã tăng 2 lần. Ngoài ra, chúng còn đặt các khoản phụ thu rất vô lý để vơ vét của cải của nhân dân, như năm 1931 phụ thu vào thuế thân và thuế ruộng 15%.

Song song với việc bóc lột, kìm hãm phát triển kinh tế, thực dân Pháp còn dùng nhiều thủ đoạn thâm độc để gây tâm lý hận thù, chia rẽ nội bộ nhân dân giữa các làng, xóm, dòng họ, phe giáp, ngôi thứ với nhau. Thực dân Pháp thi hành chính sách “*ngu dân*”, không quan tâm đến giáo dục, không khuyến khích học hành. Tuy nhiên, với truyền thống ham học hỏi, nhân dân Thuận Thành vẫn tổ chức được lớp học xóm Xây do thầy Nguyễn Văn Nguyễn giảng dạy.

Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân không được chú trọng. Xã không có thầy thuốc, nhà hộ sinh. Trẻ sinh ra ốm đau, không có thuốc nên tình trạng “*hữu sinh vô dưỡng*” diễn ra rất phổ biến. Do điều kiện ăn ở thiếu vệ sinh nên hàng năm, dịch bệnh cướp đi sinh mạng của nhiều người, nhất là trẻ em. Người dân khi ốm đau chỉ biết trông chờ vào kinh nghiệm chữa trị của thầy lang trong xóm, nên người thọ từ 70 tuổi trở lên rất hiếm.

Không cam chịu ách áp bức bóc lột của thực dân Pháp, nhân dân Thuận Thành nhiều lần nổi dậy đấu tranh nhưng đều thất bại do chưa có đường lối đúng đắn. Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước, mở ra một bước ngoặt vĩ đại cho phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta.

#### **IV. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Thuận Thành tham gia giành chính quyền và bảo vệ độc lập dân tộc**

Đầu năm 1933, đồng chí Nguyễn Tạo - cán bộ cấp trên về đồn điền Tú Tạo (Đa Phúc) hoạt động. Tại đồn điền này, đồng chí đã tuyên truyền đường lối của Đảng đến các tá điền, trong đó đã giác ngộ được ông Đào Thế Mưu (người làng Phù Lôi, Thuận Thành). Nhân dịp kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga (ngày

7/11/1933), ông Đào Thế Mưu được giao một số truyền đơn và tài liệu đưa về Phù Lôi tuyên truyền nhưng bị địch phát hiện. Ngày 11/11/1933, chúng bắt ông và 3 người khác đưa về xử tại tòa án tỉnh Thái Nguyên. Cơ sở cách mạng ở Thuận Thành và toàn bộ phía nam phủ Phổ Yên tạm thời bị phá vỡ, phải gần 10 năm sau mới khôi phục được<sup>(1)</sup>.

Tháng 4/1943, địch mở cuộc lùng sục lớn vào Phổ Yên, mũi trọng tâm nhằm vào các xã phía đông nam của huyện. Thực dân Pháp tăng cường huy động mật thám, tay sai dò la những nơi chúng nghi ngờ có cơ sở và cán bộ cách mạng. Mặc dù bị khủng bố gắt gao nhưng được nhân dân che chở và giữ bí mật, cơ sở cách mạng ở làng Phù Lôi vẫn chưa bị tan rã, tiếp tục hoạt động và lan nhanh ra cả Thuận Thành<sup>(2)</sup>.

Tháng 10/1944, địch mở cuộc càn quét quy mô vào địa bàn Phù Lôi, Kha Sơn và Tiên Thù<sup>(3)</sup>. Tại Phù Lôi và Tiên Thù, chúng dàn quân vây chặn các ngã đường từ soi ven sông vào các xóm làng, sục sạo vào từng nhà nghi là cơ sở cách mạng, thu cả sắt vụn vì sợ nhân dân sử dụng vào việc rèn vũ khí. Tuy nhiên, đa số nhân dân đều giữ vững niềm tin, bảo vệ vững chắc cơ sở cách mạng.

---

(1), (2), (3) Theo Đề tài nghiên cứu của Lê Thị Quỳnh Liu "Công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên".

Trong lúc phong trào cách mạng trên địa bàn có nhiều chuyển biến thì đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, tình thế quân sự thay đổi. Chiều 10/3/1945, quân Nhật kéo lên thị xã Thái Nguyên. Ở tổng Thượng Giã, Pháp và chính quyền tay sai đầu hàng Nhật. Trước tình hình đó, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*", xác định rõ kẻ thù trước mắt của nhân dân Đông Dương lúc này là phát xít Nhật.

Đầu tháng 4/1945, một số cán bộ đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do đồng chí Nguyễn Văn Đen phụ trách được cử về Thuận Thành trực tiếp chỉ đạo phong trào. Đầu tháng 4/1945, tự vệ Phù Lôi phối hợp với tự vệ Vân Trai phá nhà bò của đồn điền Chã ở gò thôn Chinh Nữ (xã Tân Hương), phá kho thóc ở đồn điền Chã. Tuy nhiên, do Nhật tăng cường đưa quân về canh gác nên đội chưa phá được triệt để.

Trước những thay đổi nhanh chóng của hoàn cảnh lịch sử, đầu tháng 8/1945, thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phổ Yên đã thành lập Ban chỉ đạo khởi nghĩa. Trên cơ sở phân tích tình hình, Ban chỉ đạo khởi nghĩa quyết định huy động đông đảo quần chúng tổ chức tuần hành thị uy, kết hợp với lực lượng tự vệ bao vây phủ lý, buộc



địch phải đầu hàng. Trong 2 ngày 14 và 15/8, trước khí thế cách mạng dâng cao, lý trưởng và bộ máy chức dịch ở Thuận Thành tự động nộp triện đồng, sổ sách cho lực lượng cách mạng.

Như vậy, cuộc vận động giành chính quyền ở Thuận Thành diễn ra khá hòa bình, không có bạo lực và thu được thắng lợi nhanh chóng. Do phải chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa ở giành chính quyền ở phủ nên tại Thuận Thành chưa thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Phong trào cách mạng của địa phương tạm thời đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban chỉ đạo khởi nghĩa Phố Yên.

Ngày 19/8/1945, các lực lượng dự kiến tập trung để giành chính quyền, mặc dù nước lũ lên cao, song không vì thế mà ngăn cản lực lượng tiến đánh toàn phủ. Trong đoàn quân hùng dũng và sôi động đó, nhiều cán bộ, tự vệ Thuận Thành đã có mặt để góp phần giải phóng phủ Phố Yên. Ngày 21/8/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Phố Yên được thành lập, do đồng chí Trần Mạnh Hùng làm Chủ tịch.

Chiều 20/8/1945, ta tổ chức một cuộc mít tinh quần chúng tại sân vận động thị xã. Đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố

bãi bỏ chính quyền của Nhật và tay sai, thành lập chính quyền nhân dân cách mạng tỉnh Thái Nguyên<sup>(1)</sup>.

Ngày 28/8/1945, tại sân vận động thị xã Thái Nguyên, trước cuộc mít tinh của hàng vạn nhân dân trong phủ, huyện, thị xã trong tỉnh, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch đã chính thức ra mắt nhân và tuyên bố: Xóa bỏ toàn bộ chính quyền của địch ở tất cả các cấp trong tỉnh<sup>(2)</sup>.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do; dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam từ một Đảng hoạt động bí mật trở thành Đảng cầm quyền, công khai.

Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* tuyên bố trước quốc dân và nhân dân thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Tuy

---

<sup>(1)</sup> *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập 1 (1936 - 1945), Xi nghiệp in Bắc Thái, 2003, tr.165.*

<sup>(2)</sup> *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập 1 (1936 - 1945), Xi nghiệp in Bắc Thái, 2003, tr.166.*

nhiên, Nhà nước non trẻ vừa mới ra đời đã rơi vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”: Thù trong, giặc ngoài, giặc đói, giặc dốt cùng lúc hoành hành.

Trước tình hình đó, ngày 3/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu 6 vấn đề cấp bách mà Chính phủ cần giải quyết ngay là tăng gia sản xuất chống đói; chống nạn mù chữ; tổ chức tổng tuyển cử; giáo dục cần kiệm liêm chính, bài trừ hủ tục; xóa bỏ thuế thân; tự do tín ngưỡng, lương giáo đoàn kết.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, tháng 9/1945, xã Trung Thành được thành lập gồm các làng Phù Lôi, Thượng Giã (gồm Xây Thượng, Triều Lai, Đình Thông, Kim Tỉnh, Cầu Sơn). Tại hội nghị thành lập xã Trung Thành, cấp trên quyết định thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã do ông Phan Ngọc Sỹ làm Chủ tịch, ông Phạm Trọng Luân làm Phó Chủ tịch, các ông Nguyễn Văn Nhân, Trần Văn Phong làm Ủy viên, ông Nguyễn Văn Trình làm Thư ký ủy ban; chùa Cẩm Trà<sup>(1)</sup> là nơi làm việc của Ủy ban cách mạng lâm thời.

Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện Sắc lệnh 14-SL (ngày 8/9/1945) của Chính phủ lâm thời, chính quyền xã Trung Thành tập trung chuẩn bị mọi

<sup>(1)</sup> Nay thuộc xã Trung Thành, Phố Yên, Thái Nguyên.

mặt cho cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I vào ngày 23/12/1945. Do nhiều yếu tố khách quan, ngày 18/12/1945, nhằm tạo điều kiện cho công việc chuẩn bị chu đáo hơn nữa và nhất là để các ứng cử viên có điều kiện nộp đơn và vận động tranh cử, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ ký Sắc lệnh 76-SL về việc lùi cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946. Tuy nhiên, do Thái Nguyên không nhận được sắc lệnh trên nên các địa phương trong toàn tỉnh vẫn vẫn tổ chức bầu cử theo sắc lệnh cũ. Ngày 23/12/1945, hơn 95% cử tri trong toàn xã hăng hái đi bỏ phiếu bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tiếp đó, tháng 4/1946, đông đảo cử tri trên địa bàn xã đã trực tiếp đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân cấp xã. Hội đồng nhân dân giới thiệu đại biểu nắm giữ các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính xã. Ông Nguyễn Tiến Thành được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch. Thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử và bầu cử Hội đồng nhân dân xã Trung Thành có ý nghĩa quan trọng. Chính quyền địa phương là chính quyền do dân bầu ra, làm việc vì nhân dân. Thắng lợi của tổng tuyển cử bầu Quốc hội đã tạo nên cơ sở pháp lý vững chắc cho Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.

Ngay sau khi chính quyền xã ra đời, Chi bộ Đảng Trung Thành cũng được thành lập, gồm 5 đảng viên. Đồng chí Ty được chỉ định làm Bí thư. Sự kiện thành lập Chi bộ có ý nghĩa quan trọng, thể hiện bước phát triển về chiều sâu của phong trào cách mạng trên địa bàn. Mặc dù đến thời điểm này, Thuận Thành chưa có đảng viên nhưng sự ra đời của Chi bộ Trung Thành vẫn có vai trò quan trọng đối với phong trào cách mạng xã, đặc biệt ở thời điểm củng cố chính quyền, chuẩn bị kháng chiến.

Các đoàn thể cũng được thành lập: Mặt trận Việt Minh xã do ông Nguyễn Văn Nhân làm Chủ nhiệm, Hội Phụ nữ do bà Nguyễn Thị Xuyên làm Bí thư, Đoàn Thanh niên do ông Nguyễn Văn Trình làm Bí thư.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng và chính quyền, sự năng nổ hăng hái của các cán bộ trưởng thành trong cách mạng, nhân dân Thuận Thành nhất trí đồng lòng bắt tay vào thực hiện các nhiệm vụ cấp bách: *"Diệt giặc đói", "diệt giặc dốt", "diệt giặc ngoại xâm"*.

Chính quyền cách mạng vận động nhân dân hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó để cứu dân nghèo"*. Với tinh thần *"Lá lành đùm lá rách"*, nhân dân hăng hái lập

“*Hũ gạo cứu đói*”, tham gia “*Ngày đồng tâm*”... kết hợp với phong trào tăng gia sản xuất “*Tác đất, tác vàng*”, “*Không một tác đất bỏ hoang*”..., từng nhà, từng người tận dụng những mảnh đất ven sông Công, sông Cầu để trồng các cây hoa màu ngắn ngày như khoai lang, ngô, đậu tương và trồng rau...

Chính quyền còn thực hiện chính sách tịch thu công điền, kiểm kê diện tích đất hoang, tạm giao ruộng công cho các hộ nông dân nghèo sản xuất, đồng thời tiến hành giảm tô 25%, giảm tức, xóa nợ, hoãn nợ, giảm thuế điền thổ 20% theo chủ trương của Chính phủ. Nhờ những biện pháp trên, nạn đói ở Thuận Thành đã giải quyết được phần nào, nhân dân thêm phấn khởi, tin tưởng vào cách mạng.

Để giải quyết khó khăn về tài chính, Chính phủ mở cuộc vận động “*Tuần lễ vàng*” nhằm kêu gọi nhân dân tham gia giúp đất nước tháo gỡ phần nào khó khăn trước mắt. Mặc dù đời sống còn túng thiếu, song nhân dân trong xã tự nguyện quyên góp vàng bạc, tư trang; nhiều gia đình không có tiền, vàng còn mang cả trâu bò cùng nhiều tài sản có giá trị khác ủng hộ chính quyền cách mạng.

Song song với việc diệt “*giặc đói*” và ủng hộ nền tài chính quốc gia, chính quyền xã cùng các đoàn thể đã triển khai cuộc vận động “*diệt giặc dốt*” nhằm xóa nạn

mù chữ cho nhân dân. Ban bình dân học vụ Thuận Thành được thành lập do ông Tấn làm Trưởng ban. Các lớp bình dân học vụ được tổ chức vào những thời gian thích hợp, tạo điều kiện cho người dân vừa tăng gia sản xuất vừa có thể theo học. Sau một thời gian ngắn, đa số đồng bào đã nhận diện được mặt chữ, biết đọc, biết viết và làm những phép tính đơn giản.

Từ cuối năm 1946, thực dân Pháp tăng cường lấn chiếm, khiêu khích, bộc lộ dã tâm xâm lược lâu dài đất nước ta. Chúng trắng trợn vi phạm các điều khoản của Hiệp định sơ bộ (ngày 6/3) và Tạm ước (ngày 14/9). Vì vậy, ngày 12/12/1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến*. Tối ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, nêu rõ: *“Hỡi đồng bào toàn quốc! Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”*.

and the other side of the street. The first was the  
fact that the Journal of the American Medical Association  
has been a constant presence in the lives of the  
physicians of this country since its first issue in  
1882. It has been a source of information and  
inspiration to the medical profession for more than  
half a century.

The Journal of the American Medical Association  
is a publication of the American Medical Association,  
which was organized in 1847. The Journal is  
published weekly, except during the summer months  
when it is published bi-weekly. It is the largest  
and most influential medical journal in the United  
States. It contains a wide variety of articles,  
including original research, clinical reports, and  
reviews. The Journal is a valuable source of  
information for the medical profession and the  
public. It is a must-read for every physician.  
The Journal of the American Medical Association  
is a publication of the American Medical Association,  
which was organized in 1847. The Journal is  
published weekly, except during the summer months  
when it is published bi-weekly. It is the largest  
and most influential medical journal in the United  
States. It contains a wide variety of articles,  
including original research, clinical reports, and  
reviews. The Journal is a valuable source of  
information for the medical profession and the  
public. It is a must-read for every physician.



## Chương II

# CHI BỘ ĐẢNG TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THUẬN THÀNH KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1947 - 1954)

### I. Chuẩn bị chiến đấu và trực tiếp chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược (1947 - 1949)

Trong 2 năm 1946 - 1947, Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức nhiều lớp huấn luyện về chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng cho đội ngũ cán bộ cốt cán các xã. Sau đó, các cán bộ về cơ sở mở lớp nghiên cứu chủ nghĩa Mác, tập hợp những quần chúng tích cực để bồi dưỡng đưa họ vào hàng ngũ của Đảng. Qua thời gian được thử thách, rèn luyện, ngày 2/3/1947, đồng chí Nguyễn Tiến Thành được kết nạp vào Đảng và trở thành đảng viên đầu tiên của Thuận Thành. Sau đó, lần lượt các đồng chí Lê Văn Liên (bí danh là Lê Văn Hồi), Nguyễn Văn An, Cù Xuân Nghiễn, Nguyễn Văn Phán được kết nạp vào Đảng.

Đảm bảo đầy đủ các điều kiện để thành lập tổ Đảng, giữa tháng 5/1947, tổ Đảng Thuận Thành (thuộc Chi bộ Trung Thành) được thành lập do đồng chí Nguyễn Tiến Thành làm Tổ trưởng, trực tiếp lãnh đạo nhân

dân địa phương chuẩn bị chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược.

Quán triệt đường lối kháng chiến của Đảng "*Kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính*" nên công việc chuẩn bị chiến đấu được khẩn trương thực hiện. Xã cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức về đường lối kháng chiến dành cho 3 xã Tân Tiến, Tiên Phong và Trung Thành tổ chức tại chùa thôn Vân Trai (xã Tân Phú ngày nay). Qua học tập, các học viên nắm được đường lối kháng chiến của Đảng để tuyên truyền đến nhân dân, hạn chế việc dao động tư tưởng trước âm mưu của địch. Nhà nhà, người người đều được cán bộ giải thích về âm mưu của kẻ thù trong chiến dịch Việt Bắc Thu đông 1947, được quán triệt quan điểm không hợp tác với kẻ thù.

Cuối năm 1946, xã thành lập Ủy ban bảo vệ làm nhiệm vụ điều hành công việc chuẩn bị kháng chiến. Sau một thời gian ngắn, Ủy ban bảo vệ được đổi thành Ủy ban kháng chiến. Cuối năm 1947, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến sáp nhập thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. Ông Nguyễn Tiến Thành được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Sủng làm Phó Chủ tịch.

Cũng trong thời gian này, đội tự vệ xã được củng cố gồm 54 người do ông Nguyễn Văn Khoát làm Đội trưởng có nhiệm vụ phối hợp với tự vệ các địa phương khác

đánh chặn các cuộc hành quân của kẻ thù khi chúng càn quét. Tháng 10/1947, cơ quan quân sự từ tỉnh xuống huyện, xã được kiện toàn, thống nhất gọi tổ chức tự vệ và tự vệ chiến đấu là lực lượng dân quân du kích. Đại đội dân quân du kích do đồng chí Nguyễn Tiến Bản làm Đại đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Hà làm Chính trị viên sau đó bàn giao cho đồng chí Khánh Mỹ. Riêng địa bàn Thuận Thành có 50 người tham gia đại đội, thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, đồng thời cùng nông dân ra sức sản xuất, phát triển nông nghiệp.

Những tháng đầu năm 1947, chiến sự chưa lan tới Thuận Thành. Tuy nhiên, cán bộ và nhân dân trong xã vẫn nêu cao tinh thần chủ động, tích cực chuẩn bị mọi mặt để kháng chiến. Nhân dân thực hiện phương châm “*Không nghe, không biết, không thấy*”, chuẩn bị phương án “*Vườn không nhà trống*”. Lực lượng vũ trang xã được tham dự những lớp tập huấn ngắn hạn về cách sử dụng binh khí, cách đánh giáp lá cà, đánh quân nhảy dù, canh gác, báo động, truyền tin...

Thực hiện chủ trương “*Tiêu thổ kháng chiến*”, “*Phá cho rộng, phá cho sâu, phá cho thực dân Pháp không lợi dụng được*”, dân quân trong xã cùng nhân dân trong huyện phá sập cầu Đa Phúc, phá đường số 3 (đoạn chạy qua địa bàn) và các đường liên tỉnh, huyện, xã. Khu vực đê sông Cầu, sông Công đều được đắp các ụ đất chống

xe cơ giới và các cuộc hành quân của địch. Tại địa phương, nhân dân và dân quân tự vệ đã tự tay phá hủy đình, chùa ở làng Phù Lôi, Thượng Giã. Nhiều gia đình đã tự tay đục thủng tường sau của nhà mình để tạo đường thoát cho bộ đội, lực lượng cơ động khi chiến đấu.

Nhân dân trong xã còn cất giấu của cải, tích trữ lương thực, thực phẩm, hăng hái tham gia cuộc vận động "*Mùa đông binh sỹ*", quyên góp chăn và áo ấm gửi cho bộ đội, chiến sỹ.

Chính quyền địa phương vận động mỗi gia đình đào từ 1 đến 2 hầm để vừa cất giấu lương thực, vừa trú ẩn tránh máy bay bắn phá. Các đội thông tin, liên lạc phục vụ công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng được thành lập và hoạt động tích cực, hiệu quả. Các xóm đều tổ chức canh gác cẩn mật, lập chòi báo động, thực hiện chế độ tuần tra nghiêm túc nhằm đảm bảo mức an toàn cao nhất có thể cho người dân.

Trong những năm đầu kháng chiến, Thuận Thành vẫn thuộc vùng tự do, giáp ranh với vùng địch tạm chiếm. Vì vậy, 10 hộ gia đình từ các tỉnh khác đến sơ tán. Thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh "*Vô luận thế nào các Ủy ban hành chính không được bỏ dân bơ vơ*", Ban tản cư của xã được thành lập, có nhiệm vụ phối hợp với các đoàn thể quần chúng vận động nhân dân tạo điều kiện cho các hộ đến tản cư nhanh chóng ổn định nơi ăn chốn ở.

Thực hiện khẩu hiệu “*Vừa kháng chiến vừa kiến quốc*”, nhân dân vừa chuẩn bị kháng chiến vừa ra sức tăng cường sản xuất theo Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Yêu nước thì phải thi đua, thi đua là yêu nước*”. Các đoàn thể quần chúng tổ chức tuyên truyền, khuyến khích hội viên tăng gia sản xuất, đẩy mạnh thâm canh và không bỏ ruộng hoang. Những phong trào lập hũ gạo nuôi quân, mua công phiếu kháng chiến... tiếp tục duy trì. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, công tác chuẩn bị kháng chiến trên địa bàn đã sẵn sàng.

Nhằm tiêu diệt các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến với kế hoạch “*đánh nhanh, thắng nhanh*”, tháng 10/1947, thực dân Pháp mở cuộc hành quân Lê-a với tham vọng “*Chỉ cần ba tuần lễ để đập tan đầu não của Việt Minh*”. Địa bàn tiến công của địch bao gồm các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Cao Bằng và Lạng Sơn. Đây là căn cứ địa, nơi tập trung cơ quan lãnh đạo kháng chiến, các cơ quan, kho tàng và lực lượng chủ lực của ta đứng chân. Về phía ta, ngày 8/10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân du kích và toàn thể đồng bào ra sức tiêu diệt địch. Tiếp đó, ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Phổ Yên, Chi bộ Đảng xã Trung Thành một

mặt chỉ đạo sản xuất, một mặt tích cực chuẩn bị lực lượng sẵn sàng chiến đấu.

Bị quân ta chặn đánh và thất bại trên nhiều mặt trận (Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Thái Nguyên...), kế hoạch Lê-a của Pháp hoàn toàn phá sản. Để cứu vãn tình hình, Pháp tiếp tục mở cuộc hành quân mang tên Xanh-tuya tiến hành càn quét các tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Thương... Do Phổ Yên có vị trí cửa ngõ của Thái Nguyên nên thực dân Pháp mở nhiều cuộc càn quét tại địa bàn để mở rộng vùng chiếm đóng.

Tháng 11/1947, quân giặc tràn qua cầu Đa Phúc càn quét Phù Lôi. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, đại đội dân quân du kích xã đã chặn đánh địch ngay từ khi chúng vào địa bàn, buộc chúng phải rút quân. Phối hợp với chiến trường Việt Bắc, ở các chiến trường khác, quân ta đẩy mạnh hoạt động kiểm chế địch, cắt đứt mọi sự tiếp viện của chúng. Chỉ tính riêng ở Phổ Yên, trong 5 ngày từ 16 đến 21/11, quân dân Phổ Yên trong đó có sự tham gia của dân quân, du kích Thuận Thành chặn đánh địch 20 trận lớn nhỏ, tiêu diệt hơn 100 tên địch, chặn đứng từng bước tiến của địch. Ở các chiến trường khác, quân Pháp liên tiếp gặp phải tổn thất lớn, buộc phải rút quân.

Ngày 19/12/1947, một bộ phận địch rút chạy theo đường đê sông Cầu về Đa Phúc. Khi đi qua địa bàn xã,

chúng cướp bóc của cải và giết hại người dân vô tội, lấy đi cả sắc phong của triều đình xưa cấp.

Chấp hành chủ trương của cấp trên, trong 2 năm 1948 - 1949, chi bộ Đảng xã đã chỉ đạo tăng cường vận động quần chúng, phát hiện và bồi dưỡng những nhân tố tích cực để đưa vào hàng ngũ Đảng. Cùng với việc giới thiệu kết nạp đảng viên mới, chi bộ lấy việc thực hiện nhiệm vụ, chủ trương, chính sách trước mắt để tuyên truyền, giáo dục đảng viên. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, chi bộ Đảng mắc phải một số sai lầm như kết nạp còn chạy theo số lượng dẫn đến chất lượng đảng viên không đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

Phong trào bình dân học vụ tiếp tục duy trì. Thời điểm này, xã có lớp học đặt tại xóm Thượng, xóm Triều Lai với khoảng 100 học sinh học từ lớp 1 đến lớp 4. Tham gia giảng dạy là các thầy Nguyễn Văn Trình, Khoa, Lập, Nguyễn Văn Ngọc... Có nhiều học sinh thành danh từ lớp học này, tiêu biểu như tiến sỹ Nguyễn Mộng. Năm 1948, trường phổ thông cấp I được thành lập. Do hoàn cảnh chiến tranh, các lớp phải sơ tán vào nhà dân. Một số gia đình có điều kiện cho con em đi học ở trường cấp II tư thục Nguyễn Văn Tố (ở xóm Đồi, xã Nam Tiến), trường Ngô Quyền (trước ở Trám, Vạn Phái, sau chuyển lên Tân Cương, thành phố Thái Nguyên)<sup>(1)</sup>.

<sup>(1)</sup> Tư liệu do đồng chí Đỗ Văn Am - Thành viên Tổ sưu tầm cung cấp.

Phong trào vận động xây dựng nếp sống mới ở các xóm, phát triển văn hóa văn nghệ, cổ vũ động viên nhân dân tích cực sản xuất, xây dựng lực lượng vũ trang, mua sắm vũ khí, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến diễn ra sôi nổi...

Do có tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể tương đối vững mạnh, nhân dân một lòng tin theo Đảng và cách mạng nên từ năm 1948, Thuận Thành được đón tiếp nhiều cơ quan, đơn vị bộ đội đến trú quân trong đó có Trung đoàn 4. Một số cán bộ cấp cao thường qua lại và làm việc trên địa bàn được nhân dân đón tiếp chu đáo. Các đơn vị này thường xuyên tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hiểu về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Do vậy, nhận thức của nhân dân ngày càng được nâng cao và trở thành nòng cốt trong phong trào toàn dân đánh giặc.

## **II. Tiếp tục xây dựng hậu phương vững mạnh, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng (1949 - 1954)**

Bước sang năm 1950, được đế quốc Mỹ giúp sức, quân Pháp lập nhiều trạm gác dọc Quốc lộ 3, tăng cường điều động lực lượng, mở các cuộc hành quân càn quét, đánh phá, lấn chiếm hòng bình định vùng đồng bằng Bắc Bộ



kết hợp bao vây, cô lập vùng căn cứ kháng chiến Việt Bắc. Trong những tháng đầu năm 1950, thực dân Pháp liên tiếp đem quân càn quét vào địa bàn xã. Trong những lần địch càn quét, nhằm tránh thương vong, nhân dân Phù Lôi đã sơ tán lên xã Tân Phú, đền Mục (xã Tiên Phong), xã Đa Hội (Hiệp Hòa, Bắc Giang).

Vào lúc 4 giờ sáng ngày 4/3/1950, 500 quân Pháp tiến đánh Thuận Thành nhưng vấp phải sự kháng cự quyết liệt của ta nên chúng phải rút lui. Đến 6 giờ sáng ngày 20/3/1950, 280 quân Pháp từ núi Đồi tràn qua cầu Đa Phúc, tiếp tục càn quét vào Thuận Thành, trong trận này, quân ta đã tiêu diệt 4 tên địch. Tiếp đó, ngày 29/9/1950, một bộ phận quân địch đánh lên Thái Nguyên theo 3 hướng: Hướng thứ nhất từ Đa Phúc theo Quốc lộ 3 qua Phổ Yên, Đồng Hỷ đánh lên thị xã Thái Nguyên; hướng thứ hai từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo, vượt đèo Nhe đánh sang Phúc Thuận (Phổ Yên), qua Thịnh Đức, Thịnh Đán (Đồng Hỷ) đánh lên thị xã Thái Nguyên; hướng thứ ba từ Đa Phúc theo sông Cầu tiến đánh Hà Châu (Phú Bình) rồi theo đường 19 đánh lên thị xã Thái Nguyên.

Dưới sự chỉ huy của Huyện đội Phổ Yên, du kích Thuận Thành phối hợp với du kích các xã khác đánh địa lôi dọc Quốc lộ 3 chặn bước tiến của địch. Chiều ngày 1/10/1950, giặc Pháp huy động 27 máy bay ném bom,

đánh phá và thả 200 quân nhảy dù xuống đánh chiếm sân bay Đồng Bẩm. Sau khi ném bom, bắn phá và thả quân dù trở về, 1 máy bay địch bay dọc theo sông Công, bị Đại đội 225 bắn rơi.

Chưa dừng lại âm mưu, sáng 6/4/1951, quân Pháp cho máy bay Đa-co-ta thả bom xuống địa bàn Phù Lôi giết hại 6 người: Cụ Tùng, cụ Ước, cụ Tích, hai mẹ con bà Ngãi, bà Tường. Từ các đồn: Núi Đồi, Tú Tào, Thần Lăn (Đa Phúc), địch thường xuyên bắn đại bác vào các xóm giết hại đồng bào và hòng làm nhụt ý chí chiến đấu của nhân dân. Trong các ngày 16, 17/12/1951, địch liên tục bắn đại bác xuống địa bàn xã và Phố Yên, cụ Tái ở Phù Lôi bị chết trong đợt này<sup>(1)</sup>.

Cùng với công tác chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên các chiến trường, nhiệm vụ phát triển kinh tế tiếp tục được quan tâm. Nhân dân trong xã phấn đấu canh tác hết diện tích đất trồng, tích cực khai hoang phục hóa, bón phân chuồng, phân xanh cho đồng ruộng. Tuy nhiên, nông nghiệp Thuận Thành thời gian này còn nhiều khó khăn. Do bị ảnh hưởng của thiên tai từ năm 1950 đến năm 1954 (hầu như năm nào cũng có lụt lớn xảy ra) nên một diện tích lớn nông sản bị tàn phá. Đặc biệt, trận lụt trung tuần tháng 10/1950, nước lũ ở sông

<sup>(1)</sup> Tư liệu do đồng chí Đỗ Văn Am - Thành viên Tổ sưu tầm cung cấp.

Cầu và sông Công đã “nhấn chìm” những ruộng lúa đang đến mùa thu hoạch của nhân dân.

Nhằm thúc đẩy và tạo chỗ dựa vững chắc cho người dân hăng hái tăng gia sản xuất, thực hiện các chủ trương của Đảng về ruộng đất<sup>(1)</sup>, được sự chỉ đạo của cấp trên, xã tiến hành kê khai, đo đạc diện tích, chất lượng ruộng đất từng khu vực để lấy đó làm cơ sở xác định mức thuế cho mỗi gia đình, bảo đảm sự hợp lý, công bằng. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất là việc khoanh vùng, xác định sản lượng, mức thuế cho từng thửa ruộng. Mặc dù đã được học tập đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về mục đích, ý nghĩa của chính sách thuế nông nghiệp nhưng tư tưởng của một số gia đình chưa thông suốt, không khai hết diện tích ruộng đất đang canh tác gây khó khăn cho chính quyền xã trong việc dự kiến mức thuế.

Trước tình hình đó, chính quyền xã tổ chức hội nghị tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu hơn về thuế nông nghiệp, tác dụng của thuế nông nghiệp đối với kháng chiến. Nhờ đó, từ năm 1952 đến năm 1954, năm nào Thuận Thành cũng hoàn thành nghĩa vụ thuế nông

---

<sup>(1)</sup> Trước đó, ngày 14/7/1949, Chính phủ ra Sắc lệnh giảm tô 25%. Tháng 5/1950, Chính phủ ban hành Sắc lệnh về thể lệ lĩnh canh và Sắc lệnh về giảm tức. Ngày 1/5/1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp.

nghiệp, góp phần cùng toàn huyện Phổ Yên hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ lương thực, thực phẩm trong kháng chiến chống Pháp.

Cùng với hoạt động sản xuất, chi viện chiến trường, công tác giáo dục, y tế ở Thuận Thành những năm cuối kháng chiến cũng có nhiều tiến bộ. Năm 1954, trạm y tế xã được thành lập, đặt tại xóm Thượng, các cán bộ y tế xã thường xuyên tổ chức khám và chữa các bệnh thông thường cho nhân dân đồng thời tích cực tổ chức tuyên truyền vận động các gia đình thực hiện tốt phong trào “Ba sạch” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch) và “Bốn diệt” (diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chấy rận, diệt chuột).

Ban bình dân học vụ xã duy trì hoạt động, phối hợp với các đoàn thể quần chúng vận động những ai chưa biết chữ tới lớp và mở các lớp bổ túc cho những người đã thoát nạn mù chữ. Dưới sự quan tâm chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã, hoạt động văn hóa thông tin đã hướng nhiệm vụ trọng tâm vào kháng chiến, phục vụ nhân dân, tuyên truyền đường lối, chính sách kháng chiến của Đảng và Chính phủ, vận động các gia đình bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống mới.

Để chuẩn bị cho cuộc giảm tô, cấp trên quyết định tách một số xã lớn thành các xã nhỏ. Tháng 7/1953, xã Thuận Thành chính thức ra đời trên cơ sở tách một phần diện tích và dân cư của xã Trung Thành.

Ngay sau khi thành lập, để đảm bảo có tổ chức cơ sở Đảng lãnh đạo các phong trào cách mạng của địa phương, ngày 6/7/1953, Chi bộ Đảng xã Thuận Thành được thành lập. Đồng chí Nguyễn Ngọc Tường được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ lâm thời. Sau đó, Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1953 - 1954). Tại Đại hội đầu tiên, Chi bộ Đảng xác định nhiệm vụ quan trọng nhất là xây dựng hậu phương vững mạnh, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Ngọc Tường làm Bí thư.

Tháng 11/1953, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 5 đã quyết định phát động quần chúng triệt để giảm tô. Khi về địa phương, các cán bộ của đội giảm tô được phân công xuống từng xóm để tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện giảm tô, thậm chí xuống “*nằm vùng*” tại những gia đình được phân định thành phần cốt cán là bần cố nông. Đội công tác phát động quần chúng đấu tranh với địa chủ, yêu cầu họ thực hiện nghiêm túc chính sách giảm tô đồng thời triển khai kiểm kê ruộng đất của từng gia đình. Do nông dân nhận thức sâu sắc về ý nghĩa thiết thực của công tác này nên đợt thực hiện giảm tô ở xã Thuận Thành đạt kết quả cao.

Đông xuân 1953 - 1954, với khẩu hiệu: “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng*”, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Thực hiện sự chỉ

đạo của Huyện ủy Phổ Yên, Chi bộ đã quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân tầm quan trọng của chiến dịch, phân công nhiệm vụ cho đảng viên. Bên cạnh công tác động viên nhân dân tích cực quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo gửi ra mặt trận, xã còn huy động nhân dân tham gia dân công. Những người con Thuận Thành với chiếc xe đạp thồ đã không quản ngại khó khăn, vượt suối sâu, đèo cao, rừng rậm vận chuyển hàng trăm ki-lô-gam lương thực, thực phẩm phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.

Sau gần hai tháng chiến đấu gian khổ, quân ta đã tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 7/5/1954, tướng Đờ-cát cùng toàn bộ Bộ Tham mưu và binh lính Pháp ở chiến trường Điện Biên Phủ bị bắt sống, đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của thực dân Pháp ở pháo đài mà chúng cho rằng "*không thể công phá*".

Trong suốt những năm trường kỳ kháng chiến (1946 - 1954), nhân dân trong xã luôn sát cánh cùng nhân dân trong huyện và tỉnh bảo vệ an toàn khu của Trung ương Đảng và chi viện cho chiến trường đến ngày thắng lợi cuối cùng. Hàng trăm thanh niên của xã đã tham gia bộ đội, dân công hỏa tuyến phục vụ chiến đấu ở các chiến dịch, trong đó có 6 người anh dũng hy sinh. Bên cạnh đó, nhân dân còn đóng góp nhiều công sức, của cải, lương thực, thực phẩm, bảo vệ

an toàn các cơ quan, đơn vị hoạt động trên địa bàn. Ghi nhận những đóng góp trên, Đảng và Nhà nước đã trao tặng cho tập thể cán bộ và nhân dân Thuận Thành 1 huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Nhì, 95 cá nhân được trao tặng huân, huy chương kháng chiến chống Pháp các loại.

Những thành tích và phần thưởng quý giá trên là vinh dự lớn của nhân dân Thuận Thành. Tự hào về những chiến công xuất sắc đạt được, tổ chức Đảng và nhân dân địa phương kiên quyết khắc phục những hạn chế, tồn tại, vững tin bước vào thời kỳ mới - xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

The first part of the paper discusses the importance of the study and the objectives of the research. It also provides a brief overview of the methodology used in the study.

The second part of the paper presents the results of the study and discusses the implications of the findings. It also provides a conclusion and some suggestions for further research.

The third part of the paper discusses the limitations of the study and the strengths of the research. It also provides a final conclusion and some suggestions for further research.

The fourth part of the paper discusses the implications of the study and the conclusions drawn from the research. It also provides a final conclusion and some suggestions for further research.

The fifth part of the paper discusses the implications of the study and the conclusions drawn from the research. It also provides a final conclusion and some suggestions for further research.

The sixth part of the paper discusses the implications of the study and the conclusions drawn from the research. It also provides a final conclusion and some suggestions for further research.

The seventh part of the paper discusses the implications of the study and the conclusions drawn from the research. It also provides a final conclusion and some suggestions for further research.

The eighth part of the paper discusses the implications of the study and the conclusions drawn from the research. It also provides a final conclusion and some suggestions for further research.

The ninth part of the paper discusses the implications of the study and the conclusions drawn from the research. It also provides a final conclusion and some suggestions for further research.



## Chương III

# CHI BỘ - ĐẢNG BỘ THUẬN THÀNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954 - 1965)

### I. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954 - 1957)

Kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, Chi bộ Đảng và nhân dân Thuận Thành bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ mới với cả thuận lợi và khó khăn. Được sống trong hòa bình, nhân dân trong xã phấn khởi, càng thêm tin tưởng vào đường lối của Đảng và Nhà nước. Chi bộ Đảng, chính quyền được kiện toàn về tổ chức, ngày càng trưởng thành, giữ vững vai trò lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, xã Thuận Thành cũng phải đối mặt với nhiều thử thách. Giai đoạn 1946 - 1954, Thuận Thành là nơi giáp ranh giữa vùng tự do và vùng tạm chiếm, thường xuyên bị địch uy hiếp, bắn phá, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Nằm ở vị trí giữa sông Công và sông Cầu, khi mùa lũ về nước sông hai bên dâng cao gây ngập lụt nghiêm trọng ở các vùng Phù Lôi, Cống Nâu ảnh hưởng lớn tới đời sống và sản xuất của nhân

dân. Địa bàn dọc Quốc lộ 3 hứng chịu nhiều đợt ném bom của giặc, cầu Đa Phúc bị sập khiến việc đi lại gặp nhiều khó khăn. Đến năm 1954, tuy xã đã có đường, trường, trạm song chủ yếu là nhà tranh còn sơ sài, lạc hậu. Kinh tế nông nghiệp độc canh cây lúa, trình độ canh tác lạc hậu, năng suất cây trồng thấp nên nguy cơ nạn đói có thể xảy ra.

Nhằm thống nhất phương hướng, hành động trước tình hình mới, trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, những thiếu sót, khuyết điểm của nhiệm kỳ thứ nhất (1953 - 1954), ngày 6/7/1954, Chi bộ Đảng xã Thuận Thành tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1954 - 1958) tại nhà ông Lê Văn Liên (xóm Bíp). Đại hội đã thảo luận và đề ra nhiệm vụ: Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, giữ vững an ninh - chính trị, dần ổn định đời sống nhân dân. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Ấp được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Ngọc Tường làm Phó Bí thư Chi bộ.

Quán triệt tinh thần nghị quyết Đại hội, Chi bộ và nhân dân Thuận Thành quyết tâm thực hiện nhiệm vụ đề ra. Công tác khắc phục hậu quả chiến tranh được Chi bộ Đảng chỉ đạo triển khai đến từng xóm. Được sự chỉ đạo của cấp trên, nhân dân Thuận Thành tích cực phối hợp với đơn vị của huyện, của tỉnh tích cực khôi phục

cầu Đa Phúc, đảm bảo giao thông giữa thủ đô Hà Nội và Thái Nguyên không bị gián đoạn. Những gia đình vì chiến tranh tản cư hoặc bị địch xúi giục di cư vào Nam được vận động trở về quê hương. Xã còn huy động lực lượng san lấp hầm, hố giao thông khi thực hiện “*tiêu thổ kháng chiến*”, vỡ thêm đất hoang để trồng hoa màu.

Từ ngày 4 đến ngày 27/7/1954, Hội nghị quân sự diễn ra tại xã Trung Giã, huyện Đa Phúc, tỉnh Phúc Yên (nay là huyện Sóc Sơn, Hà Nội) để bàn về các vấn đề quân sự do Hội nghị Giơ-ne-vơ đặt ra. Đoàn đàm phán của ta do đồng chí Văn Tiến Dũng làm Trưởng đoàn trên đường đến Hội nghị đã dừng chân nghỉ tại nhà ông Nguyễn Văn Kham (xóm Thượng). Xã bố trí lực lượng bảo vệ an toàn cho đoàn cả ngày lẫn đêm. Ngoài ra, hàng trăm dân công trong xã khẩn trương san lấp ổ gà, tu sửa cầu Đa Phúc. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Chi bộ Đảng, chính quyền, nhân dân xã đã phối hợp với xã bạn khẩn trương hoàn thành cầu phao bắc qua sông Công để Đoàn đàm phán kịp đến địa điểm họp. Đây là niềm vinh dự và tự hào đối với Thuận Thành vì đã góp phần làm nên thành công của Hội nghị.

Trong công tác khôi phục kinh tế, xác định nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi bộ Đảng, chính quyền xã vận động nhân dân sửa chữa, xây dựng lại các công trình thủy lợi

ở Cống Nâu, xóm Xây; đắp đập ngăn nước từ xóm Triều Lai ra Quốc lộ 3 dài 900m. Năm 1956, nhân dân trong xã tham gia cùng đoàn dân công của tỉnh làm đê kè Phù Lôi dài 1 km để chống sạt lở khi có lũ. Các biện pháp kỹ thuật như cày sâu, cấy dày, tăng cường phân bón, làm cỏ sục bùn được nhân dân tích cực áp dụng. Diện tích chưa sử dụng được nhân dân tận dụng trồng ngô, khoai để chống đói lúc giáp hạt.

Với ưu thế có ruộng đất tập trung, bằng phẳng, đất đai màu mỡ, dễ canh tác, lại được nhân dân ủng hộ nên phong trào tổ đổi công trên địa bàn xã phát triển mạnh. Mỗi tổ đổi công có từ 5 đến 7 hộ gia đình tham gia, giúp nhau cùng làm thủy lợi, cấy lúa, thu hoạch đảm bảo kịp thời vụ. Với những biện pháp tích cực, mặc dù trong 3 năm (1954 - 1957) thời tiết diễn biến phức tạp, lũ lụt và hạn hán xảy ra ảnh hưởng lớn tới sản xuất nhưng sản lượng lương thực vẫn giữ được ở mức ổn định. Trong chăn nuôi, nhân dân đã chú ý đầu tư chuồng trại, thức ăn cho đàn gia súc, gia cầm. Tính đến năm 1957, đàn trâu, bò của xã có khoảng 450 con, đàn lợn 750 con đáp ứng sức kéo, phân bón cho nông nghiệp đồng thời cung cấp thực phẩm cho nhân dân.

Sau khi tiến hành giảm tô thành công, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, xã Thuận Thành tiến hành cải cách ruộng đất. Trước khi tiến hành cải cách ruộng

đất, trên địa bàn xã có khoảng 200ha ruộng đất, trong đó giai cấp địa chủ chiếm phần lớn. Năm 1954, cấp trên cử đội cải cách do bà Nguyễn Thị Đức làm Đội trưởng, ông Lê Văn Hưng làm Đội phó và các ông Phạm Văn Hợp, Nguyễn Văn Thư, Lê Văn Bình làm ủy viên về địa phương công tác. Đội cải cách về các xóm, liên hệ với quần chúng, thực hiện “*ba cùng*” (ăn cùng, ở cùng, lao động cùng), từ đó “*thăm nghèo hỏi khổ*” giúp nông dân thấy được nguồn gốc cực khổ của mình, tìm ra nhân mối để “*bắt rết, xâu chuối*”.

Kết quả, Đội đã quy 8 gia đình là địa chủ: Nguyễn Bá Khải (xóm Xây); Cù Xuân Cảnh, Cù Thị Nghi, Phạm Trọng Luân (xóm Phù Lôi); Nguyễn Văn Bài, Nguyễn Văn Nghi, Nguyễn Văn Ba (xóm Lai Kết); Nguyễn Văn Bẹp (xóm Thượng). Sau đó, Đội tịch thu ruộng đất, công cụ sản xuất của địa chủ chia cho nông dân nghèo.

Đến năm 1955, cải cách ruộng đất trên địa bàn xã cơ bản hoàn thành. Bình quân, mỗi gia đình được nhận 2 mẫu và được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, cải cách ruộng đất ở Thuận Thành đã phạm một số sai lầm, khuyết điểm mà nguyên nhân chính là do việc nhận thức, tư duy không sát với tình hình thực tế ruộng đất của địa phương. Dựa trên tiêu chuẩn và chỉ tiêu 5% hộ địa chủ ở nông thôn, đội cải cách đã quy nhầm 6 gia đình: Nguyễn Bá Khải,

Cù Thị Nghị, Phạm Trọng Luân, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Bep, Nguyễn Văn Nghi là địa chủ; ngoài ra còn có một số người bị quy sai, đầu tố nhầm. Các cán bộ, đảng viên bị nghi ngờ tham gia Quốc dân Đảng, xử lý oan sai, đình chỉ công tác như đồng chí: Nguyễn Văn Ấp, Nguyễn Văn Trác, Nguyễn Đình Thành, Nguyễn Bá Khải, Nguyễn Văn Nghi, Nguyễn Văn Úc, Trần Đức Quyết... Hậu quả của việc làm trên đã giảm sút niềm tin của nhân dân, tình cảm gia đình, làng xóm bị sút mẻ, an ninh chính trị bất ổn.

Đây cũng là sai lầm chung ở hầu hết các địa phương miền Bắc. Trước tình hình trên, Đảng ta kịp thời nhận ra những sai lầm trong cải cách ruộng đất. Tháng 9/1956, Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nghiêm khắc kiểm điểm, rút kinh nghiệm và đề ra những biện pháp sửa sai. Do thay đổi về địa giới hành chính cấp tỉnh, huyện<sup>(1)</sup> nên Thuận Thành nói riêng và các xã trong huyện Phổ Yên nói chung tiến hành sửa sai chậm hơn các địa phương khác ở miền Bắc.

Thực hiện chủ trương của Đảng, nhằm khắc phục những sai lầm, khuyết điểm trong cải cách ruộng đất, cấp trên đã cử đội sửa sai gồm 3 đồng chí do đồng chí

---

<sup>(1)</sup> Tháng 6/1956, toàn bộ huyện Phổ Yên chuyển về tỉnh Vĩnh Phúc, đến tháng 7/1957 lại trở về Thái Nguyên.

Trần Văn Bốn làm Đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Bắc làm Đội phó, đồng chí Ngô Văn Toàn làm ủy viên về địa phương công tác. Đội sửa sai đã phối hợp cùng với Chi bộ, chính quyền xã tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng trong nhân dân nội dung cơ bản của kế hoạch sửa sai. Qua học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn về những thắng lợi và sai lầm, hạn chế của cải cách ruộng đất.

Mặc dù trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sửa sai có gặp phải một số khó khăn nảy sinh như: Số ruộng đất, trâu bò chia cho các hộ nông dân đã được chuyển nhượng, mua bán thuộc quyền sở hữu của người khác hoặc không còn khả năng trả lại... Nhưng với sự đoàn kết, quyết tâm của Chi bộ Đảng, chính quyền cùng sự nhất trí của nhân dân, xã cơ bản hoàn thành công tác sửa sai. Các hộ bị quy sai là phú nông và địa chủ thường được hạ thành phần xuống trung nông. Tư tưởng bất mãn của một số cá nhân bị quy kết sai cũng như thái độ của người tố cáo sai được giải tỏa. Các đồng chí đảng viên bị quy sai được trả lại chức vụ và phục hồi danh dự, tích cực tham gia xây dựng quê hương.

Song song với nhiệm vụ phát triển sản xuất, công tác phát triển văn hóa, y tế, giáo dục cũng được Chi bộ Đảng tập trung lãnh đạo. Các lớp bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, thu hút nhiều người tham gia. Ban ngày,

nhân dân làm việc tối lại đến lớp học tập. Đông đảo cán bộ, đảng viên và cả đoàn viên thanh niên trong xã đều tham gia học tập tại các lớp bổ túc văn hóa phổ cập kiến thức nhằm nâng cao trình độ.

Mặc dù được các cấp, các ngành quan tâm nhưng việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Tình trạng thiếu thuốc, thiếu cán bộ y tế diễn ra phổ biến. Dịch bệnh có nguy cơ bùng phát trở lại. Trước tình hình trên, Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã vận động nhân dân "*Phòng bệnh hơn chữa bệnh*", khuyến khích nhân dân làm vệ sinh đường làng, ngõ xóm, thực hiện khẩu hiệu "*Sạch làng tốt ruộng*", "*Ăn chín uống sôi*".

Hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi. Xã đã tổ chức nhiều buổi biểu diễn văn nghệ phục vụ quần chúng nhân dân góp phần đem lại niềm vui mới trong đời sống tinh thần, giúp nhân dân thêm lạc quan. Nhiều xóm thành lập được đội văn nghệ, đem lời ca tiếng hát, vần thơ thể hiện niềm vui khi được sống trong hòa bình, niềm tin vào Đảng, Bác Hồ.

Các thông tin thời sự được cập nhật kịp thời, chính xác, góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Chính sách của Đảng, Nhà nước được Chi bộ Đảng tuyên truyền cụ thể đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong



xã nhằm giúp nhân dân hiểu rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù.

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, bọn tay sai phản động ra sức tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Chúng còn tung tin “*Chúa đã vào Nam*” để dụ dỗ và lừa bịp cưỡng ép đồng bào di cư. Do nhẹ dạ, cả tin, một hộ giáo dân đã rời địa phương vào Nam. Sau đó, gia đình trên được chính quyền cách mạng khuyên nhủ và trở lại địa phương sinh sống.

Bộ máy chính quyền thường xuyên được củng cố nhằm phát huy cao nhất vai trò điều hành công việc ở địa phương. Từ năm 1954 đến năm 1957, đồng chí Lê Văn Pháo được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn hoạt động tích cực. Mặt trận Tổ quốc vận động nhân dân xây dựng mối quan hệ bền chặt, phát huy truyền thống tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau. Đoàn Thanh niên xã là lực lượng đi đầu trong công cuộc khôi phục kinh tế, làm thủy lợi, xóa nạn mù chữ. Đoàn Thanh niên đã tổ chức các buổi tuyên truyền, vận động nhân dân nói không với các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Hội Phụ nữ có nhiệm vụ động viên chị em hăng hái sản xuất, chăm sóc sức khỏe cho gia đình, nếp sống ăn sạch, ở sạch, uống sạch.

## II. Cải tạo kinh tế - xã hội, xây dựng quan hệ sản xuất mới (1958 - 1960)

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế và phát triển sản xuất, nhân dân trong xã bước vào công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa giai đoạn 1958 - 1960.

Để lãnh đạo nhân dân bước vào giai đoạn mới, năm 1958, Chi bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1958 - 1960) tại nhà ông Lê Văn Liên (xóm Bíp). Đại hội khẳng định những thành tựu mà nhân dân Thuận Thành đạt được trong công tác cải cách ruộng đất, thành lập tổ đổi công, phát triển văn hóa, xã hội, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn mới, nhấn mạnh đến việc thành lập các hợp tác xã. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Ấp được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư. Thành công của Đại hội là động lực để cán bộ và nhân dân Thuận Thành vững bước giành nhiều thắng lợi trong giai đoạn mới.

Sau thành công của Đại hội, chính quyền và nhân dân Thuận Thành tiến lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Tuy nhiên, trong hợp tác xã, các tư liệu sản xuất là sở hữu tập thể, do đó việc tập thể hóa, đưa nông dân vào làm ăn tập thể là một công việc khó khăn. Nắm bắt những vướng mắc trong tư tưởng của người nông dân, cán bộ, đảng viên và các đoàn thể trong xã kiên trì từng bước giải thích, thuyết phục nhân dân nhận ra sự ưu

việt của con đường làm ăn tập thể. Đa số quần chúng đã tán thành, tự nguyện viết đơn xin vào hợp tác xã. Sau khi học tập kinh nghiệm của hợp tác xã thí điểm, Chi bộ xã tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương của Đảng, mục đích, nguyên tắc của việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Tính đến cuối năm 1960, toàn xã Thuận Thành đã có 6 hợp tác xã nông nghiệp, thu hút hơn 90% hộ nông dân trong xã tham gia.

- Hợp tác xã Phù Lôi (gồm các xóm Chùa, Đông Triều, Dâu, Đầm, Ba) do ông Nguyễn Văn Thanh làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Xây do ông Nguyễn Văn Phẩm làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Lai Bíp do ông Phạm Văn Nhâm làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Phú Thịnh do ông Nguyễn Văn Vườn làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Đoàn Kết do ông Nguyễn Văn Chi làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Thượng do ông Nguyễn Văn Nhận làm Chủ nhiệm.

Cùng với hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán được thành lập năm 1960 do ông Nguyễn Văn Vườn làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã mua bán cung cấp các nhu yếu

phẩm để bán cho nhân dân đồng thời thu mua nông sản, thực phẩm của nông dân. Trên cơ sở tổ vay mượn thành lập từ thời gian trước, hợp tác xã tín dụng được thành lập do ông Trần Bá Quyết làm Chủ nhiệm.

Thực hiện chủ trương của Đảng "*Hợp tác hóa phải gắn liền với cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất*", Chi bộ Đảng, chính quyền chỉ đạo nhân dân tăng cường sản xuất. Với đặc thù là vùng đất nằm giữa sông Cầu và sông Công, thường phải gánh chịu tình trạng úng lụt, xói mòn, rửa trôi làm ảnh hưởng lớn tới sản xuất, nên công tác thủy lợi hóa là biện pháp sống còn đối với đời sống nhân dân Thuận Thành. Năm 1958, xã bị hạn hán nặng, cộng thêm sâu bệnh phá hoại mùa màng khiến cho việc gieo trồng lúa gặp nhiều khó khăn. Năm 1959, trận lụt lịch sử trên sông Cầu làm sạt lở nhiều đoạn đê trong đó có đoạn qua Phù Lôi. Dưới sự hướng dẫn của Chi bộ Đảng và chính quyền xã, nhân dân đã đóng góp hàng nghìn ngày công, cọc tre... để gia cố thân đê nhất là các đoạn xung yếu. Lũ lụt, hạn hán, nhân dân thiếu nước sinh hoạt, Bộ Thủy lợi đã cử cán bộ về giúp xã Thuận Thành, Trung Thành khoan giếng lấy nước ngầm nhưng không thành công.

Đi đôi với công tác thủy lợi, các biện pháp khoa học - kỹ thuật cũng được nhân dân áp dụng vào đồng ruộng. Những cánh đồng bạc màu, kém chất lượng được cải tạo,

tăng cường độ màu mỡ cho đất bằng việc tích cực bón phân, khử chua... Ngoài ra, hợp tác xã còn hướng dẫn xã viên làm các bờ vùng, bờ thửa để tưới tiêu nước hợp lý. Nhờ các biện pháp tích cực trên, mặc dù thời tiết có nhiều diễn biến bất thường nhưng xã vẫn hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

Bên cạnh kinh tế, công tác văn hóa - xã hội cũng được Chi bộ Đảng quan tâm chỉ đạo. Phong trào bổ túc văn hóa và bình dân học vụ tiếp tục được duy trì. Số lượng người tham gia các lớp học ngày càng đông. Công tác thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, xây dựng nếp sống văn hóa mới được triển khai tích cực, có hiệu quả. Những tin tức thời sự được phổ biến kịp thời thông qua hệ thống loa phát thanh lắp đặt ở mỗi xóm. Với sự quyết tâm của Chi bộ Đảng, sự phối hợp của các cơ quan, đoàn thể và sự hưởng ứng của đông đảo nhân dân, các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè dần được xóa bỏ. Trạm y tế không chỉ thực hiện chức năng khám chữa bệnh thông thường mà còn chú ý đến công tác phòng trừ bệnh dịch, vệ sinh ở các xóm. Cán bộ y tế tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện ba sạch: Ăn sạch, ở sạch, uống sạch.

Đối với công tác an ninh - quốc phòng, lực lượng dân quân xã được rèn luyện trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp nên có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức chiến

đấu và xây dựng kế hoạch hoạt động. Trung bình mỗi xóm có 1 tiểu đội được trang bị vũ khí chiến đấu. Lực lượng dân quân xã được huấn luyện kỹ lưỡng, thực hiện bảo vệ trật tự trị an trên địa bàn đặc biệt ở những khu vực xung yếu như đầu cầu Đa Phúc, phần giáp với huyện Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang). Xã Thuận Thành luôn là xã dẫn đầu huyện Phổ Yên về phong trào dân quân và bảo vệ trật tự trị an.

Tháng 9/1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã họp và đề ra nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là: Xây dựng cơ sở vật chất ngày càng hoàn thiện, phát triển công nghiệp và nông nghiệp, hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa; cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, ra sức củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội toàn quốc của Đảng, năm 1960, Chi bộ xã tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1960 - 1963) tại nhà ông Lê Văn Liên (xóm Bíp). Trên cơ sở nhìn lại quá trình thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, Đại hội tập trung thảo luận và đưa ra phương hướng thực hiện cho nhiệm kỳ tới là: Lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, củng cố quan hệ sản xuất, thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đức Thi được bầu giữ chức Bí thư Chi

bộ. Thực hiện nghị quyết đề ra, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phấn đấu thi đua trên các lĩnh vực quyết tâm nhằm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đề ra.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ củng cố chính quyền cũng được Chi bộ chú trọng. Chính quyền xã cùng với Chi bộ xây dựng những chương trình, kế hoạch cụ thể trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế, xã hội. Hàng ngày, trụ sở Ủy ban hành chính đều có cán bộ thường trực. Đồng chí Nguyễn Văn Thạch làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã (trong giai đoạn 1957 - 1959).

Các đoàn thể quần chúng như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ được củng cố, kiện toàn, hoạt động sôi nổi. Đoàn Thanh niên luôn tích cực tham gia các phong trào do Đảng bộ, chính quyền xã phát động như phong trào cải tiến kỹ thuật. Hoạt động của Hội Phụ nữ dần đi vào nề nếp, tích cực vận động chị em hăng hái tham gia sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh.

Sau khi tiến hành khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và xác lập quan hệ sản xuất mới, xã Thuận Thành đã đạt kết quả to lớn trên nhiều mặt: Phong trào hợp tác xã phát triển mạnh, đến năm 1960, toàn xã đã có 6 hợp tác xã; hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến; đời sống của nhân dân được cải thiện.

### **III. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)**

Tháng 9/1960, Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới: Miền Bắc có nhiệm vụ tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất đất nước. Đại hội đã cụ thể hóa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc bằng kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Thuận Thành có nhiều thuận lợi cơ bản như: Phong trào hợp tác hóa thu được một số kết quả ban đầu, hoạt động dần đi vào nề nếp. Xã đã xây dựng được một số cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ nhu cầu dân sinh, phát triển kinh tế. Đội ngũ cán bộ, đảng viên hăng hái nhiệt tình, có ý thức, trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức và nhân dân giao phó... Phát huy thuận lợi, Chi bộ đã đề ra nhiều biện pháp thực hiện tốt nhất kế hoạch Nhà nước 5 năm đầu tiên (1961 - 1965).

Xác định kinh tế nông nghiệp là trọng tâm, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã, hưởng ứng chiến dịch sản xuất vụ đông - xuân (1960 - 1961) do Ủy ban hành chính tỉnh



phát động “*Phát cao cờ hồng, quyết thắng Đông Xuân, tiến quân toàn diện*”, cũng như các phong trào “*Gió Đại Phong*”, “*Sóng Duyên Hải*”, phấn đấu thực hiện mục tiêu “*cót đầy thóc, bờ đầy khoai, đồi cỏ xanh tươi, trâu bò béo khỏe, ao hồ đầy tôm cá, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân*” thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Ban quản trị các hợp tác xã chỉ đạo nhân dân tu sửa lại hệ thống đê điều, đắp đập, be bờ làm mương. Được sự hỗ trợ của Ty Thủy lợi và Sư đoàn 312, các hợp tác xã xây dựng được 1 trạm bơm dầu. Để nâng cao năng suất cây trồng, Chi bộ tăng cường chỉ đạo nhân dân áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Bà con xã viên tiến hành cải tạo đất bạc màu, đất lầy thụt, đất hoang hóa... Các phong trào làm phân, chế biến phân hữu cơ được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Người dân còn khai thác phù sa sông, bùn trong các ao hồ để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, nhân dân còn từng bước cải tiến nông cụ sản xuất, từng bước đưa khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp.

Trải qua những thử thách trong chiến tranh cũng như trong thời bình, Chi bộ Đảng Thuận Thành có bước trưởng thành về nhiều mặt. Huyện ủy Phổ Yên quyết định chuẩn y Chi bộ Đảng Thuận Thành thành Đảng bộ vào năm 1963, gồm 4 chi bộ trực thuộc. Nối tiếp các kỳ Đại hội trước đó của Chi bộ, Đại hội lên Đảng bộ là Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1963 - 1966). Trên cơ sở đánh

giá và nêu lên một số ưu, khuyết điểm trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội, Đại hội đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, phát huy tính ưu việt của quan hệ sản xuất mới, củng cố công tác xây dựng Đảng, nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi đảng viên. Đại hội đã thống nhất bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Ấp được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Sau khi thành lập, Đảng bộ xã Thuận Thành đã phân công các đồng chí trong Ban Chấp hành tham gia vào đội ngũ lãnh đạo chủ chốt trong hợp tác xã.

Thực hiện Nghị quyết 70-NQ/TW ngày 19/2/1963 về *"Vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc"* của Bộ Chính trị, Đảng bộ tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật. Cuộc vận động lôi cuốn đông đảo xã viên tham gia góp phần tạo sự chuyển biến mới trong nông nghiệp. Đảng bộ đã tiến hành tổ chức các buổi sinh hoạt nhằm nhìn lại hoạt động của hợp tác xã, nghiêm túc kiểm điểm những yếu kém còn tồn tại. Ban quản trị hợp tác xã hướng dẫn xã viên tích cực xây dựng các công trình thủy lợi, đê điều, làm đường giao thông liên xóm, nội đồng, mở rộng các diện tích nuôi thả bèo hoa dâu. Xã viên

tăng cường áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất trong các khâu làm đất, phân bón, chọn giống, phòng trừ sâu bệnh...

Ban Quản trị hợp tác xã đã đề ra phương hướng sản xuất cụ thể, sử dụng lao động hợp lý nhằm mục tiêu đạt hiệu quả lao động cao nhất. Xây dựng và kiện toàn chế độ quản lý tài vụ cũng là một trong những việc rất quan trọng về cải tiến quản lý hợp tác xã, do đó Ban quản trị đã thực hiện thanh toán, quyết toán đảm bảo công khai, minh bạch. Xã viên tích cực thâm canh tăng năng suất cây trồng, vừa bảo đảm an ninh lương thực của địa phương, vừa có đủ lương thực hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Diện tích trồng cây lương thực toàn xã là 260,2ha. Ngoài cây lúa, các loại cây khác như sắn, khoai lang, khoai tây... cũng được mở rộng diện tích, thực hiện mục tiêu đưa sản lượng hoa màu chiếm 30% tổng sản lượng lương thực theo tinh thần Nghị quyết VIII của Trung ương (năm 1963). Từ năm 1961 đến năm 1965, năng suất lương thực toàn xã đạt 3,2 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 832,6 tấn. Các loại cây rau như muống, cần, cải, cà chua, su hào, bắp cải... cũng được trồng xen canh với diện tích cây hoa màu khác hoặc tận dụng diện tích mặt nước, diện tích đất ven đê.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi dần trở thành một ngành chính trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp của địa phương. Tuy nhiên, do không được chăm sóc cẩn thận,

chỉ chú trọng lấy sức kéo nên đàn trâu bò sinh sản kém, số trâu bò bị chết tăng. Các diện tích mặt nước được nhân dân tận dụng để nuôi trồng thủy sản. Do vị trí đặc thù nên ngoài nông nghiệp, ngành thủ công nghiệp của xã cũng có nhiều điều kiện phát triển, trong đó phải kể đến là lò gạch thủ công tư nhân quy mô nhỏ ở Phú Thịnh.

Hợp tác xã tín dụng làm tốt nhiệm vụ cho nhân dân vay vốn với lãi suất hợp lý. Tuy nhiên, hoạt động của hợp tác xã tín dụng còn nhiều khó khăn, vốn huy động thấp. Hợp tác xã mua bán dù mới được thành lập nhưng hoạt động dần đi vào nề nếp, tổ chức được củng cố cơ bản đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Công tác giáo dục được quan tâm, học sinh trong độ tuổi đi học đều được đến trường. Năm học 1965 - 1966, xã hoàn thành phổ cập cấp I. Phong trào thi đua "Hai tốt" được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Tuy nhiên, số lượng giáo viên thiếu, yếu về chuyên môn, sĩ số của các lớp duy trì không đều, không ít em bỏ học giữa chừng. Trạm y tế (có 2 y tá là ông Nguyễn Văn Thỏa và ông Nguyễn Văn Sùng) được đầu tư sắm các trang thiết bị phục vụ việc khám chữa bệnh cho nhân dân. Các phong trào vệ sinh phòng bệnh được nhân dân nhiệt tình tham gia, nhất là phong trào "Ba sạch". Đến năm 1965, phần lớn các hộ gia đình đều có hố xí hai ngăn.

Là địa phương có vị trí địa lý chiến lược, vì vậy công tác an ninh - quốc phòng được Đảng bộ hết sức coi trọng. Đảng bộ xã chủ trương xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân. Dân quân xã được tổ chức thành nhiều trung đội, tích cực tham gia phong trào thi đua “Ba nhất” giành danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” do Đảng, Nhà nước phát động và phối hợp với Ban Công an thực hiện nhiệm vụ giữ vững trật tự an ninh thôn xóm. Nhân dân trong xã luôn nêu cao tinh thần bảo mật, phòng gian, chống gián điệp.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát triển mạnh mẽ. Mặt trận Tổ quốc thường xuyên vận động nhân dân xây dựng khối đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đoàn Thanh niên là lực lượng chủ yếu trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia thi đua lao động sản xuất. Nhiều đoàn viên thanh niên ưu tú được xem xét kết nạp Đảng. Hội Phụ nữ có phong trào “Ba đảm đang”, trở thành hậu phương vững chắc để chồng, con yên tâm chiến đấu nơi tiền tuyến.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ thường xuyên triển khai đến các cơ sở Đảng chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, từ đó áp dụng vào thực tế của địa phương nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Năm 1962, thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng viên “Bốn tốt”, nâng cao chất lượng và số lượng

đảng viên, gắn liền với cuộc vận động “Ba xây, ba chống”, các đảng viên đã tích cực đăng ký thi đua phấn đấu trở thành đảng viên “Bốn tốt”. Hàng năm, các chi bộ đều tổ chức sinh hoạt nhằm đánh giá năng lực, hạn chế của tổ chức Đảng, qua đó nâng cao hơn nữa trình độ chính trị, năng lực lãnh đạo của đảng viên. Công tác phát triển đảng viên đạt kết quả tốt, từ năm 1961 đến năm 1965, Đảng bộ đã kết nạp được 16 đảng viên.

Chính quyền xã từng bước được kiện toàn. Hàng ngày, Ủy ban hành chính đều có bộ phận trực, đảm bảo giải quyết kịp thời những vấn đề, vướng mắc của người dân. Giai đoạn này, từ năm 1960 đến năm 1966, đồng chí Vũ Văn Ngữ (1959 - 1963) và Nguyễn Văn Hà (1963 - 1967) kế tiếp giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Diện mạo quê hương thay đổi, kinh tế phát triển tạo điều kiện cho đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Thời gian này, nhân dân Thuận Thành đã tình nguyện góp tre và lá cọ giúp công nhân Khu gang thép Thái Nguyên dựng nhà ở. Cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã đã thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

## Chương IV

# ĐẢNG BỘ XÃ THUẬN THÀNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (1965 - 1975)

### I. Vừa sản xuất vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)

#### 1. Phát triển sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965 - 1968)

Sau khi thất bại trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Chúng dựng lên “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ” để hợp lý hóa việc ném bom bắn phá miền Bắc. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 11 (tháng 3/1965) tại Hà Nội để bàn về việc chuyển hướng xây dựng nền kinh tế miền Bắc từ thời bình sang thời chiến, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa bảo đảm chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Để thực hiện thắng lợi kế hoạch đề ra, công tác xây dựng tổ chức Đảng, củng cố chính quyền, chăm lo hoạt động Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh trở thành nhiệm vụ quan trọng, cần thiết.

Năm 1966, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1966 - 1969) tại nhà ông Lê Văn Liên (xóm Bíp). Đại hội kiểm điểm kết quả thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) và xác định phương hướng, nhiệm vụ trước mắt của địa phương là: Vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu với phương châm “*Địch đến ta đánh, địch đi ta lại sản xuất*”, “*Vững tay cày, chắc tay súng*”. Các phương hướng được cụ thể hóa bằng một số nội dung cơ bản như: Tiến hành sơ tán dân cư đến nơi an toàn; vận động nhân dân đào hầm hào phòng tránh bom đạn; tăng cường củng cố lực lượng vũ trang địa phương; đẩy mạnh sản xuất; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng; cải thiện đời sống nhân dân. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu các đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Ấp được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ tích cực triển khai cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ, đảng viên “*Bốn tốt*”. Trong điều kiện có chiến tranh, Đảng bộ phải nâng cao tính chiến đấu cho đảng viên, giáo dục sâu sắc lý tưởng cách mạng, tinh thần độc lập dân tộc như thường xuyên mở các đợt sinh hoạt, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết lớn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Qua học tập,



tư tưởng chính trị, ý chí chiến đấu của mỗi đảng viên được nâng lên một bước.

Bên cạnh đó, Đảng bộ tập trung củng cố tổ chức Đảng, thực hiện phê bình và tự phê bình làm cho Đảng trong sạch, đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu. Đây là một trong những điều kiện để xây dựng Đảng bộ vững mạnh. Thực tế cho thấy, các cán bộ, đảng viên luôn giữ vai trò tiên phong trong mọi hoạt động, được nhân dân tin tưởng. Ủy ban hành chính xã (thời gian này do đồng chí Trần Văn Mạnh (1967 - 1968) và Phạm Văn Kim (1968 - 1976) làm Chủ tịch, đã cụ thể hóa các nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng với Đảng bộ lãnh đạo nhân dân sản xuất.

Hưởng ứng phong trào “*Ba sẵn sàng*”, hàng trăm thanh niên trong xã đã ghi tên tình nguyện lên đường tòng quân giết giặc. Lực lượng ở lại phối hợp với các lực lượng vũ trang chống trả quyết liệt các hoạt động đánh phá của kẻ thù. Hội Phụ nữ phấn đấu thi đua, hoàn thành xuất sắc cuộc vận động “*Ba đảm đang*”. Các bà, các mẹ động viên con cháu tiếp bước truyền thống “đánh giặc cứu nước” của cha ông ra chiến trường. Toàn xã dấy lên phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, hướng ra tiền tuyến, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, lãnh đạo nhân dân Thuận Thành vừa phát triển sản xuất,

vừa đấu tranh chống lại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của địch.

Bên cạnh đó, xã Thuận Thành cũng khẩn trương bắt tay vào công tác chuẩn bị chiến đấu. Với vị trí xung yếu là cầu nối giữa Hà Nội và Thái Nguyên, xã Thuận Thành chắc chắn sẽ là nơi địch bắn phá ác liệt nên Đảng bộ xã đẩy mạnh tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ âm mưu của Mỹ và chủ trương của Đảng, Chính phủ. Mặt khác, xã động viên nhân dân làm tốt công tác sơ tán, đào hầm hào. Bình quân mỗi hộ gia đình đào một hầm chữ A. Trên các trục đường giao thông chính, đường ra đồng, trường học, trạm y tế đều có hầm trú ẩn. Ước tính trong giai đoạn 1965 - 1968, toàn xã có 1.005 hầm. Ngoài đồng, nhân dân đào được khoảng 500 hố cá nhân. Đảng bộ, chính quyền xã ra thông báo nhân dân không tập trung quá đông ở một khu vực, chuyển một số hoạt động sang làm đêm. Nhờ làm tốt công tác phòng tránh, sơ tán nên địa bàn xã đã hạn chế được thiệt hại về người và của do bom đạn của địch gây ra.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện, xã tiến hành củng cố, tổ chức lại lực lượng vũ trang. Ban Chỉ huy xã đội được kiện toàn do đồng chí Nguyễn Văn Phẩm làm Xã đội trưởng. Công tác huấn luyện dân quân được tiến hành thường xuyên về kỹ thuật và chiến thuật. Đảng bộ, chính quyền quán triệt tới các lực lượng vũ trang và đơn vị trong xã nêu cao tinh thần cảnh giác,

tuyệt đối không được lơ là, chủ quan và luôn trong tư thế sẵn sàng bắn trả địch.

Dựa trên tình hình tại địa phương, xã thành lập 5 trung đội dân quân trực chiến (trong đó có 1 trung đội dân quân toàn xã và 4 trung đội dân quân tại các xóm) làm nhiệm vụ bắn máy bay địch tầm thấp bằng súng bộ binh. Trung đội dân quân toàn xã được biên chế thành 3 tiểu đội gồm 42 chiến sỹ, trang bị 2 khẩu súng máy cao xạ 12,7 ly; 3 khẩu súng đại liên Cô-li-cốp. Ban chỉ huy trung đội gồm các đồng chí: Nguyễn Đình Liên - Xã đội phó làm Trung đội trưởng, Nguyễn Hiền Hải làm Trung đội phó, Cù Xuân Cừ - Chính trị viên xã đội trực tiếp làm chính trị viên. Trung đội dân quân toàn xã có nhiệm vụ phối hợp với Tiểu đoàn 24 (pháo cao xạ 37 ly) của Quân khu Việt Bắc đóng tại trận địa núi Sáo (xóm Phú Thịnh) bảo vệ cầu đường bộ và đường sắt Đa Phúc. Ngoài trực chiến và phục vụ chiến đấu, một bộ phận của trung đội do đồng chí Nguyễn Văn Chi chỉ huy làm nhiệm vụ tiếp tế, hậu cần cho cán bộ, chiến sỹ tiểu đoàn 24.

Ngoài trung đội dân quân toàn xã, 4 trung đội dân quân ở các xóm cũng được thành lập. Tại xóm Xây, Trung đội dân quân do đồng chí Nguyễn Quốc Ngữ làm Trung đội trưởng làm nhiệm vụ trực chiến tại hai trận địa ở Na Nông và Đồng Mãnh. Trung đội dân quân xóm Lai do đồng chí Lê Văn Ấu chỉ huy trực chiến tại trận địa Đồng Nều. Trung đội dân quân Phù Lôi do đồng chí

Nguyễn Quốc Ngữ chỉ huy có nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và bảo vệ đường ngầm đi qua làng Phù Lôi khoảng 200m về phía tây. Một trung đội nữa do đồng chí Nguyễn Văn Bồ chỉ huy có nhiệm vụ dùng những phương tiện sẵn có đốt hỏa mù làm trượt mục tiêu đánh bom của máy bay Mỹ. Ngoài các địa điểm trực chiến trên, một số công sự chiến đấu cũng được Ban chỉ huy Xã đội trực tiếp chỉ đạo xây dựng tại chùa Giạ (xóm Bíp), tại trạm y tế xã...

Để kịp thời khắc phục hậu quả do máy bay Mỹ bắn phá, thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, ngoài nhiệm vụ trực chiến bắn máy bay địch, Ban chỉ huy xã đội Thuận Thành tiến hành tổ chức các trung đội dân quân tập luyện sẵn sàng cấp cứu phòng không, huy động lực lượng rà phá bom mìn, ứng cứu và hộ đê sông Cầu, san lấp hố bom, đường giao thông.

Là địa phương có nhiều con đường huyết mạch chạy qua, vì vậy giao thông trên địa bàn phải luôn được thông suốt. Tại các tuyến đường giao thông như cầu Đa Phúc, bến phà... đều có lực lượng thường trực phụ trách. Để bảo vệ đoạn đường sắt chạy qua địa bàn, xã thành lập tiểu đội tự vệ đường sắt đóng tại núi Sáo để canh gác, báo động khi thấy máy bay địch.

Song song với công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, nhân dân Thuận Thành thực hiện tốt công tác hậu

phương. Đảng bộ tăng cường công tác vận động thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự lên đường nhập ngũ. Khi Tổ quốc cần, đa số thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự đều hăng hái ra chiến trường, giết giặc lập công.

Ngày 26/6/1966, máy bay Mỹ đánh bom trượt cầu sắt và ném ba quả bom vào đường bộ. Nhận được lệnh của cấp trên, trong đêm trung đội dân quân xóm Xây đã lấp xong ba hố bom.

Ngày 14/7/1966, lần đầu tiên máy bay Mỹ ném bom làm sập cầu Đa Phúc, gây thiệt hại lớn cho nhân dân. Từ 11 giờ 10 phút đến 12 giờ trưa ngày 14/7/1966, đế quốc Mỹ huy động 11 máy bay F105 và 4 máy bay F4 ném 8 quả bom phá xuống khu vực cầu đường sắt và cầu đường bộ Đa Phúc. Lực lượng dân quân bảo vệ cầu đã chiến đấu kiên cường, đánh trả quyết liệt, tuy nhiên vẫn có 1 quả trúng vào đường sắt (phía Đa Phúc) làm hỏng 1 đoạn đường ray và 2 quả bom nổ chậm rơi cạnh Quốc lộ 3, cách đường bộ 50m về phía bắc. Không để giao thông bị gián đoạn, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền xã, nhân dân Thuận Thành cùng các xã lân cận ngày đêm khẩn trương khôi phục cầu.

Sáng ngày 25/7/1966, giặc Mỹ cho 6 chiếc máy bay F105 từ hướng tây bắc Phố Yên bay theo trục sông Công

xuống định ném bom vào các cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc. Bị bộ đội pháo phòng không của tiểu đoàn 24 (Quân khu Việt Bắc) đóng ở trận địa núi Sáo và xóm Xây, phối hợp với lực lượng dân quân du kích của xã đánh trả quyết liệt, máy bay địch không thể bỏ nhào ném bom được, buộc phải vòng lên ném 8 quả bom phá xuống đoạn đường sắt Thái Nguyên - Hà Nội thuộc địa bàn xã Nam Tiến.

Vượt lên trên bom đạn ác liệt của giặc Mỹ, quân dân xã Thuận Thành đã làm tốt công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Tại trận địa xóm Xây, dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Nguyễn Đình Liên, cán bộ chiến sỹ trung đội dân quân du kích trực chiến xã Thuận Thành nổ súng quyết liệt đánh trả máy bay địch. Các loạt súng máy, súng trường của lực lượng dân quân, du kích trực chiến phòng không kết hợp với các loạt đạn pháo cao xạ 37 ly của cán bộ chiến sỹ Tiểu đoàn 24 (Quân khu Việt Bắc) ở trận địa núi Sáo đã góp phần cùng với quân dân tỉnh Vĩnh Phúc bắn rơi 1 máy bay Mỹ xuống địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc<sup>(1)</sup>. Tên giặc Mỹ lái máy bay nhảy dù đã bị quân dân huyện Đa Phúc (tỉnh Vĩnh Phúc) bắt sống.

<sup>(1)</sup> Hiện sự kiện này còn nhiều ý kiến trái chiều.

Thành nói riêng ác liệt hơn. Trong các ngày 14, 21, 24, 26, 28/5/1967, xã Thuận Thành phải hứng chịu 40 quả bom phá, 15 quả bom bi mẹ, nhiều loạt đạn rốc-kết (tên lửa) của máy bay Mỹ. Ngày 30/6/1967, đế quốc Mỹ tiếp tục ném 18 quả bom phá từ đoạn đê Tân Phú đến Thuận Thành.

Ngày 11/7/1967, địch ném 70 quả bom phá, 24 bom bi mẹ xuống địa bàn Thuận Thành và các xã Trung Thành, Tân Phú, Tân Hương, Nam Tiến, Đồng Tiến, Hồng Tiến làm 12 người chết, 16 người bị thương. Ngày 13/7/1967, máy bay Mỹ ném 18 quả bom xuống khu vực các cầu đường sắt và đường bộ trên các đoạn đê thuộc địa bàn. Trong các ngày từ ngày 17/7/1967 đến ngày 27/7/1967, máy bay Mỹ liên tục bắn phá địa phương, có ngày đánh phá cả sáng cả chiều. Từ tháng 1 đến tháng 8/1967, riêng cầu đường sắt, đường bộ Đa Phúc và đoạn đê từ xã Tân Phú xuống xã Thuận Thành, máy bay Mỹ đã ném tới 385 quả bom phá và 15 quả bom bi mẹ, trong đó có trên 20 quả rơi trúng thân đê.

Từ tháng 7 đến tháng 9/1967, riêng khu vực Đa Phúc (gồm 2 cầu đường sắt và cầu đường bộ) và trận địa pháo cao xạ của Tiểu đoàn 24 (Quân khu Việt Bắc), đế quốc Mỹ đã tập trung máy bay đánh tới 15 lần, ném xuống địa bàn 437 quả bom cùng nhiều loạt rốc-kết

Bước sang năm 1967, chiến sự ngày càng trở nên ác liệt. Ngày 20/1/1967, tại xã Thuận Thành máy bay Mỹ ném 6 quả bom phá xuống khu vực các cầu đường sắt và cầu đường bộ Đa Phúc. Cầu đường bộ bị 1 quả pháo rơi vào mố cầu, 1 quả bom khác làm lan can cầu bị gãy, cầu đường sắt bị bom phá hỏng 1 nhịp. Hôm sau, ngày 21/1/1967, máy bay Mỹ ném cả bom phá lẫn bom bi xuống xóm Xây, xóm Thượng, Phù Lôi và một số xóm của xã Vạn Phái, phá hủy nhiều nhà dân, làm bị thương 4 người, chết 4 con trâu, 11 con lợn và phá hủy 520kg thóc.

Ban đêm, lợi dụng lúc địch ngừng bắn phá, nhân dân tích cực san lấp hố bom, mặt đường, củng cố lại trận địa, đào thêm hầm, hào. Đảng bộ xã xác định chiến tranh còn tiếp diễn, động viên nhân dân khẩn trương thực hiện công tác khắc phục hậu quả sau những đợt ném bom của đế quốc Mỹ, đồng thời chỉ đạo lực lượng vũ trang xã phối hợp với nhân dân phòng tránh, bắn trả máy bay địch.

Nhằm đề bẹp tinh thần chiến đấu của quân và dân Thuận Thành, vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 24/4/1967, Mỹ huy động 3 máy bay ném 6 quả bom phá, 1 quả bom bi mẹ xuống cầu Đa Phúc làm hỏng một nhịp cầu. Từ giữa tháng 5/1967, máy bay Mỹ tập trung đánh phá địa bàn huyện Phổ Yên nói chung, địa bàn xã Thuận



(tên lửa). Có ngày máy bay địch ném cả bom phá, bom bi xuống khu vực các cầu đường sắt và cầu đường bộ, trận địa pháo cao xạ Tiểu đoàn 24, làm nhiều người thương vong. Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã và Ban Chỉ huy xã đội kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng dân quân du kích ra trận địa cứu chữa thương binh, thay thế các pháo thủ thương vong để tiếp tục chiến đấu. Tại trận địa súng máy cao xạ của tiểu đội tự vệ đường sắt ở đỉnh núi Sáo, 9/12 cán bộ chiến sỹ bị thương, hy sinh; cán bộ chiến sỹ dân quân du kích xã kịp thời băng bó, cấp cứu và đưa 3 người bị thương nặng vượt sông Công về xã Hồng Kỳ, Đa Phúc (Sóc Sơn, Hà Nội). Tại trận địa của Tiểu đoàn 24, số cán bộ, chiến sỹ, bộ đội bị thương đã được dân quân du kích xã Thuận Thành kịp thời chuyển ra Quốc lộ 3, đưa lên xe ô tô chuyển đến các cơ sở y tế cứu chữa.

Trong 2 năm 1966 - 1967, xã Thuận Thành là trọng điểm đánh phá của địch. Cầu sắt và cầu đường bộ Đa Phúc là mục tiêu bắn phá ác liệt nhất. Xã viên hợp tác xã Xây Thượng phối hợp với nhân dân hợp tác xã Trà Vinh (Trung Thành) bắn trả máy bay địch tầm thấp đồng thời mang vác tiếp đạn 100 ly cho trận địa pháo phòng không. Sau mỗi đợt đánh phá, nhân dân lại khẩn trương san lấp, sửa chữa Quốc lộ 3 và tuyến đường sắt.

Để đảm bảo giao thông, vận tải qua các cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc, đội 91 thanh niên xung phong của Tỉnh đoàn đã đưa 1 đại đội xuống đóng chốt ở xóm Trà Vinh (xã Trung Thành) cùng với đại đội 92 công binh của Tỉnh đội và dân quân xã Thuận Thành làm một đường ngầm thuộc núi Sáo dài khoảng 50m xuyên qua lòng sông Công, một cầu cáp treo dài 60m và mở thêm 2 bến phà qua sông Công ở phía thượng lưu cầu Đa Phúc. Bộ Giao thông vận tải và Tổng Cục đường sắt cùng nhân dân làm thêm một đoạn đường tránh dài 2km qua Phù Lôi và sửa chữa khôi phục giao thông đường sắt sau mỗi trận đánh phá.

Đặc biệt được Phòng Hóa học Quân khu Việt Bắc và cán bộ hóa học Tỉnh đội giúp đỡ, huấn luyện, chỉ đạo kỹ thuật, Ban chỉ huy xã đội Thuận Thành thành lập 1 tiểu đội dân quân du kích làm nhiệm vụ thả màn khói bảo vệ cầu Đa Phúc gồm 12 cán bộ, chiến sỹ do đồng chí xã đội phó Nguyễn Đình Liên trực tiếp chỉ huy. Lúc đầu khi có máy bay địch hoạt động, từ công sự chiến đấu ở chùa Giạ (xóm Bíp), 2 chiến sỹ chạy ra cầu đường bộ Đa Phúc đốt 10 quả mìn tạo khói rồi lại chạy về công sự chiến đấu. Sau đó để đảm bảo an toàn, các chiến sỹ đã nghĩ ra cách rải dây điện từ mìn khói đến công sự chiến đấu, khi có máy bay địch hoạt động chỉ việc chụp điện

(pin hoặc ắc quy) đốt cháy mìn. Đây là cách làm linh hoạt và đạt được hiệu quả cao.

Mỗi khi có máy bay địch hoạt động, ngoài 2 người làm nhiệm vụ đốt mìn khói, số cán bộ, chiến sỹ còn lại trong tiểu đội làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu tại trận địa của tiểu đoàn 24, giúp bộ đội cứu thương, tiếp đạn. Hoạt động thả màn khói nguy trang cầu Đa Phúc của lực lượng dân quân du kích xã Thuận Thành đã góp phần hạn chế được nhiều tổn thất do máy bay địch đánh phá.

Trong cuộc chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, quân và dân xã Thuận Thành đã xuất hiện nhiều tấm gương kiên cường, dũng cảm. Đó là tấm gương của nữ dân quân Phạm Thị Bích (xóm Bíp) đã một mình vác 1 hòm đạn pháo cao xạ 37 ly lên trận địa núi Sáo cho bộ đội. Nữ dân quân Phạm Thị Bích đã được Chi bộ Đảng cơ sở tuyên bố kết nạp vào Đảng ngay tại trận địa. Chị Nguyễn Thị Soạn (xóm Đoàn Kết) mặc dù bị tật bẩm sinh, đi lại khó khăn nhưng hàng ngày vẫn nấu nước đưa lên trận địa và tích cực hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ động viên bộ đội Tiểu đoàn 24.

Ngày 19/2/1968, đế quốc Mỹ huy động tốp máy bay bao gồm: Máy bay phản lực cường kích, tiêm kích gồm F105 (thần sấm), F4 (con ma), trinh sát RF101, RF4C

tăng cường hoạt động đánh phá trinh sát hàng trăm lần trên địa bàn Phố Yên. Trong thời gian này, máy bay Mỹ đã đánh phá 87 trận, ném 600 quả bom phá, 12 quả bom hơi, 75 quả bom bi mẹ và bắn hàng chục loạt đạn rốc-két (tên lửa) xuống các mục tiêu cầu đường sắt, cầu đường bộ và đê.

Cùng với việc sẵn sàng chiến đấu, nhân dân xã Thuận Thành không quên nhiệm vụ tăng gia sản xuất, coi nông nghiệp cũng là một mặt trận mà người xã viên chính là chiến sỹ trên mặt trận ấy.

Do ảnh hưởng của thời tiết và những lần rải bom của địch khiến sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"Mỗi người làm việc bằng hai"*, *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, nhân dân Thuận Thành quyết tâm giành thắng lợi trong 2 vụ mùa năm 1967 - 1968. Với phương châm *"Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm"*, nhân dân phấn đấu cấy hết diện tích. Khi ngưng tiếng súng, xã viên lại tay cuốc tay cày ra đồng sản xuất, đẩy mạnh làm phân bón đưa các giống lúa mới thay thế cho các giống lúa đã thoái hóa. Đảm bảo chắc thắng trong các vụ mùa, xã viên chủ động khâu tưới, tiêu nước cho đồng ruộng, tu sửa lại hệ thống đê điều, cải tạo đồng ruộng. Nhờ có những biện pháp tích cực đó, năng suất và sản lượng

lương thực của địa phương vẫn cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân.

Nhằm củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong các hợp tác xã lên một bước, năm 1966, hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật vòng 2. Các hợp tác xã nhỏ được hợp nhất thành các hợp tác xã lớn cụ thể: Hợp tác xã Xây hợp nhất với hợp tác xã Thượng thành hợp tác xã Xây Thượng do ông Phạm Văn Kim làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Lai hợp nhất với hợp tác xã Bíp và hợp tác xã Đoàn Kết thành hợp tác xã Lai Kết do ông Phạm Văn Nhâm làm chủ nhiệm. Hợp tác xã Phù Lôi do ông Nguyễn Văn Thanh làm Chủ nhiệm.

Ban quản trị hợp tác xã tăng cường công tác quản lý lao động, quản lý tài vụ, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hợp tác xã quy hoạch đất đai, phân vùng, chú trọng phát triển thủy lợi, đưa giống mới cho năng suất cao hơn vào sản xuất, phát động phong trào cải tiến công cụ lao động. Qua hai vòng cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, hợp tác xã Phù Lôi là một trong 38 hợp tác xã đạt khá của huyện. Đời sống xã viên được cải thiện, hầu hết các hợp tác xã đều hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xây dựng và củng cố hợp tác xã, Đảng bộ và nhân

dân Thuận Thành quyết tâm vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Đến cuối năm 1968, xã có 98,7% hộ nông dân vào hợp tác xã, đứng thứ 4/16 xã trong huyện. Điểm mới trong hoạt động của hợp tác xã giai đoạn 1965 - 1968 là ngoài chú trọng phát triển nông nghiệp còn mở rộng phát triển nghề phụ và đẩy mạnh trồng các loại cây ăn quả. Mỗi hợp tác xã có 1 - 2 lò gạch thủ công.

Các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng tiếp tục được củng cố. Mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt nhưng hợp tác xã mua bán vẫn duy trì hoạt động. Vốn của hợp tác xã tín dụng huy động trong nhân dân không nhiều do điều kiện chiến tranh và đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn nhưng đội ngũ cán bộ đều là những đồng chí nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc.

Trong điều kiện vừa chiến đấu, vừa sản xuất, hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế vẫn được duy trì và phát triển. Tháng 9/1966, Trường cấp II Thuận Thành được thành lập do thầy Trần Quang Đông làm Hiệu trưởng. Trước đó, học sinh trong xã phải học trường cấp II Nguyễn Văn Tố và cấp II Thống Nhất. Cơ sở vật chất ban đầu thiếu thốn, nhà trường phải huy động nhân dân góp công, góp tre, rạ để dựng lớp học tạm. Năm 1969, trường chuyển địa điểm sang đình Triều Lai. Để tránh bom đạn của kẻ thù, nhân dân đã đào nhiều hầm, hào

cạnh địa điểm học để học sinh trú ẩn khi có báo động. Ngoài việc học chính khóa, học sinh còn được học cách tự băng bó, cứu thương, đan mũ rơm... Hành trang đến trường của các em ngoài sách vở còn có túi cứu thương cá nhân và mũ rơm. Mặc dù các tiết học nhiều lần bị dang dở bởi loa báo động, tiếng máy bay gầm thét, tiếng bom nổ nhưng với tinh thần hiếu học của các thế hệ học sinh trên mảnh đất Thuận Thành, phong trào học tập không ngừng được nâng cao. Từ trong gian khổ, nhiều người con trưởng thành với ý thức sâu sắc về cách mạng, trách nhiệm với Tổ quốc, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ đất nước.

Ngoài công tác chăm lo sức khỏe cho nhân dân, trạm y tế đã xây dựng các phương án phục vụ việc cứu chữa kịp thời, chuẩn bị cánh cứu thương, tủ thuốc sẵn sàng trong trường hợp khẩn cấp. Nhằm khắc phục tình trạng thiếu thuốc tây y, cán bộ trạm y tế xã đã tìm những cây thuốc đông y, kết hợp chữa bệnh giữa đông y - tây y.

Công tác văn hóa - văn nghệ diễn ra sôi nổi góp phần quan trọng trong việc cổ vũ, động viên tinh thần chiến đấu của quân và dân Thuận Thành. Mỗi xóm đều có hệ thống truyền thanh, ngày đêm báo tin chiến thắng của quân ta.

Ngoài việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm

bảo giữ vững. Nhân dân trong xã tích cực phối hợp với lực lượng công an phát hiện và thu gom toàn bộ truyền đơn do máy bay Mỹ rải xuống địa bàn. Ban Công an xã phân công lực lượng tuần tra, canh gác trận địa, bảo vệ trật tự trị an trong thôn xóm, nâng cao tinh thần cảnh giác của nhân dân trước những âm mưu và hành động của kẻ thù.

Được sự chi viện đặc lực của quân dân miền Bắc, quân và dân miền Nam tiến hành cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã làm cho quân đội Mỹ và quân đội Sài Gòn choáng váng. Thất bại liên tiếp ở cả hai miền Nam Bắc, ngày 31/3/1968, tổng thống Mỹ tuyên bố hạn chế ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra Bắc. Ngày 1/11/1968, chính thức chấm dứt mọi hành động chống phá miền Bắc.

Trong những năm tháng kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, quân dân Thuận Thành luôn trong tư thế chủ động, sẵn sàng chiến đấu góp phần hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại về người và của. Tranh thủ thời gian hòa bình, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Thuận Thành ra sức khôi phục kinh tế, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường công tác xây dựng Đảng, thực hiện nghĩa vụ hậu phương với tiền tuyến lớn.



*2. Khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - văn hóa, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969 - 1972)*

Trong hoàn cảnh mới, Đảng bộ xã chỉ đạo sát sao công tác củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể, động viên nhân dân tiếp tục phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, cùng huyện Phổ Yên, tỉnh Bắc Thái và toàn thể miền Bắc làm hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam.

Khó khăn lớn nhất đối với xã Thuận Thành trong việc thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 1969 - 1972 là những hậu quả để lại sau chiến tranh phá hoại, trong đó địa bàn Phù Lôi chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Hầu hết các tuyến đường trên địa bàn xã đều bị bom tàn phá, đặc biệt là cầu đường sắt, cầu đường bộ Đa Phúc, bến phà... Nhiều đoạn đê, công trình thủy lợi, trường học, cơ sở y tế... đều bị đế quốc Mỹ rải bom. Thuận lợi cơ bản nhất của xã là sự đoàn kết, nhất trí giữa Đảng bộ, chính quyền và nhân dân. Xuất phát nền tảng là một xã có truyền thống yêu nước, tinh thần dân tộc sâu sắc, vì vậy, dù khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân Thuận Thành vẫn quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ.

Năm 1969, Đảng bộ xã Thuận Thành tiến hành Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1969 - 1973) tại nhà ông

Phạm Bá Phú (Đông Triều). Trên cơ sở nhìn lại hoạt động của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1966 - 1969, Đại hội đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tới là: Nhanh chóng khắc phục khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đáp ứng đầy đủ và kịp thời yêu cầu của tiền tuyến. Đảng bộ cần nêu cao hơn nữa vai trò lãnh đạo, quan tâm sát sao tới các hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương. Sau khi thông qua nội dung, Đại hội nhất trí bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Trần Văn Mạnh được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ xã đã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt quán triệt tinh thần nội dung Nghị quyết tới từng ban ngành, đoàn thể; đề cao trách nhiệm của mỗi đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, động viên nhân dân vượt qua khó khăn, biến khó khăn trở thành động lực.

Sau nhiều lần ném bom của đế quốc Mỹ, hệ thống thủy lợi, đê điều của xã hầu như bị tàn phá. Đảng bộ xã có chỉ đạo tới từng xóm cần chủ động trong công tác thủy lợi, huy động sức dân khẩn trương tu sửa nhanh nhất để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Với những đoạn đê bị hư hỏng, nhân dân đóng góp hàng trăm ngày công, ủng hộ hàng trăm cọc tre, bao cát để chắn giữ đê. Không

khí trên đồng ruộng khẩn trương, tích cực, thể hiện tinh thần tập thể cao.

Đảng bộ, chính quyền xã còn chỉ đạo hợp tác xã mạnh dạn trong việc thay đổi giống cũ có năng suất thấp bằng các loại giống mới cho năng suất cao. Ban đầu, do e ngại nên bà con chưa dám cấy 100% giống mới trên diện tích kế hoạch được giao. Với quyết tâm giành thắng lợi trong vụ đông xuân 1969 - 1970, hợp tác xã tổ chức tập huấn kỹ thuật cho xã viên. Các biện pháp cấy thẳng hàng, đúng mật độ, bón phân chuồng được xã viên tích cực thực hiện. Ngoài chú ý phát triển cây lúa, hợp tác xã chủ trương trồng thêm các loại cây hoa màu nhằm tăng nguồn thu từ lương thực. Những chân ruộng xấu được hợp tác xã khuyến khích chuyển sang trồng màu như ngô, khoai lang, sắn...

Trong khi sự nghiệp cách mạng ở hai miền đã giành được những thắng lợi quan trọng thì toàn Đảng, toàn dân ta phải chịu một tổn thất vô cùng to lớn, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Cùng với nhân dân cả nước, Đảng bộ và nhân dân xã Thuận Thành đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu Người tại sân kho hợp tác xã Lai Bíp.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ xã chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh hơn nữa phong trào

thi đua lao động sản xuất, củng cố lại hợp tác xã. Ngoài ra, trên các diện tích đất bằng phẳng, nhân dân trồng các giống lúa mới xen canh với các loại cây hoa màu.

Hợp tác xã tổ chức cho xã viên học tập Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp nhằm nâng cao ý thức làm chủ tập thể của xã viên và trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ. Công tác làm thủy lợi, gia cố đê điều, bờ vùng, bờ thửa, cải tạo và xây dựng các cánh đồng 5 tấn được triển khai sâu rộng. Hệ thống cơ sở vật chất của xã từng bước được đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất, tu sửa hệ thống nhà kho, sân phơi, chuồng trại chăn nuôi.

Tuy nhiên thời tiết diễn biến bất thường đã làm ảnh hưởng tới năng suất và sản lượng lương thực. Năm 1972, trận lũ lớn gây thiệt hại lớn cho mùa màng. Đê điều tuy đã được gia cố nhưng không đủ sức chống chọi với nước lũ. Các cánh đồng ven sông Công và sông Cầu ngập trắng, mùa màng thất bát, nạn đói diễn ra. Được sự chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, cấp trên, sự giúp đỡ của các xã bạn về lương thực, với tinh thần "*lá lành đùm lá rách*", nhân dân địa phương từng bước khắc phục hậu quả lũ lụt, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất.

Trong hoàn cảnh vừa bước ra khỏi chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, hoạt động của hợp tác xã mua bán

gặp nhiều khó khăn, hàng hóa khan hiếm, đặc biệt là những mặt hàng phục vụ nhu cầu cơ bản của nhân dân như dầu ăn, muối, mắm... Ban Chủ nhiệm hợp tác xã mua bán luôn cố gắng trong việc phân phối hàng hóa. Với việc thu mua hàng hóa, xã đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu thu mua hàng năm. Do điều kiện kinh tế của xã còn gặp nhiều khó khăn nên số vốn của hợp tác xã tích lũy không nhiều.

Nhằm tranh thủ điều kiện hòa bình, Đảng bộ và chính quyền xã tập trung củng cố các hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục. Đối với giáo dục, việc học tập diễn ra bình thường, trường lớp đã được sửa chữa, dọn dẹp sạch sẽ. Khắc phục mọi khó khăn, phong trào thi đua “Hai tốt” vẫn diễn ra sôi nổi.

Phát huy kết quả đạt được, giai đoạn 1969 - 1972, công tác y tế được triển khai tới các xóm. Do nhận được sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ và chính quyền nên việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sức khỏe cho nhân dân có nhiều thuận lợi. Cán bộ y tế vận động nhân dân tham gia dọn dẹp, vệ sinh nhà cửa, đường làng ngõ xóm, bước đầu khắc phục những hậu quả do cuộc chiến tranh phá hoại gây ra. Bên cạnh đó, xác định chiến tranh còn tiếp diễn, xã đã tổ chức nhiều buổi họp với sự tham gia của đông đảo nhân dân để tuyên truyền

công tác vệ sinh phòng bệnh, hướng dẫn các bước cơ bản tiến hành sơ cứu, cấp cứu.

Trong công tác văn hóa, mỗi xóm đều có loa phát thanh đặt ở trên chòi cao. Hàng ngày, bà con đều được nghe tin tức chiến sự đang diễn ra trên các chiến trường, những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, kiến thức phòng chống dịch bệnh...

Công tác tuyển quân được tiến hành khẩn trương. Trong 2 năm 1970 - 1971, xã huy động hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ, là một trong những xã hoàn thành xuất sắc công tác tuyển quân của huyện Phổ Yên. Với những thành tích đó, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Thuận Thành được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

Hệ thống hầm, hào được gia cố, công tác phòng gian bảo mật được tăng cường. Nhân dân thấy có kẻ lạ mặt tại địa phương báo ngay cho chính quyền. Lực lượng dân quân tiếp tục được củng cố, thường xuyên tập luyện, luôn sẵn sàng chiến đấu.

Đối với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng. Trong 2 năm 1970 - 1971, Đảng bộ xã tổ chức triển khai cuộc vận động "*Nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh, đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng*"

theo tinh thần Chỉ thị 192-CT/TW của Bộ Chính trị. Cuộc vận động đã tác động mạnh đến tư tưởng của đa số đảng viên trong toàn xã. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ “*Bốn tốt*” (sản xuất, làm nghĩa vụ, đảm bảo đời sống nhân dân, xây dựng Đảng) do Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động năm 1962, Đảng bộ triển khai đến từng chi bộ, đảng viên. Kết quả, chất lượng đảng viên được nâng cao.

Năm 1971, nhân dân trong xã tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa V và Hội đồng nhân dân các cấp. Những đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã đều là những đồng chí có tâm huyết và phẩm chất đạo đức. Đồng chí Phạm Văn Kim được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đều có những hoạt động sôi nổi, cùng nhân dân trong xã khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại. Đoàn viên, thanh niên có phong trào “*Ba sẵn sàng*”. Hội Phụ nữ có phong trào “*Ba đảm đang*”. Các chị, các mẹ vừa là lực lượng chủ yếu tham gia sản xuất, vừa trở thành chỗ dựa tinh thần lớn lao cho chồng, con ở mặt trận.

Nhằm lật ngược tình thế trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam, tháng 4/1972, đế quốc Mỹ quay trở lại đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân. Ngày 19/4/1972, Ủy ban hành chính tỉnh ra chỉ thị phải tăng

cường công tác tuyển quân, sẵn sàng chiến đấu và phòng không nhân dân. Nhận định xã Thuận Thành tiếp tục là mục tiêu bắn phá của địch, Đảng bộ và chính quyền xã tiến hành sơ tán dân cư tại những khu vực sẽ là trọng điểm đánh phá của địch như cầu đường sắt, cầu đường bộ, hai bên dọc Quốc lộ 3...

Sau khi thua đau trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai, đế quốc Mỹ đánh phá miền Bắc ác liệt hơn. Chúng đánh liên tục cả ngày lẫn đêm không kể giờ giấc, kết hợp đánh lén với đánh tập trung ồ ạt, vừa đánh tầm thấp, vừa bắn trên cao. Ngoài ra, với mục đích nhanh chóng kết thúc chiến tranh bằng vũ khí, đế quốc Mỹ dùng bom có điều khiển bằng tia la-ze. Nếu trước đây, chúng phải mất nhiều lần ném bom với số lượng bom lớn và phải trải qua nhiều lưới lửa phòng không nguy hiểm mới có thể phá hủy mục tiêu thì trong lần thứ hai này, chỉ mất 1 hoặc 2 quả bom dẫn đường la-ze là có thể phá hủy mục tiêu ở độ cao an toàn.

Để đối phó với bom có điều khiển bằng tia laze, đầu tháng 6/1972, tỉnh Bắc Thái thành lập 4 tiểu đội dân quân tự vệ, 1 trong 4 tiểu đội được đặt tại Xa Làng (xóm Bíp) làm nhiệm vụ bảo vệ cầu Đa Phúc. Tiểu đội gồm 12 người, do ông Nguyễn Văn Bồ làm Đội trưởng. Được sự giúp đỡ của Cục Hóa học Bộ Quốc phòng và Phòng Hóa



học quân khu Việt Bắc, các chiến sỹ của ta được huấn luyện sử dụng mìn khói để ngụy trang các mục tiêu là trọng điểm đánh phá của địch.

Vào hồi 22 giờ 15 phút ngày 15/10/1972, máy bay Mỹ ném 12 quả bom phá xuống Phù Lôi làm chết 22 người (trong đó có 5 công nhân cầu đường, 4 người trong gia đình ông Đỗ Văn Sơn, 5 người trong gia đình ông Cù Xuân Triển gồm vợ và 4 người con), 247 gian nhà của 58 hộ gia đình bị đổ sập, làm chết 6 con trâu, 17 con lợn, 1 nhà kho, 1 lớp học và hư hại nhiều tài sản khác. Ngay trong đêm bị địch đánh phá, đồng chí Trần Văn Mạnh - Bí thư Đảng ủy đã huy động nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả. Đảng bộ, chính quyền xã tổ chức truy điệu, an táng cho công nhân và người dân bị thiệt mạng. Nhà nước truy tặng danh hiệu liệt sỹ cho 5 công nhân làm đường bị thiệt mạng và tổ chức thăm hỏi các gia đình bị thiệt hại trong trận đánh, động viên nhân dân tiếp tục sản xuất và chiến đấu.

Trong 4 năm 1968 - 1972, máy bay Mỹ thả xuống Thuận Thành khoảng hơn 300 quả bom. Dưới bom đạn ác liệt của kẻ thù, lực lượng dân quân tự vệ vẫn ngày đêm giữ vững trận địa, bảo vệ vùng trời quê hương. Thực hiện phương châm *"Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân bảo đảm giao thông vận tải"*, *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, nêu cao khẩu hiệu *"Kiên quyết"*

*bảo đảm giao thông vận tải để phục vụ cho sản xuất và chiến đấu, chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, nguyên vật liệu để tu sửa nhanh gọn sau mỗi lần địch bắn phá”, “Mặt đường là trận địa”, “Gãy cầu là gãy xương”... nhân dân trong xã ngày đêm san lấp trục đường giao thông bị địch bắn phá ác liệt cho xe lưu thông, đảm bảo đúng thời gian ra mặt trận.*

Thắng lợi trong chiến dịch “Điện Biên Phủ trên không” của quân và dân ta đã buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Pa-ri công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

## **II. Phát triển kinh tế - xã hội, làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1973 - 1975)**

Tranh thủ thời gian hòa bình, nhân dân Thuận Thành tiến hành khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục chi viện cho chiến trường miền Nam.

Để xây dựng kế hoạch lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục chi viện cho chiến trường miền Nam, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ, năm 1973, Đảng bộ xã Thuận Thành tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1973 - 1975) tại nhà ông Phạm Trọng Luân (Phù Lôi).

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã thống nhất bầu Ban Thường vụ, đồng chí Trần Văn Mạnh được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, nhân dân tiến hành san lấp hố bom, tu sửa đường sá, cầu cống, đê điều để phục vụ sản xuất, phát động phong trào tương trợ, giúp đỡ các gia đình bị bom Mỹ đánh bom, sửa chữa và làm mới nhà cửa, nhanh chóng ổn định đời sống. Xã Thuận Thành lúc này như một công trường, nhân dân địa phương không quản ngày đêm khắc phục hậu quả của cuộc chiến tranh phá hoại.

Đối với sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã lãnh đạo ban quản trị các hợp tác xã đẩy mạnh hơn nữa cải tiến quản lý kinh tế, kỹ thuật. Các giống lúa mới cho năng suất cao như: Nông nghiệp 8, X1, CR.203, Mộc Tuyền, Bao thai lùn đều đưa vào gieo cấy trên diện rộng. Khắc phục hậu quả chiến tranh, hợp tác xã huy động xã viên khôi phục lại hệ thống thủy lợi toàn xã, đặc biệt là những nơi bị bom đạn tàn phá nặng nề. Phong trào cấy nông tay, thẳng hàng, làm cỏ sục bùn bằng cào cỏ cải tiến, chăm sóc đồng ruộng và phòng trừ sâu bệnh được phát động rộng rãi. Để phục vụ sản xuất nông nghiệp, cơ sở vật chất của hợp tác xã được tăng cường.

Ngoài lúa là cây lương thực chính, xã viên chú ý mở rộng diện tích và nâng cao năng suất cây hoa màu khác như: Ngô, khoai lang, sắn... Trong 3 năm (1973 - 1975), năng suất đạt gần 3,3 tấn/ha, sản lượng đạt trên 2.500 tấn. Mặc dù đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, song năm nào Thuận Thành cũng hoàn thành nghĩa vụ lương thực. Từ năm 1973 đến năm 1974, xã đã đóng góp 163,5 tấn lương thực cho Nhà nước.

Cùng với việc đóng góp nghĩa vụ lương thực, chi viện cho tiền tuyến miền Nam, công tác tuyển quân tiếp tục được đẩy mạnh. Toàn xã nêu cao khẩu hiệu "*Miền Nam gọi, miền Bắc trả lời*", huy động lực lượng thanh niên lên đường nhập ngũ đạt 100% so với chỉ tiêu.

Hòa bình lập lại, các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế của xã bắt đầu có bước phát triển và đạt được kết quả khả quan. Đối với giáo dục, xã tiến hành sửa chữa, xây thêm phòng học, chấm dứt tình trạng học 3 - 4 ca/ngày. Đội ngũ giáo viên được nâng cao về trình độ chuyên môn. Trường cấp I và cấp II đóng trên địa bàn đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của con em trong xã. Công tác chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được chính quyền xã chú ý, nhất là việc vệ sinh phòng bệnh, ngăn chặn và đẩy lùi dịch bệnh. Sau đợt ném bom cuối cùng của đế quốc Mỹ, trạm y tế xã tăng cường hơn nữa mạng lưới khám, chữa bệnh đến các xóm để đảm bảo sức

khỏe của người dân được chăm sóc tốt. Công tác tiêm phòng các bệnh như sởi, ho gà, bạch cầu cho trẻ em được thực hiện đều đặn.

Công tác hậu phương quân đội được Đảng ủy xã coi trọng và quan tâm chỉ đạo. Các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với gia đình thương binh, liệt sỹ và quân nhân tị nạn được chấp hành nghiêm túc. Đảng bộ, chính quyền xã cũng bố trí việc làm phù hợp với điều kiện sức khỏe của con em liệt sỹ, thương binh, bộ đội xuất ngũ, đồng thời tổ chức động viên thăm hỏi các đối tượng chính sách nhân ngày lễ, tết.

Công tác quốc phòng - an ninh chuyển từ trực chiến sang củng cố lực lượng, nâng cao tinh thần cảnh giác. Lực lượng dân quân tự vệ tổ chức tập luyện đều đặn, bám sát các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Các cán bộ, đảng viên phối hợp với tổ chức đoàn thể tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới nhân dân, đặc biệt là bộ phận giáo dân trong xã. Ban công an xã ngăn chặn những hành vi tuyên truyền, xuyên tạc, lợi dụng tôn giáo để gây mất an ninh trật tự. Sau năm 1973, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn luôn được giữ vững.

Hệ thống chính quyền không ngừng củng cố, hoàn thiện. Năm 1973, trên 99% cử tri trong xã tham gia cuộc

bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Cơ cấu bộ máy chính quyền xã được kiện toàn. Những đại biểu được chọn lựa đều là những người có đầy đủ phẩm chất đạo đức, tinh thần cách mạng cũng như vững vàng về chuyên môn. Thời kỳ này, đồng chí Phạm Văn Kim được tín nhiệm giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc thực sự đã trở thành trung tâm, cầu nối giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước thông qua những việc làm thiết thực như vận động nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức các hội nghị để lắng nghe nguyện vọng, ý kiến của nhân dân.

Những thành tích mà địa phương đạt được trước hết là nhờ có sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ xã. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, trong 3 năm (1973 - 1975), Đảng bộ xã đã tổ chức cho đảng viên học tập lý tưởng của Đảng, tổ chức tiêu chuẩn đảng viên và quan điểm lập trường, giai cấp. Đảng ủy còn chỉ đạo kiểm điểm phê bình và tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm trong toàn Đảng bộ.

Tháng 10/1974, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 23 về tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Đảng bộ tiến hành

quán triệt tinh thần của Nghị quyết tới các chi bộ và từng đảng viên, coi công tác giáo dục chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ hàng đầu. Thông qua việc học tập các chỉ thị, nghị quyết... trình độ giác ngộ chính trị, quan điểm lập trường cách mạng của mỗi cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt.

Thành tựu đạt được trong 3 năm (1973 - 1975) đã phản ánh những cố gắng, nỗ lực không ngừng của Đảng bộ và nhân dân xã Thuận Thành. Đảng bộ xã ngày càng chứng tỏ vai trò đầu tàu, hạt nhân trong việc lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ đề ra.

Trong kháng chiến chống Mỹ, xã Thuận Thành đã phải hứng chịu trực tiếp những đợt ném bom phá hoại của kẻ thù. Từ trong khói lửa, Chi bộ - Đảng bộ và nhân dân Thuận Thành luôn đoàn kết một lòng, đảm bảo sản xuất, hoàn thành đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến.

Do máy bay địch đánh phá ác liệt, nhiều thửa ruộng vừa cấy xong đã bị máy bay Mỹ ném bom nhưng lực lượng dân quân xã quyết tâm bám đồng, bám ruộng. Tránh bom đạn của kẻ thù, ban đêm người nông dân vẫn hăng say lao động, sản xuất lương thực để chi viện cho tiền tuyến. Trong những năm chống Mỹ cứu nước, trung bình mỗi năm, nhân dân xã Thuận Thành đều

đóng góp cho Nhà nước vượt chỉ tiêu 50 tấn lương thực và 10 tấn lợn hơi, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ “*Tiền tuyến gọi hậu phương trả lời*” và “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”.

Theo tiếng gọi của non sông, 415 người con địa phương tình nguyện lên đường nhập ngũ, chiếm tỷ lệ 16,3% so với dân số (cao nhất huyện Phổ Yên), hơn 10 thanh niên chích máu ký vào đơn tình nguyện nhập ngũ đánh Mỹ. Ngoài ra, xã còn có 50 người tham gia thanh niên xung phong. Trong số những người con cầm súng bảo vệ quê hương, có 46 người đã hy sinh, 3 người để lại một phần xương máu trên chiến trường. Các anh hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ, chủ yếu từ 21 - 25 tuổi (chiếm 60% tổng số liệt sỹ), còn lại từ 26 - 45 tuổi.

Với những đóng góp to lớn đó, Thuận Thành đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất cho tập thể, 243 cá nhân được tặng thưởng các huân, huy chương kháng chiến các loại.



## Chương V

# ĐẢNG BỘ XÃ THUẬN THÀNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1985)

### I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1976 - 1980)

Với đại thắng mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhân dân Thuận Thành cùng nhân dân cả nước đã thực hiện trọn vẹn nguyện ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do”*. Sự nghiệp cách mạng của toàn dân tộc chuyển sang một thời kỳ mới - thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất và cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trải qua 21 năm xây dựng và phát triển kinh tế (1954 - 1975), diện mạo nông thôn Thuận Thành có nhiều thay đổi: Người nông dân từ làm ăn cá thể đã bước vào con đường làm ăn tập thể, tập trung sản xuất trong 3 hợp tác xã; xã có trường cấp 1, cấp 2, trạm y

tế đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập và chăm sóc sức khỏe của nhân dân; tổ chức Đảng, chính quyền ngày càng trưởng thành, lớn mạnh lại được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Phổ Yên, tiếp tục đảm đương trọng trách lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, sau hơn 7 năm chịu sự tàn phá ác liệt của bom đạn chiến tranh (1965 - 1972), các công trình thủy lợi, đường sá, cầu cống trên địa bàn bị phá hủy nhiều. Trong khi đó, diện tích canh tác tương đối ít, các biện pháp khoa học - kỹ thuật chưa được áp dụng rộng rãi trong sản xuất, dẫn đến năng suất lúa chưa cao...

Thuận lợi và khó khăn trên đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Thuận Thành cần có bước đột phá mới, đề ra mục tiêu và biện pháp tích cực để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Từ tháng 5 đến tháng 9/1975, Tỉnh ủy Bắc Thái phát động đợt thi đua ngắn ngày với chủ đề *Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng*. Hưởng ứng đợt thi đua, cán bộ, đảng viên và nhân dân Thuận Thành cùng nhân dân toàn huyện tham gia lao động xã hội chủ nghĩa để lấy tiền mua tư liệu sản xuất gửi tặng đồng bào miền Nam ruột thịt.

Đất nước thống nhất, nhiệm vụ quan trọng trước mắt của nhân dân Thuận Thành là kiện toàn tổ chức

Đảng và bộ máy chính quyền. Tháng 6/1975, Đảng bộ xã Thuận Thành tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1975 - 1977), tại nhà ông Nguyễn Văn Miêng. Trên cơ sở đánh giá, kiểm điểm các mặt công tác (nhiệm kỳ 1973 - 1975), Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của giai đoạn mới, trong đó chú trọng triển khai học tập, thực hiện tổ chức lại sản xuất theo Chỉ thị 208-CT/TW ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Trần Văn Mạnh được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Lê Văn Hiến làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 25/4/1976, 90% cử tri trong xã tham gia bầu đại biểu Quốc hội. Tại phiên họp đầu tiên, Quốc hội khóa mới đã quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi tên thành Ủy ban nhân dân các cấp. Theo đó, Ủy ban hành chính xã Thuận Thành đổi tên thành Ủy ban nhân dân xã.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy chủ trương chỉ đạo toàn xã chú trọng đưa cách mạng khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, trước hết là tiếp tục

chuyển đổi cơ cấu giống, thay thế giống cũ dài ngày, năng suất thấp bằng giống mới ngắn ngày có năng suất cao. Phát huy ưu thế, đặc điểm của từng vùng để chỉ đạo chặt chẽ việc xác định cơ cấu giống cho từng vụ, cơ cấu lúa với cây hoa màu, thực hành nghiêm chỉnh các biện pháp thâm canh, nhất là đối với các giống lúa mới. Hợp tác xã nông nghiệp có lịch nông vụ, ứng phó linh hoạt với diễn biến phức tạp của thời tiết, đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi nhằm đảm bảo nguồn nước tưới cho đồng ruộng. Nhân dân địa phương quyết tâm đưa vụ xuân thành vụ chính.

Tháng 8/1977, Đảng bộ xã Thuận Thành tổ chức Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1977 - 1979) tại nhà ông Chung (xóm Phú Thịnh). Đại hội đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1975 - 1977, trên cơ sở đó rút ra những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và đề ra mục tiêu cho nhiệm kỳ tiếp theo. Nội dung cụ thể là: Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân nhằm tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong nông nghiệp, tiến hành đưa hợp tác xã lên quy mô lớn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển văn hóa - xã hội, giữ vững an ninh trật tự xã hội và đẩy mạnh

củng cố bộ máy Đảng, chính quyền, các đoàn thể, tăng cường đoàn kết trong Đảng và nhân dân. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu các đồng chí có năng lực, trách nhiệm vào Ban Thường vụ. Đồng chí Trần Văn Mạnh tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Hiền làm Phó Bí thư.

Mặc dù chưa đáp ứng đủ các điều kiện lên quy mô hợp tác xã toàn xã nhưng Đảng ủy xã vẫn quyết định chỉ đạo hợp nhất các hợp tác xã Xây Thượng, hợp tác xã Phù Lôi, hợp tác xã Lai Kết thành một hợp tác xã lấy tên là hợp tác xã Đông Thành do đồng chí Phạm Văn Kim làm Chủ nhiệm, Phạm Bá Ngâm làm Phó Chủ nhiệm. Vì chưa quen với cách làm ăn lớn, trình độ quản lý còn hạn chế cùng với khó khăn về thiên tai (hàng năm úng lụt gây ngập khoảng 200 mẫu lúa và hoa màu, thời gian ngập từ 5 - 7 ngày) nên năm 1978, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nông dân phải đi thu mua sắn làm lương thực chống đói. Sang năm 1979, sản xuất nông nghiệp có thuận lợi hơn, hầu hết các hộ xã viên đều đầu tư thêm ngày công, phân bón để trồng và chăm sóc cây vụ đông như khoai tây, khoai lang và rau màu.

Sau 2 năm hợp nhất, vì quy mô hợp tác xã lớn, hiệu quả đạt được chưa cao nên Đảng ủy xã quyết định tách

Hợp tác xã Đông Thành thành 3 hợp tác xã nhỏ là: Hợp tác xã Phù Lôi, hợp tác xã Xây Thượng và hợp tác xã Lai Kết. Đến năm 1980, toàn xã có 643 hộ làm nông nghiệp với diện tích canh tác là 629 mẫu.

Đàn lợn tập thể tiếp tục được giữ vững, đàn lợn trong hộ gia đình xã viên phát triển tốt. Đội ngành nghề của hợp tác xã được củng cố.

Cuối năm 1978 đầu năm 1979, trong khi Đảng bộ và nhân dân Thuận Thành đang ra sức phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII thì lực lượng thù địch gây xung đột vũ trang ở biên giới tây nam và phía bắc Tổ quốc, ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng của cán bộ và quần chúng nhân dân trong xã. Trước tình hình đó, một mặt Đảng bộ xây dựng phương án tác chiến theo hướng dẫn của cấp trên, củng cố lực lượng vũ trang địa phương, thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống; mặt khác, tiến hành tuyên truyền giáo dục quần chúng đề cao cảnh giác trước âm mưu và hành động của kẻ thù, động viên thanh niên lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Năm 1979, hưởng ứng Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, nhiều thanh niên Thuận Thành đã lên đường nhập ngũ, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Trong hoàn cảnh đất nước vừa có hòa bình vừa có chiến tranh, Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc



**Trường Mầm non xã Thuận Thành  
đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (năm 2013)**



**Trường Tiểu học xã Thuận Thành  
đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (năm 2013)**



**Trường Trung học cơ sở xã Thuận Thành  
đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (năm 2009)**



**Trạm y tế xã Thuận Thành (xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế năm 2010)**





Mô hình chăn nuôi lợn của hội viên Hội Nông dân xã Thuận Thành cho thu nhập cao



Cụm cảng nội địa Đa Phúc (trên địa bàn xã Thuận Thành) có ý nghĩa quan trọng trong giao thông, vận tải hàng hóa cho các tỉnh miền núi phía Bắc



Diện mạo xã Thuận Thành ngày càng hoàn thiện, khang trang



Đảng bộ xã Thuận Thành tổ chức lễ trao tặng huy hiệu Đảng (năm 2013)

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN**

**TẶNG**



**ĐẢNG BỘ XÃ THUẬN THÀNH, HUYỆN PHỔ YÊN  
ĐẠT TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TIÊU BIỂU 5 NĂM**

**NĂM 2008 - 2012**

Đảng bộ xã Thuận Thành nhiều năm liên đạt trong sạch vững mạnh



Đồng chí Phạm Thế Duyệt - Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thăm và tặng quà Mẹ liệt sỹ Nguyễn Thị Cậy (xóm Thượng)



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Thuận Thành (1947 - 2013)



Hoạt động văn hóa văn nghệ được quan tâm, diễn ra sôi nổi



Kéo co là môn thể thao thu hút đông đảo nhân dân Thuận Thành tham gia

và các đoàn thể tại địa phương tích cực kêu gọi ủng hộ những vật dụng cần thiết để gửi đến đồng bào và chiến sỹ vùng biên có chiến sự; công tác hậu phương quân đội luôn được chú trọng...

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Phố Yên: *"Làm trong sạch địa bàn, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội, chống các biểu hiện tiêu cực..."*, công tác an ninh trên địa bàn được tăng cường, nâng cao cảnh giác cách mạng và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Phong trào thi đua *"5 tốt"* dấy lên sôi nổi. Công tác quân sự địa phương giai đoạn 1976 - 1980 hướng vào nhiệm vụ quân sự hóa toàn dân; củng cố, phát triển lực lượng dân quân tự vệ và động viên thanh niên nhập ngũ.

Công tác văn hóa, văn nghệ và thông tin tuyên truyền phát triển với nội dung lành mạnh, phong phú, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, góp phần giữ vững và nâng cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa trong nhân dân. Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, bài trừ mê tín dị đoan trở thành phong trào quần chúng mạnh mẽ.

Năm 1978, trường cấp I và cấp II Thuận Thành sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở Thuận Thành do thầy Trần Quang Đông làm Hiệu trưởng. Tuy phải thực hiện nhiệm vụ giáo dục hai cấp học, song nhà trường

vẫn không ngừng củng cố cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Phong trào thi đua "2 tốt" trong các nhà trường được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả tốt.

Công tác y tế có tiến bộ về nhiều mặt. Trạm y tế xã được củng cố với cơ sở vật chất cùng đội ngũ y sỹ, y tá được biên chế đủ số lượng theo quy định. Trạm y tế đã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tích cực tuyên truyền việc giữ gìn vệ sinh, phòng trừ dịch bệnh với nhiều biện pháp tích cực, chủ động như tiêm chủng phòng bệnh, tổ chức các đợt diệt ruồi, chuột..

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể trong 5 năm 1976 - 1980 luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị, phát huy vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc "*Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên*", năm 1977, Đảng ủy xã triển khai cho cán bộ, đảng viên học tập chủ trương của cấp trên và tiến hành phân loại đảng viên. Kết quả, 100% đảng viên đều tham gia phân loại, trong đó 60% xếp loại I, không có đảng viên xếp loại IV.



Tháng 4/1979, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phố Yên, Đảng bộ xã Thuận Thành tổ chức Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1979 - 1981) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Sau khi đánh giá tình hình, kết quả đạt được trong phát triển kinh tế những năm 1977 - 1979, đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác trong nhiệm kỳ mới, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu các đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Trần Văn Mạnh được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Mùi giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Qua các kỳ Đại hội Đảng bộ xã, các đợt sinh hoạt chính trị nghiên cứu Điều lệ Đảng và các nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện, nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên đều được nâng cao, hầu hết các đồng chí đều hiểu rõ tình hình cách mạng và xác định trách nhiệm của bản thân trong giai đoạn mới. Đảng ủy chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên, gắn liền với tăng cường chỉ đạo công tác rèn luyện, kết nạp đảng viên mới. Thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phát thẻ đảng viên, trong năm 1980, Đảng bộ đã tổ chức phát thẻ cho các đảng viên gương mẫu.

Trong 5 năm 1976 - 1980, trên địa bàn xã diễn ra 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1977 và năm 1979.

Sau mỗi cuộc bầu cử, bộ máy chính quyền cấp xã đều được củng cố. Các đồng chí Lê Văn Hiền (giữ chức Chủ tịch từ năm 1976 - 1978), Nguyễn Văn Mùi (giữ chức Chủ tịch từ năm 1978 - 1986) kế tiếp giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hội đồng nhân dân duy trì sinh hoạt đúng kỳ, xây dựng được quy chế chương trình hoạt động toàn khóa. Ủy ban nhân dân triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã; làm tốt vai trò quản lý xã hội, được nhân dân tín nhiệm.

Mặt trận Tổ quốc đoàn kết chặt chẽ các đoàn thể quần chúng, gắn liền nhiệm vụ công tác của mỗi đoàn thể với phong trào lao động sản xuất và bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đoàn thanh niên đã tổ chức cho đoàn viên tham gia phong trào "*Ba xung kích làm chủ tập thể*", đi đầu trong các hoạt động sản xuất, văn hóa - xã hội, làm thủy lợi, tham gia lực lượng dân quân và xung phong lên đường nhập ngũ, bảo vệ Tổ quốc. Hội Liên hiệp Phụ nữ đẩy mạnh phong trào "*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*", tích cực tham gia cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, phát triển kinh tế gia đình, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch. Hội viên Hội Nông dân phối hợp với các ngành, đoàn thể vận động hội viên hưởng ứng cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, động viên các hộ xã viên khắc phục khó khăn, đẩy mạnh

sản xuất và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước.

Giai đoạn 1976 - 1980, Đảng bộ và nhân dân xã Thuận Thành đã phấn đấu thực hiện thắng lợi 3 cuộc cách mạng: Quan hệ sản xuất, khoa học - kỹ thuật, tư tưởng - văn hóa; chú trọng phát triển toàn diện nền kinh tế theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, trong đó coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Tuy nhiên, năng suất, sản lượng lương thực còn thấp, bình quân lương thực đầu người chưa cao, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn.

Đây cũng là thực trạng chung của nhiều xã trong huyện Phổ Yên và cả nước. Trước tình hình đó, ngày 21/10/1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo 22-TB/TW về *"Khoán sản phẩm trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp"*. Đây cũng là dấu hiệu mở đầu cho sự cải tiến quản lý kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp. Cùng cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thuận Thành bước vào thời kỳ mới.

## **II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)**

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100-CT/TW (Khoán 100) về *"Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm"*

*lao động và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp*". Chỉ thị nêu rõ mục đích của việc tiến hành khoán sản phẩm là nhằm kích thích tăng năng suất lao động, tăng cường quan hệ sản xuất ở nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên, tăng tích lũy của hợp tác xã. Nội dung cụ thể của chỉ thị tập trung vào việc cải tiến và mở rộng công tác khoán sản phẩm; hướng dẫn đội sản xuất và giao cho xã viên đảm nhiệm 3 khâu (cấy, chăm sóc, thu hoạch), hợp tác xã tổ chức 5 khâu (làm đất, giống, phân bón, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh).

Nhằm đưa Chỉ thị 100-CT/TW vào cuộc sống, Đảng bộ xã Thuận Thành tiến hành mở đợt sinh hoạt chính trị quán triệt, học tập tuyên truyền, tạo sự thống nhất trong Đảng và nhân dân, giải quyết một số xu hướng, tư tưởng chưa thông suốt về thực hiện khoán. Chế độ khoán mới nhận được sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân, lời cuốn bà con hăng hái lao động sản xuất. Tuy chưa có đủ thời gian để chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, song với tinh thần chủ động vượt khoán, các đội sản xuất và người lao động đã phát huy truyền thống cần cù, chăm chỉ, khắc phục khó khăn, tăng cường đầu tư chăm sóc lúa và các cây trồng khác.

Ngày 23/5/1981, Đảng bộ xã Thuận Thành tổ chức Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1981 - 1982), tại hội

trường Ủy ban nhân dân xã, với sự tham gia của 89 đảng viên. Đại hội tập trung thảo luận kinh nghiệm công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, mục tiêu và biện pháp thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhiệm kỳ tiếp theo, xác định: Cần tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 100-CT/TW, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Văn Ước được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Mùi làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, quán triệt phương châm phê bình và tự phê bình là sự tồn tại của Đảng, hàng năm Đảng bộ kiên quyết xử lý những đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ và có lối sống thiếu chuẩn mực. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy quyết định đưa 9 đảng viên ra khỏi Đảng.

Trong sản xuất nông nghiệp, nhằm khắc phục tình trạng ngập úng mùa mưa lũ, đảm bảo thực hiện thắng lợi Khoán 100, năm 1981, Đảng bộ xã đã mở các cuộc họp bàn về thủy lợi, huy động nhân dân đóng góp 3.258 ngày công đào thêm một số đoạn kênh mương cấp 3, xây 20 cầu cống. Nhờ vậy, sau 1 năm thực hiện Khoán 100, sản lượng lương thực tăng lên 321 tấn.

Để tiến hành sơ kết Khoán 100 và đề ra các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tháng 7/1982, Thuận Thành tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1982 - 1986), tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Trên cơ sở tổng kết tình hình phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1981 - 1982, Đại hội đề ra những nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản của xã trong những năm cuối của kế hoạch 5 năm (1982 - 1986) là: Tiếp tục quán triệt Khoán 100, tạo sự thống nhất nhận thức về mục đích của khoán mới là tăng năng suất lao động, tăng sản lượng, tăng thu nhập, từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Văn Ước được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Mùi giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, năm 1985, xã điều chỉnh phương thức khoán theo Quyết định 305-QĐ/UB của Ủy ban nhân dân huyện và thực hiện khoán theo chân ruộng, theo từng loại đất và từng vụ, nâng mức khoán từ 10 - 20%, đưa 50 - 70% diện tích cây hoa màu vào khoán. Năm 1985, diện tích gieo trồng được mở rộng tới 1.126 mẫu, tổng sản lượng lương thực là 513 tấn, tăng so với năm 1981 là 192 tấn.

Chăn nuôi được nâng lên thành ngành chính. Năm 1985, đàn trâu tăng lên 366 con, đàn lợn tăng lên 1.090

con. Nhiều diện tích ao hồ được tận dụng để nuôi trồng thủy sản. Xã giao khoán theo nhóm, thành lập tổ chuyên nuôi cá trong từng hợp tác xã.

Hợp tác xã mua bán đã có nhiều cố gắng trong việc trao đổi hàng hóa phục vụ nhân dân. Năm 1983, hợp tác xã thu mua được trên 13 tấn thực phẩm; năm 1984, thu mua được 22.5 tấn. Ngoài ra, hợp tác xã mua bán còn tham gia việc quản lý thị trường thịt lợn tại địa phương, mở quầy dịch vụ ăn uống góp phần tăng ngân sách lên 65.139 đồng. Ban Quản lý hợp tác xã tin dụng có nhiều cố gắng trong việc huy động vốn đảm bảo công tác thanh toán đúng hạn, số dư tiền gửi năm 1985 là 105.000 đồng.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế có bước tiến khá so với giai đoạn trước. Thực hiện Nghị quyết số 159-HĐBT ngày 19/12/1983 của Hội đồng Bộ trưởng về cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới, việc cưới, việc tang trên địa bàn xã được tổ chức đơn giản, tiết kiệm. Phong trào xây dựng nông thôn mới, gia đình văn hóa tiếp tục được đẩy mạnh. Hoạt động văn hóa thông tin kịp thời phổ biến, tuyên truyền giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho quần chúng nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết 14-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, trường Phổ thông cơ sở Thuận Thành

áp dụng thay sách giáo khoa. Năm học 1982 - 1983, toàn xã có 945 học sinh (chiếm 1/3 tổng số dân trong xã). Cơ sở vật chất kỹ thuật của nhà trường được quan tâm đầu tư. Năm 1985, xã tiến hành xây mới 7 phòng học, tu sửa 10 bảng xi măng, đóng mới gần 100 bộ bàn ghế học sinh, tu sửa 3 phòng học. Hàng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt khoảng 90%, tốt nghiệp đạt khoảng 98%, thi đỗ vào cấp III đạt khoảng 40%.

Tinh thần và thái độ phục vụ bệnh nhân của các cán bộ trạm y tế tận tình chu đáo, hàng năm tổ chức khám chữa cho hàng trăm lượt người. Công tác tuyên truyền, vận động sinh đẻ có kế hoạch, tiêm chủng mở rộng được thực hiện tương đối tốt. Cơ sở vật chất kỹ thuật của trạm được tăng cường, trong 5 năm, đã tu sửa 7 gian nhà ngói. Trạm thường xuyên duy trì từ 4 - 5 giường bệnh, 2 - 3 nhân viên y tế thường trực.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã giai đoạn 1981 - 1985 luôn giữ vững và ổn định. Đội trị an và Công an xã tích cực tuần tra, nhất là những điểm đông dân cư, nơi hay xảy ra mất trật tự trị an như trung tâm xã. Lực lượng công an còn phối hợp với các đoàn thể, nhà trường, xã viên bằng nhiều hình thức như xây dựng hộp thư chống tội phạm, thành lập tổ an ninh nhân dân ở các khu dân cư. Lực lượng



dân quân tự vệ thường xuyên luyện tập theo đúng kế hoạch của Huyện đội. Công tác tuyển quân có nhiều cố gắng, năm 1983 có 12 thanh niên lên đường nhập ngũ, năm 1984 có 17 người.

Mặt trận Tổ quốc là trung tâm đoàn kết các đoàn thể thành viên tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên thực hiện tốt các phong trào thi đua như *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*, *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*... Mặt trận đã phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ.

Các thành viên của Mặt trận Tổ quốc như Hội Nông dân thường xuyên phát động hội thi sản xuất chăn nuôi giỏi, tạo những chuyển biến mới trong sản xuất nông nghiệp; Hội Phụ nữ phát động phong trào thi đua đảm đang việc nước việc nhà, gương mẫu thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình; Đoàn Thanh niên đã thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia sản xuất nông nghiệp, xây dựng các công trình công cộng của xã...

Ủy ban nhân dân thực hiện tốt những nhiệm vụ kinh tế - xã hội đề ra trong nghị quyết Đại hội Đảng bộ, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, triển khai học tập

Hiến pháp (năm 1980), vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm (năm 1981) và mua công trái nhà nước (năm 1983), làm tốt công tác thu đổi tiền Ngân hàng Nhà nước (năm 1985). Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo tổ chức tốt 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã vào các năm 1981 và 1984. Đồng chí Nguyễn Văn Mùi được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân qua các kỳ bầu cử.

Với phương châm *“Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân lao động làm chủ”*, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng bộ Thuận Thành duy trì chặt chẽ chế độ sinh hoạt Đảng, chế độ tự phê bình và phê bình, tổ chức Đại hội Đảng đúng thời gian quy định, bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng với mọi hoạt động của địa phương. Trong công tác kiểm tra, giám sát, Đảng bộ luôn đấu tranh nghiêm khắc chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, những biểu hiện tiêu cực, quan liêu sai trái phát sinh trong một bộ phận đảng viên. Công tác phê bình và tự phê bình được tiến hành thường xuyên. Năm 1983, tổng số đảng viên của Đảng bộ là 121 đồng chí, khi xếp loại có 8 đồng chí không đủ tư cách, 60 đồng chí tiên phong gương mẫu, phẩm chất tốt, 52 đồng chí năng lực hạn chế, 1 đồng chí bị đưa ra khỏi Đảng. Về đánh giá xếp loại Chi bộ, trong tổng số 4 chi bộ có 2 chi bộ được xếp loại trong sạch vững mạnh.

(Xây Thượng và Đoàn Kết), 1 chi bộ xếp loại khá (Chi bộ trường phổ thông cơ sở), 1 chi bộ xếp loại yếu (Chi bộ Phù Lôi). Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Phát thẻ đảng viên*”, Đảng bộ xã đã phát thẻ đợt 1 cho 75 đồng chí, đợt 2 là 27 đồng chí. Sang năm 1984, toàn Đảng bộ có 126 đồng chí, trong đó 122 đồng chí xếp loại đủ tư cách, 4 đồng chí không đủ tư cách.

Hơn 10 năm sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (1975 - 1985), cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thuận Thành đã cùng cả nước vượt qua khó khăn, ra sức phát triển sản xuất, củng cố và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh cơ chế quản lý kinh tế tập trung bao cấp bộc lộ những hạn chế, Đảng bộ và nhân dân trong xã vẫn tổ chức thực hiện 3 cuộc cách mạng: Quan hệ sản xuất, khoa học - kỹ thuật, tư tưởng - văn hóa đạt nhiều kết quả quan trọng. Từ khi thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (năm 1981) về cải tiến công tác khoán, sức sản xuất ở địa phương phát triển mạnh mẽ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Thành công nổi bật của xã trong giai đoạn này là đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, đưa giống mới vào sản xuất và phát triển chăn nuôi hộ gia đình. Tuy còn một số hạn chế, khó khăn nhất định nhưng những thành tích đạt được

là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Thuận Thành vững bước tiến vào thời kỳ đổi mới.

## Chương VI

# ĐẢNG BỘ XÃ THUẬN THÀNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1995)

### I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)

Mười năm sau ngày đất nước thống nhất (1975 - 1985), Đảng bộ và nhân dân Thuận Thành đã đạt được những thành tích đáng kể trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, song những chuyển biến đó chưa làm thay đổi căn bản tình hình kinh tế xã hội, chưa tạo được thế ổn định vững chắc cho địa phương. Nhằm khắc phục khó khăn trên, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phố Yên, tháng 8/1986, Đảng bộ Thuận Thành tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1986 - 1988) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội nghiêm túc kiểm điểm những tồn tại, yếu kém trong phát triển kinh tế xã hội nhiệm kỳ trước, trên cơ sở đó thảo luận và quyết định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong 2 năm 1986 - 1988. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp

hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí và phân công công tác cụ thể cho các ủy viên. Đồng chí Nguyễn Văn Mùi được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Quốc Ngữ làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 12/1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức và đề xướng công cuộc đổi mới sâu sắc, toàn diện nhằm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đường lối đổi mới của Đảng có nội dung chính là: Đổi mới tư duy, trước hết là tư duy về kinh tế, đổi mới tổ chức, đổi mới công tác cán bộ, đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác, xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung bao cấp, xây dựng cơ chế mới theo phương thức hạch toán kinh doanh. Đại hội đề ra 3 chương trình kinh tế lớn cần khẩn trương thực hiện từ kế hoạch 5 năm 1986 - 1990: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Năm 1987 là năm đầu tiên cán bộ, đảng viên và nhân dân Thuận Thành thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và tiếp tục triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV. Để đưa các nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, khơi dậy tinh thần lao động sáng tạo của nhân dân, Đảng ủy tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức quán triệt các chuyên đề của Đại hội VI, đặc biệt là đổi mới về tư duy kinh tế. Các hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh sản xuất, từng bước hoàn thiện cơ cấu giống cây trồng. Vụ xuân năm

1987, xã viên chủ động làm đất, nước, gieo mạ đúng thời vụ, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Sản xuất vụ mùa, vụ đông và chăn nuôi cũng đạt kết quả khả quan.

Nhằm thực sự giải phóng sức sản xuất, giải quyết đúng đắn các mối quan hệ về lợi ích giữa Nhà nước, tập thể, người lao động, mở rộng dân chủ ở nông thôn, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10-NQ/TW về “*Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*”. Nghị quyết 10 (hay còn gọi là Khoán 10) đánh dấu sự mở đầu của thời kỳ đổi mới trong nông nghiệp, nông thôn, đề ra cơ chế khoán mới, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã; xóa bỏ chế độ công điểm, góp phần giải phóng sức sản xuất.

Để chuẩn bị cho Khoán 10 triển khai đạt hiệu quả cao, năm 1988, hợp tác xã Lai Kết tách thành 2 hợp tác xã: Hợp tác xã Kết Thịnh và hợp tác xã Lai Bíp. Toàn xã thời điểm này có 4 hợp tác xã là: Hợp tác xã Phù Lôì, hợp tác xã Xây Thượng, hợp tác xã Kết Thịnh và hợp tác xã Lai Bíp.

Dưới sự hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp huyện, Ban Quản trị 4 hợp tác xã tiến hành giao khoán ruộng đất cho các hộ xã viên. Việc giao đất khoán bao gồm đất đảm bảo nhu cầu cơ bản, ngoài đất ruộng cần đổi cả đất

màu, không tính bình khấu theo diện tích. Các hộ xã viên có thể trao đổi để đảm bảo liên vùng, liên khoảnh thuận tiện cho canh tác. Đất sản xuất hàng hóa được giao theo 2 hình thức đấu thầu và khoán trên cơ sở cho các hộ gia đình có khả năng và kinh nghiệm sản xuất. Hợp tác xã còn chỉ đạo xã viên xây dựng định mức theo đơn giá, xóa bỏ chế độ công điểm, từ đó xác định rõ trách nhiệm của tập thể, hộ xã viên thông qua hợp đồng giao khoán; hộ gia đình xã viên chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh. Đàn trâu, bò được phân loại định giá theo từng con, bán cho hộ xã viên nuôi, sử dụng và trả dần trong một số năm.

Nhằm từng bước đưa Khoán 10 vào cuộc sống, năm 1988, Đảng bộ xã Thuận Thành tổ chức Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1988 - 1992), tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội khẳng định Khoán 10 là một hình thức khoán mới hơn so với Khoán 100; với tiềm năng đất đai, nhân lực, nhân dân địa phương hoàn toàn có thể thực hiện thắng lợi Khoán 10. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Bắc được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Hồng Cầu làm Phó Bí thư Đảng ủy<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Năm 1989, vì lý do sức khỏe nên đồng chí Nguyễn Văn Bắc bàn giao công tác cho đồng chí Nguyễn Văn Phú.



Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, trong 2 năm 1989 - 1990, bà con xã viên ra sức phát triển sản xuất, mở rộng diện tích cây vụ đông, đẩy mạnh xen canh, luân canh. Mặc dù thời tiết một số vụ không thuận lợi, giá cả các mặt hàng phục vụ sản xuất còn cao nhưng do có các biện pháp khắc phục kịp thời nên năng suất, sản lượng cây trồng vẫn được giữ vững. Đời sống nhân dân ổn định, có một phần dự trữ. Chăn nuôi có những chuyển biến mới, đàn gia súc, gia cầm được chủ nuôi chăm sóc cẩn thận nên tăng cả về số lượng và chất lượng. Ngoài ra, các hộ xã viên còn tận dụng diện tích ao hồ thả cá, hàng năm đóng góp đáng kể vào thu nhập của gia đình.

Công tác văn hóa, xã hội ở Thuận Thành giai đoạn 1986 - 1990 hướng vào nâng cao chất lượng hoạt động, phục vụ thực hiện 3 chương trình kinh tế, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, góp phần tích cực vào việc ổn định và lành mạnh hóa tình hình kinh tế - xã hội. Giáo dục phổ thông có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, cơ sở vật chất giảng dạy và học tập được đầu tư tu sửa. Triển khai nghị quyết của Huyện ủy về công tác giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề và sử dụng học sinh sau khi ra trường (năm 1987), Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, sử dụng lao động làm việc tại cơ sở. Công tác

y tế có nhiều hoạt động tích cực trong chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Những năm cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, tình hình chính trị trong nước và thế giới diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch tìm mọi cách phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trước tình hình đó, Đảng ủy tăng cường lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh với các biện pháp chủ yếu là: Củng cố lực lượng công an xã; chấn chỉnh đội ngũ dân quân tự vệ; kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; động viên toàn dân chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội... Nhờ những biện pháp trên nên tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo. Hàng năm, xã hoàn thành công tác tuyển quân, giao quân đủ chỉ tiêu, đúng thời hạn, không xảy ra trường hợp đảo ngũ.

Xác định xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng vững mạnh là điều kiện quan trọng để đáp ứng yêu cầu đổi mới của Đảng, từ năm 1987 đến năm 1990, Đảng ủy xã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện từ trong Đảng đến nhân dân, nhất là quan điểm kinh tế và những chính sách lớn của Đảng, Nhà nước. Năm 1987, Đảng bộ tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội

VI của Đảng, Nghị quyết Trung ương 2 về cuộc vận động làm trong sạch bộ máy Nhà nước. Hai năm cuối của kế hoạch 5 năm 1986 - 1990, tình hình chính trị, xã hội ở nước ta có biến động phức tạp do ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng ủy tổ chức học tập, nghiên cứu Nghị quyết 8B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về đổi mới công tác quần chúng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên đều tự phê bình và phê bình sâu sắc để nâng cao năng lực lãnh đạo, phẩm chất chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm trong công tác. Những tháng cuối năm 1990, Đảng bộ xã tổ chức nghiên cứu, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và dự thảo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Công tác phát triển đảng viên có nhiều cố gắng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kết nạp được một số đảng viên trẻ, có tinh thần, trách nhiệm cao vào tổ chức Đảng.

Hoạt động của chính quyền tập trung vào việc thực hiện có hiệu quả mục tiêu do các kỳ Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Hai cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1987, 1989 và bầu cử Quốc hội khóa VIII năm 1987 diễn

ra thành công với gần 100% cử tri tham gia bỏ phiếu. Các nghị quyết, chương trình hành động các kỳ họp của Hội đồng nhân dân đề ra cơ bản đều phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân từng bước được kiện toàn, bổ sung nhiều cán bộ có năng lực. Thời gian này, cương vị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã do đồng chí Nguyễn Quốc Ngữ (1986 - 1987) và đồng chí Trần Hồng Cầu (1987 - 1991) đảm nhiệm.

Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, nhất là sau khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được củng cố về tổ chức, từng bước đổi mới hình thức hoạt động. Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, đồng thời thành lập Ban chỉ đạo và Ban vận động văn hóa tiếp tục vận động nhân dân tham gia xây dựng nếp sống mới. Với tinh thần "*Tuổi cao chí càng cao*", hội viên Hội Phụ lão vận động con cháu hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tăng cường công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho thanh thiếu niên, hướng hoạt động của Đoàn vào 4 chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI; thực hiện tốt phong trào "*Thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi*", "*Thanh niên xung kích trên mặt trận*

*an ninh quốc phòng*... Công tác tổ chức, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt ở các chi đoàn được Ban Chấp hành Đoàn chú trọng.

Hội Phụ nữ vận động hội viên tích cực tham gia 2 cuộc vận động lớn do Trung ương Hội phát động: *"Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình"* và *"Phụ nữ nuôi dạy con tốt"*. Thông qua tổ chức Hội, nhiều chị em tham gia các lớp tập huấn kiến thức khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi và kiến thức nuôi con khỏe dạy con ngoan. Hội Nông dân từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, kịp thời giải quyết các vướng mắc của hội viên trong sản xuất, tích cực vận động hội viên phát triển kinh tế hộ gia đình theo tinh thần Khoán 10.

Sau 5 năm (1986 - 1990) thực hiện đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã đã khắc phục khó khăn, từng bước đưa Nghị quyết Đại hội VI của Đảng vào cuộc sống và đạt được những thành tựu quan trọng: Xóa bỏ cơ chế quản lý bao cấp, chuyển sang cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Sản xuất phát triển tương đối toàn diện cả về nông nghiệp, ngành nghề dịch vụ. Cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng, phục vụ đắc lực cho sản xuất. Sự nghiệp giáo dục, y tế và các hoạt động văn hóa - xã hội có chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân từng bước nâng cao. Tuy nhiên, những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân trong

xã đạt được sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng và 2 nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV và XV chưa thật vững chắc, kinh tế chưa có bước đột phá lớn. Điều đó đòi hỏi cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương tiếp tục phấn đấu trong những năm tiếp theo.

## **II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)**

Từ khi triển khai thực hiện đổi mới, tình hình kinh tế xã hội nước ta có bước chuyển mình đáng kể, song đời sống của người lao động vẫn còn nhiều khó khăn. Mặt khác cuộc khủng hoảng và sụp đổ trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, cộng với sự phá hoại của các thế lực thù địch tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế - chính trị, xã hội trong nước. Trước tình hình đó, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (6/1991) đã đề ra các phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) và thông qua cương lĩnh, chiến lược phát triển đất nước.

Trong tình hình mới, nhằm khắc phục khó khăn yếu kém, phát huy thành tựu đã đạt được, năm 1992 Đảng bộ xã Thuận Thành tổ chức Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1992 - 1995), tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tổng kết kết quả, hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XV, tập trung

thảo luận các nội dung bám sát cương lĩnh chính trị và chiến lược kinh tế của Trung ương Đảng, vận dụng vào tình hình cụ thể của địa phương để đổi mới toàn diện về kinh tế - xã hội, từng bước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Trần Nam Hồng được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Tài làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Bước vào thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xã có những thuận lợi cơ bản: Chế độ quản lý mới bước đầu được thực hiện tốt, sản xuất nông nghiệp được xác định là mặt trận hàng đầu nhằm đảm bảo an ninh về lương thực, ổn định đời sống nhân dân. Về cơ chế quản lý hợp tác xã, chế độ khoán vốn 5 khâu dịch vụ đã thúc đẩy sản xuất phát triển. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, những tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất ngày càng được nông dân áp dụng có hiệu quả. Trong 2 năm 1992 - 1993, Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo việc đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, đặc biệt là thay thế giống lúa năng suất thấp bằng các giống lúa lai, lúa thơm... hiệu quả kinh tế cao, phát động và mở rộng các hình thức chăn nuôi đa dạng, phong phú. Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế cá thể dẫn tới hợp tác xã không còn

phát huy hiệu quả. Vì vậy, năm 1992, các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã đã chuyển đổi mô hình hoạt động. Đội trưởng các đội sản xuất đảm nhiệm chức vụ trưởng xóm.

Năm 1993, Đảng ủy xã triển khai cấp quyền sử dụng đất ruộng, vườn, rừng lâu dài cho nhân dân, giúp nhân dân yên tâm sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao, làm giàu cho gia đình và xã hội. Việc xây dựng các tổ hợp tác ở xóm giúp đỡ lẫn nhau về công lao động, tiền vốn, vật tư, kỹ thuật và quản lý sản xuất đã thực sự tạo ra động lực mới nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình. Do được quán triệt và tổ chức thực hiện một cách chặt chẽ nên quan hệ sản xuất ở nông thôn Thuận Thành có bước chuyển biến đáng kể, vai trò của Hội Nông dân được nâng cao. Năm 1993, tuy gặp nhiều khó khăn do thời tiết song sản xuất nông nghiệp vẫn cơ bản đáp ứng được nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân.

Từ năm 1994 đến năm 1995, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã lãnh đạo và điều hành công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Các giống lúa mới có năng suất cao như CR.203 nguyên chủng, cấp I, Bao thai nguyên chủng, lúa lai Trung Quốc... được đưa vào gieo cấy trên diện rộng. Nhiều khu đồng đạt năng suất gần 61 tạ/ha/năm. Các gia đình đưa loại lợn lai vào chăn nuôi,



trọng lượng bình quân đạt 60kg/con. Bên cạnh đó, với quy trình kỹ thuật nuôi lợn cao sản, trọng lượng tăng từ 15 - 20kg/con/tháng, do đó sản lượng xuất chuồng tăng lên đáng kể. Đàn gia cầm vẫn ổn định, mỗi hộ nuôi trung bình từ 65 - 70 con gia cầm/năm.

Trong công tác giáo dục, Đảng ủy xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, 80% số phòng học được lợp ngói. Năm 1992, trường Mầm non xã được thành lập. Đảng ủy còn chỉ đạo thực hiện công tác xóa nạn mù chữ, phổ cập tiểu học. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục phát triển chưa đồng đều, vẫn còn hiện tượng học sinh xếp loại văn hóa yếu kém.

Trong công tác y tế, đội ngũ cán bộ tuyên truyền dân số chuyên trách và bán chuyên trách từ xã đến xóm hoạt động có hiệu quả. Công tác truyền thông dân số và các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được thực hiện theo quy ước nếp sống văn hóa mới do huyện đề ra năm 1991. Các ban ngành, đoàn thể đã đưa chương trình hành động xuống tận các xóm. Việc cưới, việc tang trên địa bàn có nhiều chuyển biến tích cực theo nếp sống mới.

Thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về việc ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, Đảng ủy đã phát động phong trào "Uống nước nhớ nguồn" xây nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, hỗ trợ sửa chữa nhà cho gia

đình thương, bệnh binh, xây dựng Quỹ Tình nghĩa, tặng vườn cây tình nghĩa và áo lụa tặng bà. Ngoài ra, hàng năm nhân dân còn giúp hàng ngàn ngày công cho các gia đình chính sách neo đơn gặp khó khăn với giá trị hàng chục triệu đồng.

Để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, trong thời gian này, công tác quốc phòng - an ninh, trật tự xã hội cũng được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm như thường xuyên làm tốt công tác giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân, đồng thời khám tuyển và gọi thanh niên nhập ngũ đảm bảo về chất lượng và thời gian. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên tham gia huấn luyện đều đạt khá giỏi. Mỗi xóm đều có tổ, đội an ninh, dân quân tại chỗ, duy trì nghiêm chế độ tuần tra, canh gác, trực chiến.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đảm bảo sinh hoạt đúng định kỳ, nội dung các kỳ họp được cải tiến, phát huy tính dân chủ tập thể trong thảo luận về các vấn đề kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh chính trị cụ thể của địa phương. Ủy ban nhân dân làm tốt vai trò chỉ đạo điều hành quản lý Nhà nước theo pháp luật, nhất là việc chuyển hóa kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân cùng cấp, có kiểm tra đôn đốc, đem lại hiệu quả thiết thực. Thời gian này, đồng chí Nguyễn Văn Tài (1991 - 1994) và Vũ

Xuân Đức (1994 - 1998) kế tiếp nhau giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận làm tốt chức năng cầu nối phát huy dân chủ trong việc xây dựng, bảo vệ chính quyền, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, nâng cao đời sống, cùng các đoàn thể thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới.

Hội Phụ nữ hưởng ứng 5 chương trình do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động, trong đó trọng tâm là chương trình tạo việc làm, tăng thu nhập, gắn với cuộc vận động phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình. Hội đã tranh thủ sự hỗ trợ từ nhiều nguồn vốn như quỹ tiết kiệm, quỹ ưu đãi hộ nghèo, vốn giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho chị em hội viên được vay vốn, giải quyết việc làm, phát triển chăn nuôi, ngành nghề phụ, tăng thu nhập cho gia đình.

Tháng 2/1991, Hội Cựu chiến binh xã Thuận Thành được thành lập, đồng chí Phạm Hiệp được tín nhiệm cử làm Chủ tịch. Từ ngày được thành lập, Hội Cựu chiến binh đã tích cực đẩy mạnh phong trào xây dựng cơ sở hội, các hội viên gương mẫu cùng gia đình phát triển kinh tế. Phong trào phát triển đều khắp, góp phần xóa

đổi giảm nghèo, tạo nguồn vốn cho hội viên vay phát triển sản xuất, đời sống của nhiều gia đình hội viên được cải thiện. Đoàn Thanh niên nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền và huyện Đoàn, thường xuyên giáo dục chính trị cho đoàn viên thanh niên; tổ chức các buổi sinh hoạt, tọa đàm, diễn đàn thanh niên, liên hoan văn nghệ... theo các chuyên đề cuộc sống, tình yêu, hôn nhân và gia đình, vệ sinh môi trường... Qua đó, nhiều đoàn viên thanh niên nâng cao nhận thức về phẩm chất đạo đức, về lối sống để tự rèn luyện, phấn đấu vươn lên. Công tác đoàn luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương thông qua các phong trào hành động thiết thực như: *"Rước đuốc Bác Hồ"*, *"Thanh niên lập nghiệp"* và *"Tuổi trẻ giữ nước"* do Trung ương Đoàn phát động.

Nhằm đánh giá kết quả 5 năm thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, ngày 26/12/1995, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1995 - 2000) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội gồm các nội dung chính: Thông qua tổng hợp ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên về dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh và huyện; kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội (nhiệm kỳ 1992 - 1995), đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tiếp theo; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới.

Sau khi thống nhất ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng cấp trên, Đại hội thảo luận thông qua báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị các năm 1992 - 1995 và phương hướng, nhiệm vụ trong 5 năm 1995 - 2000. Đại hội biểu quyết các chỉ tiêu về sản lượng lương thực, sản xuất vụ đông, chăn nuôi, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên, tỷ lệ hộ nghèo... đồng thời nhất trí xây dựng Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đạt loại khá trở lên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy được bầu gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Bắc<sup>(1)</sup> được bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Xuân Đức làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Thành công của Đại hội là động lực tinh thần to lớn để nhân dân Thuận Thành thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.

Đánh giá chung về quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn 1991 - 1995: Đứng trước nhiều thử thách, cán bộ và nhân dân xã Thuận Thành đã thể hiện được truyền thống đoàn kết, cần cù,

---

<sup>(1)</sup> Đồng chí Nguyễn Văn Bắc giữ chức Bí thư đến tháng 7/1996 thì bàn giao công tác cho đồng chí Nguyễn Văn Thềm.

sáng tạo, tinh thần tự lực, tự cường, chủ động khắc phục khó khăn. Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Trong công tác giáo dục và y tế, Đảng ủy xã đã quan tâm tới việc xã hội hóa nhằm tạo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi, từ đó, đáp ứng tốt nhu cầu về cơ sở vật chất, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và y tế. Những kết quả trên đã củng cố và tăng cường lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

## Chương VII

# ĐẢNG BỘ XÃ THUẬN THÀNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1996 - 2013)

### **I. Thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2000)**

Bước vào thực hiện các mục tiêu kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra, cán bộ, đảng viên và nhân dân Thuận Thành gặp một số khó khăn do các yếu tố chủ quan và khách quan tác động. Kinh tế xã cơ bản là thuần nông, tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong cơ cấu kinh tế chưa cao; phong trào canh tác cây vụ đông chưa phát triển; nội dung sinh hoạt ở một số chi bộ còn đơn điệu, chưa đổi mới... Trong khi đó, diễn biến thời tiết năm 1996 tương đối phức tạp, vụ xuân rét đậm kéo dài, vụ mùa mưa bão lớn gây ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất và sản lượng lương thực. Song với truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, tinh thần đoàn kết

nhất trí cùng kinh nghiệm tích lũy qua 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã phát huy thế mạnh, vượt qua những khó khăn.

Xuất phát từ nhận thức “*Sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu*”, Đảng ủy chỉ đạo phát triển nông nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh gieo cấy lúa lai, đồng thời phát triển mạnh chăn nuôi. Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên, Ủy ban nhân dân xã Thuận Thành triển khai chuyển đổi ruộng đất từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn. Các hộ nông dân được giao quyền sử dụng đất nông nghiệp ổn định, chủ động tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Thủy lợi và phân bón là những yếu tố quan trọng tác động đến năng suất, sản lượng cây trồng (nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống) nên Đảng ủy chỉ đạo chú trọng tới công tác điều tiết nước và nguồn phân cho sản xuất nông nghiệp. Hệ thống kênh mương thường xuyên được tu sửa, nạo vét đảm bảo thông thoáng, kịp thời cung cấp nước cho sản xuất và tiêu úng trong mùa mưa bão. Nhân dân căn cứ vào đặc điểm đất đai và giống cây trồng để cân đối các loại phân bón, bón đúng và đủ lượng phân, góp phần duy trì độ phì của đất.

Do làm tốt công tác thủy lợi, xây dựng cơ cấu gieo trồng thích hợp cho từng mùa vụ nên diện tích gieo cấy,



năng suất và sản lượng lúa cơ bản ổn định. Bên cạnh đó, nhân dân còn trồng hàng trăm cây lấy gỗ ở đường làng và những nơi công cộng. Nhiều gia đình tích cực cải tạo vườn tạp trồng các cây ăn quả như cam, quýt, nhãn... hoặc trồng các loại hoa, cây cảnh. Trong chăn nuôi, các khâu dịch vụ thú y, tổ chức tiêm phòng định kỳ cho đàn gia súc, gia cầm được đảm bảo.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ ở Thuận Thành trong giai đoạn này chủ yếu phát triển trong hoạt động chế biến thức ăn gia súc, xay xát, đồ mộc... Hoạt động thương mại, dịch vụ xác định được hướng đi tương đối vững chắc trong cơ chế thị trường. Dọc trục đường chính ở các thôn có thêm nhiều điểm kinh doanh dịch vụ mới. Một số hộ mạnh dạn đầu tư lớn như mua ô tô tải, xe đầu ngang... vận chuyển vật liệu xây dựng, làm dịch vụ bơm tát nước.

Gắn liền với sự phát triển của kinh tế, các mặt văn hóa - xã hội của Thuận Thành đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể xã đẩy mạnh công tác xã hội hóa với phương châm "*Toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục*". Các lớp đều có học sinh khá giỏi; số lượng giáo viên dạy giỏi có chiều hướng tăng; nhiều học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh và quốc gia.

Cơ sở vật chất dành cho khám chữa bệnh được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách và đóng góp của nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trạm y tế duy trì nề nếp trực 24/24 giờ, làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh.

Phong trào văn hóa, văn nghệ có nhiều khởi sắc, đa dạng, phong phú về cả nội dung và hình thức. Hoạt động thể dục, thể thao phát triển ở khắp các xóm, thu hút nhiều lứa tuổi tham gia, nhất là các môn bóng đá, bóng bàn, cầu lông. Phong trào xây dựng nếp sống mới ở các khu dân cư được đẩy mạnh, nhân dân đoàn kết, gắn bó, thực hiện quy ước nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Bên cạnh đó, Đảng ủy chỉ đạo nâng cấp hệ thống thông tin truyền thanh xã nhằm đảm bảo thông tin thường xuyên. Qua tuyên truyền, giáo dục, điều tra, xử phạt hành chính, tình trạng cờ bạc, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội trên địa bàn được ngăn chặn hiệu quả.

Việc thực hiện chính sách xã hội và phong trào đền ơn đáp nghĩa luôn được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể trong xã quan tâm. Hàng năm, xã tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình liệt sỹ, gia đình thương binh, gia đình có công với cách mạng vào những dịp lễ

tết. Bên cạnh đó, xã thành lập ban phụ trách rà soát các trường hợp hy sinh hoặc mất tích trong kháng chiến để đề nghị Nhà nước truy tặng danh hiệu liệt sỹ.

Trong công tác quốc phòng - an ninh, Đảng ủy ra chuyên đề triển khai các nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện và ngành cấp trên về an ninh trật tự và công tác quân sự địa phương. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc đi vào chiều sâu, phát huy tính tự giác, chủ động của nhân dân. Lực lượng công an xã tích cực thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm. Hàng năm, Ban Chỉ huy xã đội phối hợp với Huyện đội tổ chức huấn luyện cho dân quân tự vệ, tổ chức biên chế lực lượng dự bị động viên, cử quân nhân phục viên và sỹ quan dự bị đi tập huấn...

Để đảm bảo triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Hội đồng nhân dân duy trì thường xuyên các kỳ họp theo luật định, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong thảo luận và ra nghị quyết chuyên đề về kinh tế - xã hội. Khiếu nại của nhân dân được giao cho Ban Thanh tra xem xét và có hướng đề xuất giải quyết kịp thời. Ủy ban nhân dân phát huy tốt vai trò trong điều hành, quản lý Nhà nước bằng pháp luật, kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân để tổ chức điều hành thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Tháng 11/1999, cuộc

bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 1999 - 2004) diễn ra đúng luật, tỷ lệ cử tri đi bầu cao, bầu đủ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã Thuận Thành nhiệm kỳ 1999 - 2004 bầu các chức danh chủ chốt của Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Trần Hồng Cầu được bầu làm Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, chăm lo lợi ích chính đáng cho đoàn viên, hội viên. Ban Mặt trận ở các cụm dân cư tích cực vận động nhân dân tham gia các phong trào như: *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*, giúp nhau xóa đói giảm nghèo...

Giai đoạn 1996 - 2000, Đoàn Thanh niên tiếp tục triển khai thực hiện 2 phong trào lớn: *"Thanh niên lập nghiệp"* và *"Tuổi trẻ giữ nước"*, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia hưởng ứng. Thanh niên còn là lực lượng xung kích trong các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội, làm thủy lợi nội đồng, tiếp thu tiến bộ khoa học - kỹ thuật... Đoàn viên ưu tú được giáo dục, bồi dưỡng để giới thiệu kết nạp vào Đảng, qua rèn luyện thử thách, nhiều đoàn viên đã vinh dự được kết nạp Đảng.

Hội Phụ nữ tiếp tục thực hiện 5 chương trình công tác trọng tâm do Trung ương Hội phát động, quan tâm và

thực hiện tốt cuộc vận động “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình” và “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, duy trì hoạt động của câu lạc bộ không sinh con thứ 3. Hội viên Hội Người cao tuổi hoạt động và sinh hoạt có nề nếp, phát triển mạnh phong trào “Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo”. Đa số hội viên Hội Người cao tuổi xã là những tấm gương sáng cho con cháu học tập, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Là những đồng chí từng tham gia chiến đấu trên các chiến trường, hội viên Hội Cựu chiến binh thể hiện rõ vai trò, phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ” bằng nhiều hoạt động thiết thực: Thực hiện phong trào ngày chủ nhật xanh - sạch - đẹp; phối hợp với lực lượng công an và Đoàn Thanh niên làm tốt công tác an ninh trật tự... Hội được đánh giá là đơn vị phát triển vững chắc, nhiều năm là lá cờ đầu của phong trào cựu chiến binh huyện Phổ Yên.

Để nâng cao sức mạnh của Đảng, chính quyền và các đoàn thể, Đảng ủy xã thường xuyên quan tâm bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất và năng lực, có bản lĩnh chính trị vững vàng trên cơ sở lập trường giai cấp công nhân. Đảng ủy quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy đến từng chi bộ, đảng viên, gắn liền với việc xây dựng chương trình hành động nhằm đưa chủ trương, đường

lối của Đảng vào cuộc sống. 100% các chi bộ tham gia học tập nghị quyết Đại hội Đảng các cấp với tỷ lệ đảng viên tham gia đạt trên 90%.

Tuy nhiên, trong những năm 1995 - 1997, nội bộ Ban Thường vụ có sự biến động làm hiệu lực lãnh đạo của Ban Thường vụ bị hạn chế, buông lỏng lãnh đạo về quản lý đất đai và ngân sách, nội bộ không thống nhất, ảnh hưởng lớn đến lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương. Vì vậy, ngày 10/4/1998, Huyện ủy Phổ Yên đã ra Quyết định số 29-QĐ/HU để kỷ luật cảnh cáo đối với Ban Thường vụ Đảng ủy xã Thuận Thành.

Tổng kết nhiệm kỳ 1995 - 2000, Đảng ủy xã đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra trong thời gian đầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa: Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển toàn diện, cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng đa dạng hóa, năng suất lúa tăng cao; cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư xây dựng hoàn thiện, phục vụ tốt nhu cầu của sản xuất và đời sống; công tác giáo dục, y tế, văn hóa có nhiều kết quả đáng khích lệ, trên địa bàn không xảy ra các vụ việc nghiêm trọng ảnh hưởng tới trật tự an toàn xã hội. Song bên cạnh đó, vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa mạnh; một bộ phận người lao động thiếu việc làm, thu nhập thấp; Mặt trận Tổ quốc và các ngành phối kết hợp

chưa thường xuyên, chính sách tôn giáo chưa được quán triệt đầy đủ... Những tồn tại trên đặt ra yêu cầu nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng làm nền tảng đưa Thuận Thành tiếp tục vững bước đi lên.

## **II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội những năm đầu thế kỷ XXI (2000 - 2005)**

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, sau một thời gian chuẩn bị, tháng 9/2000, Đảng bộ xã Thuận Thành tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) tại hội trường trường Trung học cơ sở với sự tham gia của 112 đảng viên.

Đại hội diễn ra trong không khí phấn khởi, đoàn kết. Tại Đại hội, một số kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị được rút ra là: Giữ gìn khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, đặc biệt là đối với Đảng ủy, Chi ủy; làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền và học tập kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến đảng viên, quần chúng, nắm bắt thông tin nhanh nhạy, hòa nhập với kinh tế thị trường; đảng viên gương mẫu đi đầu thực hiện các nhiệm vụ, là tấm gương cho quần chúng làm theo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đáp ứng đúng nguyện vọng chính đáng của nhân dân; chú trọng sơ kết, tổng

kết rút kinh nghiệm công tác, có hình thức khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII là Đại hội có những định hướng mới, có tính đột phá của xã trong những năm đầu của thế kỷ XXI. Đại hội thống nhất các mục tiêu chủ yếu phấn đấu đến năm 2005: Thu nhập bình quân đầu người đạt 3,5 - 4 triệu đồng/năm; sản lượng lương thực đạt 2500 tấn/năm; giá trị tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân đạt 10%/năm; chỉ còn 3% hộ đói nghèo; thu ngân sách hàng năm tăng 5 - 7% so với kế hoạch cấp trên giao; giảm tỷ suất sinh thô còn 0,5‰; hàng năm hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn - xã hội; phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ kết nạp thêm 43 đảng viên mới.

Vì khủng hoảng công tác cán bộ, Đại hội trải qua 2 vòng bầu cử vẫn không đủ số lượng Ban Chấp hành, chỉ bầu được 7 đồng chí, đồng chí Nguyễn Trường Thọ được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Hồng Cầu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Sau đó, Ban Chấp hành bổ sung 2 đồng chí, bầu đồng chí Nguyễn Hồng Loan làm Thường vụ Thường trực Đảng ủy.

Xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, Đảng ủy tập trung chỉ đạo đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, giống cây trồng, đưa 85% giống lúa mới có năng suất



cao vào sản xuất trên địa bàn. Nhờ vậy, sản lượng lương thực tăng từ 4,1 tấn/ha (năm 2001) lên 4,5 tấn/ha (năm 2004). Trong chăn nuôi, nhiều gia đình đã mạnh dạn chăn nuôi theo hướng công nghiệp với quy mô từ 10 - 20 con lợn, 200 - 300 con gà. Đến tháng 6/2005, toàn xã có 734 con trâu, bò.

Trong giai đoạn 2000 - 2005, các hoạt động tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ đạt tốc độ tăng trưởng khá. Đảng ủy Thuận Thành đã thành lập 1 hợp tác xã dịch vụ điện, tuy hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao nhưng cơ bản đã góp phần ổn định giá điện. Năm 2005, trên địa bàn xã có 6 doanh nghiệp tư nhân hoạt động thu hút hàng trăm lao động. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ đến năm 2005 đạt 1 tỷ đồng.

Cơ sở hạ tầng nông thôn được đầu tư với số vốn 3,6 tỷ đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ trên 1,8 tỷ đồng, vốn huy động từ nhân dân trên 1,7 tỷ đồng. Từ các nguồn kinh phí, Đảng ủy đã chỉ đạo công tác cứng hóa 4,5km kênh mương, bê tông hóa 7,27km đường làng, xây dựng 3 nhà văn hóa, 24 phòng học...

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về hoạt động văn hóa thông tin, công tác quản lý văn hóa của địa phương từng bước chuyển biến và đi vào nề nếp. Năm 2000, toàn xã có 271 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, đến năm 2004 đã tăng lên 997 hộ.

Đảng bộ và chính quyền xã tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục, y tế toàn diện. Năm học 2000 - 2001, thực hiện Quyết định 953/QĐ-TCCB của Sở giáo dục và đào tạo, Trường Phổ thông cơ sở Thuận Thành tách thành Trường Trung học cơ sở Thuận Thành và Trường Tiểu học Thuận Thành. Hàng năm, 100% số trẻ trong độ tuổi đi học được đến trường, tỷ lệ tốt nghiệp bậc tiểu học đạt 100%, tỷ lệ lên lớp bậc trung học đạt 98%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 98%, các nhà trường đều có học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi các cấp, nhà trường đều đạt danh hiệu tiên tiến cấp huyện, củng cố và giữ vững việc phổ cập trung học cơ sở. Bên cạnh đó, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chú trọng tới công tác xã hội hóa giáo dục nhằm hỗ trợ và động viên kịp thời công tác dạy và học. Trạm y tế xã chăm lo tới sức khỏe cho nhân dân, thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng cho trẻ em và tiêm phòng miễn phí đối với các loại bệnh truyền nhiễm cho nhân dân.

Trong bối cảnh đất nước phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, có những biến động phức tạp, việc xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc vững mạnh, tuyên truyền pháp luật... trở thành một trong những yêu cầu cấp thiết. Các ban, ngành, đoàn thể tăng cường sự phối kết hợp thực hiện công tác an ninh, xây dựng cụm an ninh tự quản ở các xóm. Trưởng xóm kiểm tra, đôn đốc, tuần tra theo dõi phát hiện các

tụ điểm cờ bạc, đối tượng tiêu cực để xử lý nghiêm minh. Xã đội tập trung xây dựng kế hoạch phòng thủ vững chắc, xây dựng lực lượng dự bị động viên, kết hợp chặt chẽ với lực lượng an ninh nhân dân làm thất bại âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Hàng năm, Ban Chỉ huy Xã đội đều hoàn thành tốt chỉ tiêu giao quân. Trong 5 năm, xã bàn giao 46 thanh niên lên đường nhập ngũ, hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao.

Công tác xây dựng Đảng ở Thuận Thành giai đoạn 2000 - 2005 đi sâu vào việc thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa VIII), làm trong sạch và nâng cao chất lượng, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng, 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, lãnh đạo tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp... Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo các chi ủy tổ chức đại hội theo quy định, làm tốt công tác phân loại đảng viên. Trong giai đoạn 2000 - 2005, Đảng bộ đã kết nạp 43 đảng viên mới (chỉ tiêu kết nạp 35 đảng viên), đề nghị xét cấp huy hiệu 40, 50 năm tuổi Đảng cho 28 đồng chí, làm tốt công tác phát thẻ đảng viên cho 188/215 đảng viên. Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên trong Đảng bộ, 4 đảng viên bỏ sinh hoạt Đảng bị đề nghị xóa tên. Về phân loại đảng viên, trong thời gian này, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm

khoảng 15%, hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 85%, có từ 2 - 3 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, số còn lại đạt khá. Từ năm 2002 đến năm 2004, Đảng bộ xã được công nhận là Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2004, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân trên địa bàn xã diễn ra tốt đẹp. Các đại biểu trong Hội đồng nhân dân xã đã bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Hồng Loan được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Bộ máy chính quyền giữ vững vai trò điều hành, chỉ đạo trong sản xuất, xây dựng cuộc sống mới. Chính quyền luôn bám sát các nhiệm vụ chủ trương của cấp ủy, tăng cường chức năng giám sát điều hành các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác cải cách hành chính, quản lý tài chính ngân sách, quản lý đất đai có nhiều tiến bộ, quy chế dân chủ ở cơ sở được mở rộng và từng bước đi vào chiều sâu.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều chương trình tập hợp quần chúng và hội viên tham gia với mục tiêu chính là xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội... Mặt trận Tổ quốc xã giữ vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư"*, động viên nhân dân giúp nhau xóa đói giảm nghèo, chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Bên cạnh

đó, Mặt trận còn tham mưu cho Đảng ủy chỉ đạo tổ chức tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 2004, phối hợp tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của cử tri gửi đến các cơ quan chức năng giải quyết. Trong thời gian này, Mặt trận Tổ quốc xã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Phố Yên xếp loại xuất sắc trong nhiều năm.

Các đoàn thể khác cũng tích cực tham gia xây dựng Đảng và chính quyền, thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên, hội viên để xem xét kết nạp Đảng. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng Đoàn Thanh niên vẫn tiếp tục triển khai hiệu quả các phong trào "*Thanh niên lập nghiệp*", "*Tuổi trẻ giữ nước*", "*Thanh niên tình nguyện*"... Hội Phụ nữ đẩy mạnh thực hiện 6 chương trình công tác và phong trào thi đua "*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*". Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ, Hội Nông dân thực hiện phong trào "*Sản xuất kinh doanh giỏi, làm giàu chính đáng*", giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, học tập chuyển giao khoa học kỹ thuật và động viên hội viên tích cực tham gia các hội thi của huyện. Hội Cựu Chiến binh, Hội Người cao tuổi... đều hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác. Hội Cựu chiến binh xã nhiều năm được công nhận là đơn vị trong sạch vững mạnh.

### **III. Củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng quê hương Thuận Thành ngày càng giàu đẹp (2005 - 2010)**

Bước vào thực hiện nhiệm vụ giai đoạn mới, Đảng bộ và nhân dân Thuận Thành có những thuận lợi cơ bản: Tình hình chính trị ổn định, sau gần 20 năm đổi mới, xã có lực lượng lao động dồi dào, tiếp thu nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp; tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Mặt khác, xã cũng gặp nhiều khó khăn: Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc vào tự nhiên; thu nhập bình quân đầu người chưa cao, nguồn thu ngân sách còn gặp khó khăn; tốc độ phát triển kinh tế - xã hội còn thấp; chưa giải quyết triệt để tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn.

Để phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, tháng 6/2005, Đảng bộ xã Thuận Thành tiến hành Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham gia của 120 đảng viên. Đại hội đánh giá kết quả, phân tích những nguyên nhân, hạn chế trong việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị và phương hướng, nhiệm vụ trong 5 năm 2000 - 2005 với mục tiêu tổng quát là: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, huy động mọi nguồn lực

phát triển kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2005 - 2010 gồm 12 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Trường Thọ được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Hồng Loan làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Quán triệt quan điểm của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn trong thời kỳ đổi mới, Đảng bộ xã Thuận Thành xác định: Phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Ban Chấp hành Đảng bộ xã tập trung trí tuệ, phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ, ra các nghị quyết sát, đúng với thực tế địa phương, đồng thời triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, gắn việc học tập nghị quyết với chỉ đạo xây dựng chương trình hành động cụ thể của từng cấp, từng ngành, từng đơn vị. Ban Chấp hành Đảng bộ chú trọng lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, thường xuyên chỉ đạo kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng, Quy định 23 của Bộ Chính trị về thi hành Điều lệ Đảng, Hướng dẫn 03 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng và quán triệt thực hiện nghiêm túc 19 điều đảng viên không được làm. Thông qua quán triệt, học tập các

chỉ thị, nghị quyết của Đảng, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên, nhận thức chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực.

Với tinh thần học tập đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X và tỉnh, huyện... trong nhiệm kỳ, Đảng bộ cử 26 đồng chí tham gia các lớp trung cấp, sơ cấp lý luận chính trị, chuyên môn, đồng thời đẩy mạnh xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, lần 2 (khóa VIII) về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, kết quả 100% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, từ năm 2005 - 2007 là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, từ năm 2007 - 2013 liên tục đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Công tác dân vận có nhiều chuyển biến rõ rệt, tạo động lực mới cho phong trào quần chúng tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án 01 của tỉnh Thái Nguyên về *"Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010"*. Qua cuộc vận động, cán bộ, đảng viên tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp được 38 quần chúng ưu tú vào Đảng.



Ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” với mục đích làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức sâu sắc về những giá trị to lớn của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng và rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao đạo đức cách mạng. Sau khi có chỉ thị của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của huyện ủy Phổ Yên, Đảng ủy xã thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động, do đồng chí Nguyễn Trường Thọ - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị 06-CT/TW và các tài liệu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn, Đảng ủy xã triển khai đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể quần chúng, tổ chức hội thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cấp cơ sở; tham dự hội thi cấp huyện ở 6 chuyên đề với 952 lượt cán bộ tham gia. Sau khi tham gia học tập, có 625 bài viết thu hoạch, trong đó 37% xếp loại tốt, 45% xếp loại khá, 18% xếp loại trung bình. Cuộc vận động đã lan tỏa sâu rộng trong toàn xã và được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Hầu hết đơn vị tập trung xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cuộc vận động một cách có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình phát triển của địa

phương, tạo sự đồng thuận cao trong các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội, đưa cuộc vận động đi vào cuộc sống.

Hội đồng nhân dân hoạt động đúng luật, hoàn thành chức năng giám sát và tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri. Đại đa số đại biểu Hội đồng nhân dân đều phát huy vai trò, trách nhiệm trước cử tri, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, thực hiện công tác toàn dân tham gia xây dựng chính quyền. Ủy ban nhân dân tập trung thực hiện công tác cải cách hành chính, quy định rõ chế độ làm việc, thời gian tiếp dân tại phòng giao dịch theo cơ chế một cửa. Phong cách làm việc của cán bộ chính quyền đảm bảo gần dân, giải quyết công việc dứt điểm, đúng luật, không gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân. Quyền làm chủ của nhân dân được đề cao. Thời gian này, đồng chí Nguyễn Hồng Loan giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hưởng ứng các phong trào thi đua "*Dân vận khéo*" và "*Năm dân vận chính quyền*", khối dân vận xây dựng và triển khai mô hình dân vận khéo, tập trung vào các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, được gắn với từng đoàn thể, ban, ngành và các xóm. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vượt lên mọi khó khăn, củng cố về tổ chức và đổi mới về nội dung hoạt động, bám sát nghị quyết của Đảng ủy và ngành dọc cấp trên, xây dựng chương trình và mô hình hoạt động theo đề án "*Củng cố nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức hội, đoàn*". Kết

quả công tác xây dựng tổ chức hội trong nhiệm kỳ: 100% xóm có Ban công tác Mặt trận. Tổng số hội viên Hội Cựu chiến binh là 220 đồng chí, so với đầu nhiệm kỳ tăng 85%. Tổng số hội viên Hội Phụ nữ là 783 người, so với đầu nhiệm kỳ tăng 81%. Tổng số hội viên Hội Nông dân là 820 người, so với đầu nhiệm kỳ tăng 79%. Đoàn Thanh niên có 226 đồng chí, so với đầu nhiệm kỳ tăng 32,7%.

Thông qua việc kiện toàn tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể, hệ thống chính trị trên địa bàn xã được củng cố vững mạnh, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, làm dấy lên phong trào thi đua lao động sản xuất sôi nổi trong nhân dân.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân tu sửa hệ thống kênh mương, kiên cố hóa đường giao thông nông thôn, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng hệ số sử dụng đất lên 2,5 lần, sản xuất lương thực hàng năm đạt 1.678 tấn, tốc độ tăng trưởng trong nông nghiệp đạt 5,9%. Nhờ làm tốt công tác phòng trừ dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm nên mô hình chăn nuôi theo hướng tập trung của các hộ gia đình đạt kết quả khá. Bình quân hàng năm, đàn trâu tăng trưởng 2,1%, đàn bò tăng 4,5%, đàn lợn tăng 4,5%, đàn gia cầm tăng 4%.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển nhanh nhưng vẫn chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu kinh tế,

mới chỉ tập trung vào nghề khai thác cát sỏi và kinh doanh buôn bán nhỏ. Tổng giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt 1,6 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách trong 5 năm đạt gần 5,4 tỷ đồng, bình quân mỗi năm đạt gần 1,1 tỷ đồng; riêng năm 2009 đạt 128,1%.

Trong nhiệm kỳ, công tác xây dựng cơ bản có nhiều tiến bộ: Đã cứng hóa được 10,7km giao thông đảm bảo 100% số xóm được cứng hóa bê tông, tu sửa đê Đổng Thụ và nhà văn hóa ở các xóm. Trạm y tế, trụ sở Ủy ban nhân dân, các trường tiểu học và mầm non được xây dựng khang trang, đảm bảo nơi làm việc của cán bộ, nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân và học tập của học sinh.

Về văn hóa - xã hội, phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" và việc thực hiện Chỉ thị 28/CP của Chính phủ trong việc cưới, việc tang và lễ hội đi vào chiều sâu. Các xóm đều xây dựng được *Quy ước văn hóa* để nhân dân cùng thực hiện. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin tuyên truyền có hiệu quả cao, bám sát vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị và gắn với việc thực hiện các phong trào lớn, đặc biệt là phong trào "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*". Hàng năm, toàn xã có 85% số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, trong đó có 5% số hộ đạt gia đình văn hóa tiêu biểu.

Trong công tác giáo dục: Phong trào thi đua “Hai tốt” và cuộc vận động “Hai không” trong các nhà trường đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của thầy và trò, là động lực thúc đẩy và nâng cao chất lượng dạy và học. Tỷ lệ lên lớp và hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, bậc trung học cơ sở đạt 96%, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 98%. Trường tiểu học xã, trường trung học cơ sở và trường mầm non xã cũng từng bước phấn đấu đạt chuẩn quốc gia. Năm 2009, xã được công nhận là địa phương hoàn thành phổ cập trung học phổ thông.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được coi trọng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của trạm y tế được tăng cường, đội ngũ cán bộ của trạm được tăng cường, bổ sung, thường xuyên có 2 bác sỹ, 3 y sỹ thường trực. Hàng năm, trạm y tế khám và điều trị cho từ 7.650 - 8.760 lượt người. Năm 2010, xã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

Hàng năm, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã thường tổ chức thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp cho các gia đình chính sách, gia đình liệt sỹ, thương bệnh binh có hoàn cảnh khó khăn vào các dịp lễ tết. Cho vay và tạo điều kiện cho hộ nghèo vay được 2,3 tỷ đồng. Đến 2010, tỷ lệ hộ nghèo còn 4%. Toàn xã có 107 đối tượng được hưởng chính sách theo Quyết định 142/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Số đối tượng được hưởng chế độ do

nhiệm chất độc da cam là 99. Xây 1 nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách nghèo với số tiền hơn 100 triệu đồng, xóa nhà dột nát cho 12 hộ với số tiền hơn 600 triệu đồng, làm nhà cho 21 hộ nghèo theo Quyết định 167/QĐ-TTg với số tiền hơn 370 triệu đồng, lập Quỹ Chất độc da cam với tổng số tiền 97 triệu đồng.

Lực lượng Công an xã được củng cố, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời nhiều vụ trộm cắp tài sản, về công tác phòng chống ma túy và đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Trong 5 năm đã phối hợp giải quyết 177 vụ, chuyển cơ quan chức năng 35 vụ, tự hòa giải 35 vụ, lập hồ sơ cai nghiện 57 đối tượng, xử phạt nộp ngân sách 47 triệu đồng...

Công tác giải quyết đơn thư kiến nghị có tiến bộ, từ năm 2006 đến năm 2010 đã hòa giải và giải quyết hàng chục vụ việc, không có đơn thư khiếu kiện vượt cấp. Trong công tác quân sự: Hàng năm, xã hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân. Trong 5 năm, 228 đảng viên thuộc đối tượng 3, 4, 5 được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, trong đó 140 đồng chí thuộc đối tượng 5 học tập tại xã. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã đã hoàn tất thủ tục đề nghị Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang cho cán bộ, chiến sỹ và nhân dân trong xã.

Trong 5 năm (2005 - 2010), mặc dù còn gặp nhiều khó khăn song Đảng bộ và nhân dân Thuận Thành đã phấn

đấu hoàn thành cơ bản các mục tiêu kinh tế, chính trị, văn hóa do Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX đề ra. Đến năm 2010, cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch nhanh chóng: Tỷ trọng nông nghiệp đạt 13%, công nghiệp đạt 67%, dịch vụ đạt 20%; thu nhập bình quân đầu người đạt 28,5 triệu đồng; sản lượng lương thực bình quân đạt 1.678 tấn; giá trị tiểu thủ công nghiệp đến năm 2009 đạt 1,6 tỷ đồng, tỷ suất sinh thô giảm còn 0,15%, hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm. Đời sống nhân dân đang từng bước được nâng cao.

#### **IV. Đại hội Đảng bộ xã Thuận Thành lần thứ XX và kết quả 3 năm đầu (2010 - 2013) thực hiện nghị quyết Đại hội**

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Phố Yên về Đại hội Đảng bộ các cấp, trong 2 ngày 14 và 15/6/2010, Đại hội Đảng bộ xã Thuận Thành lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức tại Hội trường Sư đoàn 312 Quân đoàn 1 với sự tham gia của 145 đảng viên. Sau khi nghe Ban Chấp hành nhiệm kỳ trước báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong 5 năm (2005 - 2010), luận bàn phương hướng nhiệm kỳ 2010 - 2015, với tinh thần trách nhiệm, dân chủ, đoàn kết, đổi mới, Đại hội đã thảo luận và thống nhất một số mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2015, cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 75%, dịch vụ - thương mại 20% và nông lâm thủy

sản 5%. Thu nhập bình quân đầu người là 85 triệu/năm, trong đó nông nghiệp là 16 triệu/năm. Tổng sản lượng lương thực 650 tấn. Giá trị tiểu thủ công nghiệp tăng 25%/năm.

- Thu ngân sách hàng năm tăng 20% theo kế hoạch huyện giao. Hàng năm giải quyết việc làm cho 300 lao động, giảm hộ nghèo xuống mức 2%. Giảm tỷ suất sinh thô hàng năm xuống mức 0,1‰...

- Mỗi năm kết nạp khoảng 10 - 12 đảng viên mới, 95% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trong đó có 10 - 15% hoàn thành xuất sắc, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ XX gồm 15 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành khóa mới bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Hồng Loan được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Lê Quốc Hưng làm Phó Bí thư Thường trực Đảng, đồng chí Nguyễn Trường Thọ làm Phó Bí thư Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Nhiệm vụ trong 3 năm 2010 - 2013 của Thuận Thành là tập trung chỉ đạo huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển, đẩy mạnh cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ, tạo điều kiện cho phát triển tiểu thủ công nghiệp, doanh nghiệp và đẩy mạnh cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp



theo hướng giữ vững và ổn định lương thực, nâng cao tỷ trọng ngành chăn nuôi trong nông nghiệp, nâng cao giá trị trên một diện tích và phát triển kinh tế nông thôn.

Đi đôi với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, xã đã tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn tạo thế ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội. Từ năm 2010 đến năm 2013, mặc dù đã dành một số diện tích cho phát triển công nghiệp và xây dựng công trình trọng điểm nhưng do áp dụng những biện pháp thâm canh và mở rộng diện tích cây vụ đông nên sản xuất lương thực hàng năm vẫn đạt từ 850 - 910 tấn. Diện tích trồng hoa màu chuyển dịch theo hướng phát triển những cây có giá trị kinh tế cao, tốc độ tăng trưởng trong nông nghiệp đạt từ 2,8 - 3%/năm. Địa phương thực hiện tốt công tác phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, khuyến khích phát triển các mô hình chăn nuôi vừa và nhỏ, nhịp độ tăng trưởng bình quân đàn trâu là 2,1%; đàn bò 4,5%; đàn lợn 4,6%; đàn gia cầm 4%. Vì vậy, cơ cấu tổng giá trị tăng theo ngành đến năm 2013 là nông nghiệp 8%; công nghiệp 80%; dịch vụ 12%.

Trong 3 năm 2010 - 2013, cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện, quản lý cũng như khai thác tốt các nguồn thu hiện có, đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên, hàng năm tăng 10% so với kế hoạch được giao. Công tác chi ngân sách đảm bảo đúng kế hoạch,

đúng luật đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và hoạt động của bà con, của Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể. Hoạt động tín dụng luôn bám sát các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, tập trung huy động các nguồn vốn đáp ứng nhu cầu của nhân dân phát triển sản xuất đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng. Năm 2013, số dư nợ tín dụng đạt 6.5 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người là 52 triệu đồng/người/năm.

Do đặc điểm điều kiện tự nhiên của xã Thuận Thành thuận lợi cho quá trình thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, doanh nghiệp nên Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cuộc vận động công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Thuận Thành đi đầu trong toàn huyện về công tác giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư. Năm 2012, Thuận Thành là xã đầu tiên trong huyện đã giải phóng 24ha diện tích đất cho Công ty Sữa ELOVI. Đến năm 2013, xã đã dành 138/246,7ha đất nông nghiệp, đất trồng cây hàng năm khác và di chuyển chỗ ở cho 80 hộ dân phục vụ việc xây dựng quy hoạch khu công nghiệp nam Phổ Yên và Cụm cảng số 2, số 3 Cụm cảng Đa Phúc, đường điện 500KV - 200KV, mở rộng Quốc lộ 3 mới và cống tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Đảng coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, Đảng bộ xã Thuận Thành trực tiếp chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh đỗ đại học tăng mạnh. Năm 2011, toàn xã có 14 học sinh đỗ

đại học, đến năm 2012 có 17 em, năm 2013 có 30 em. Năm 2011, Thuận Thành là xã đứng thứ 3 toàn huyện về công tác hoàn thành chương trình phổ cập trung học phổ thông. Đến năm 2013, cả ba trường trên địa bàn xã đều đạt chuẩn quốc gia, riêng trường mầm non và tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

Công tác giảm nghèo được xác định là nhiệm vụ quan trọng nên xã đã tập trung đầu tư và thực hiện có hiệu quả, giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 2%/năm, hiện còn 5,3% (mục tiêu Đại hội 2%). Mức sống dân cư trên địa bàn tăng đáng kể qua các năm, tỷ lệ hộ nông thôn dùng điện lưới quốc gia đạt 100%, tỷ lệ hộ dùng nước sạch hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ hộ có phương tiện nghe nhìn đạt 100%, khoảng 35% số hộ có nhà kiên cố và bán kiên cố, nhân dân yên tâm lao động sản xuất, ổn định cuộc sống, đến nay trong xã không có nhà dột nát.

Hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người dân có nhiều chuyển biến tích cực, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ và đội ngũ cán bộ y tế không ngừng đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân, trung bình mỗi năm có khoảng trên 6.500 lượt người đến khám chữa bệnh. Do thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng nên không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra. Công tác bảo vệ bà mẹ, trẻ em và dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả tích cực, trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ. Công tác dân số - kế

hoạch hóa gia đình thường xuyên được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện nên tỷ suất sinh thô đều giảm 0,2%, đảm bảo kế hoạch đề ra hàng năm.

Hoạt động thông tin tuyên truyền của Thuận Thành tiếp tục được đổi mới nội dung và hình thức, kịp thời cổ động, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, tuyên truyền phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với người dân, phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*" thu được nhiều kết quả, bộ mặt nông thôn có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực, phong trào "*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*" được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, thu hút được nhiều đối tượng tham gia.

Công tác quân sự địa phương luôn được củng cố, tăng cường, hàng năm luôn duy trì thực hiện tốt chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên được củng cố đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, lực lượng dân quân tự vệ đều được học tập về chính trị, huấn luyện quân sự theo quy định. Công tác tuyển quân từ khâu gọi khám tuyển đến gọi nhập ngũ được tiến hành dân chủ, công khai, đúng luật. Do vậy, hàng năm xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và gọi kiểm tra lực lượng dự bị động viên. Từ năm 2010 đến năm 2013, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tổ chức

thực hiện tốt các cuộc diễn tập hàng năm ở địa phương, chế độ chính sách cho cán bộ, chiến sỹ và chính sách hậu phương quân đội.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát triển sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân và cụm an ninh khu vực đạt kết quả tốt. Công tác nắm bắt tình hình an ninh trật tự ở cơ sở, công tác tấn công truy quét tội phạm, tệ nạn xã hội được tổ chức thường xuyên làm trong sạch địa bàn. Ban công an xã được Bộ Công an tặng bằng khen, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2012.

Các cấp ủy Đảng thường xuyên chú trọng việc củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, thực hiện có hiệu quả Đề án 03 của Ban Thường vụ Huyện ủy về *"Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn 2011 - 2015"*. Kết quả, sau 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, công tác xây dựng Đảng đã tạo ra những chuyển biến rõ rệt, có đánh giá tổ chức Đảng và phân loại đảng viên hàng năm. Đối với tổ chức Đảng, 100% các chi bộ

Đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, Đảng bộ giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Công tác phát triển đảng viên luôn được quan tâm, trong nửa nhiệm kỳ đã kết nạp được 29 quần chúng ưu tú vào Đảng. Việc phát thẻ và trao huy hiệu Đảng cho đảng viên được tổ chức chu đáo, kịp thời.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/3/2011 của Bộ Chính trị và Đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tiếp tục đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng ủy tiến hành chỉ đạo triển khai tới các chi bộ để xây dựng chương trình, kế hoạch hành động theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ban Thường vụ Đảng ủy coi việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một biện pháp quan trọng hàng đầu để mỗi cán bộ, đảng viên và Tổ chức cơ sở Đảng khắc phục, sửa chữa tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống, về tư tưởng chính trị, nhằm giữ vững niềm tin trong nhân dân về sự lãnh đạo của Đảng và làm cho toàn Đảng, toàn dân ngày càng nhận thức sâu sắc hơn về những nội dung cơ bản, những giá trị to lớn của tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Kết quả đã tạo được sự chuyển biến quan trọng trong nhận thức, ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

## CHÂN DUNG MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG



Mẹ Việt Nam anh hùng  
**NGUYỄN THỊ BẾN**



Mẹ Việt Nam anh hùng  
**CÙ THỊ PHIẾN**



Mẹ Việt Nam anh hùng  
**NGUYỄN THỊ SAN**

## CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ THUẬN THÀNH



Đồng chí  
**TRẦN ĐỨC QUYẾT**



Đồng chí  
**ĐÀO THẾ SINH**

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,  
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ THUẬN THÀNH QUA CÁC THỜI KỲ**



*Đồng chí*  
**NGUYỄN NGỌC TƯỜNG**  
Bí thư Chi bộ  
1953 - 1954



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN ÁP**  
Bí thư Chi bộ: 1954 - 1960  
Bí thư Đảng ủy: 1963 - 1969



*Đồng chí*  
**NGUYỄN ĐỨC THI**  
Bí thư Đảng ủy  
1960 - 1963



*Đồng chí*  
**TRẦN VĂN MẠNH**  
Bí thư Đảng ủy  
1969 - 1981



**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY  
XÃ THUẬN THÀNH QUA CÁC THỜI KỲ**



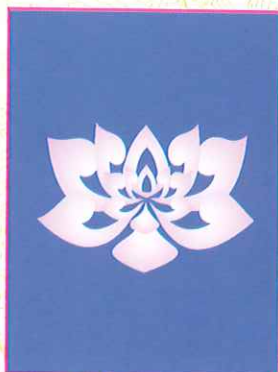
*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN ƯỚC**  
Bí thư Đảng ủy  
1981 - 1986



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN MÙI**  
Bí thư Đảng ủy  
1986 - 1988



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN BẮC**  
Bí thư Đảng ủy  
1988 - 1989; 1995 - 1996



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN PHÚ**  
Bí thư Đảng ủy  
1989 - 1992

*Do gia đình không lưu giữ được di ảnh của đồng chí Nguyễn Văn Phú  
nên ban biên soạn để trống phần chân dung.*

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN  
XÃ THUẬN THÀNH QUA CÁC THỜI KỲ**



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN HÀ**  
Chủ tịch UBHC  
1963 - 1967



*Đồng chí*  
**TRẦN VĂN MẠNH**  
Chủ tịch UBHC  
1967 - 1968



*Đồng chí*  
**PHẠM VĂN KIM**  
Chủ tịch UBHC  
1968 - 1976



*Đồng chí*  
**LÊ VĂN HIẾN**  
Chủ tịch UBND  
1976 - 1978

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN  
XÃ THUẬN THÀNH QUA CÁC THỜI KỲ**



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN MÙI**  
Chủ tịch UBND  
1978 - 1986



*Đồng chí*  
**NGUYỄN QUỐC NGŨ**  
Chủ tịch UBND  
1986 - 1987



*Đồng chí*  
**TRẦN HỒNG CẦU**  
Chủ tịch UBND  
1987 - 1991; 1999 - 2004



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN TÀI**  
Chủ tịch UBND  
1991 - 1994

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN  
XÃ THUẬN THÀNH QUA CÁC THỜI KỲ**



*Đồng chí*  
**VŨ XUÂN ĐỨC**  
Chủ tịch UBND  
1994 - 1998



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN NHẤT**  
Chủ tịch UBND  
1998 - 1999



*Đồng chí*  
**NGUYỄN HỒNG LOAN**  
Chủ tịch UBND  
2004 - 2010



*Đồng chí*  
**NGUYỄN TRƯỜNG THỌ**  
Chủ tịch UBND  
2010 - Đến nay

Ngày 16/1/2012, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW - Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) với nội dung: “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”. Nghị quyết nêu rõ những thành tựu của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong những năm qua cùng những hạn chế, yếu kém, bất cập và những nguyên nhân; trên cơ sở đó, Nghị quyết vạch ra những vấn đề đang nổi lên hiện nay và những nhiệm vụ cấp bách cần tập trung giải quyết.

Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế, yếu kém mà kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 chỉ ra; triển khai kế hoạch kiểm tra và tự kiểm tra theo chỉ đạo của Huyện ủy. Nhìn chung, việc khắc phục những hạn chế đã có chuyển biến. Công tác cán bộ được thực hiện đồng bộ, đúng quy trình, đúng nguyên tắc, bảo đảm dân chủ, khách quan; gắn chặt công tác quy hoạch, đào tạo, sử dụng và bổ nhiệm cán bộ. Nguyên tắc tập trung dân chủ được tôn trọng, cơ bản các cấp ủy đều xây dựng quy chế làm việc, phân rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa tập thể và cá nhân, giữa người đứng đầu cấp ủy, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra. Công tác tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 được Huyện đánh giá đạt yêu cầu.

Mặt trận Tổ quốc ngày càng lớn mạnh, 100% khu dân cư có Ban công tác Mặt trận. Hội Phụ nữ kết nạp thêm 88 hội viên, đưa tổng số hội viên lên 762 người; Hội Nông dân kết nạp thêm 102 hội viên, đưa tổng số hội viên lên 780 người; Đoàn Thanh niên thu hút thêm 126 đoàn viên thanh niên, đưa tổng số đoàn viên năm 2013 lên 323 đồng chí; Hội Cựu chiến binh kết nạp thêm 32 hội viên, đưa tổng số hội viên lên 233 người.

Trong những năm tiếp theo, Đảng bộ và nhân dân xã Thuận Thành tiếp tục tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, nỗ lực thi đua, tranh thủ thời cơ thuận lợi, khắc phục khó khăn, phấn đấu xây dựng xã Thuận Thành vững về chính trị, mạnh về kinh tế, quốc phòng và an ninh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu: *"Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"*.

## KẾT LUẬN

Là một xã có vị trí địa - chính trị quan trọng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là của Chi bộ - Đảng bộ xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân Thuận Thành đã phải trải qua biết bao gian khổ, hy sinh, giành thắng lợi to lớn, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Trong kháng chiến chống Pháp, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Trung Thành (tiền thân của Chi bộ Thuận Thành), cán bộ, đảng viên và dân quân du kích Thuận Thành đã kiên quyết bám đất, bám làng, đánh bại nhiều cuộc càn quét lớn của địch vào địa bàn, cùng nhân dân tích cực sản xuất, chi viện cho chiến trường. Trên cơ sở các đảng viên của tổ Đảng Thuận Thành, sau khi tách khỏi xã Trung Thành, ngày 6/7/1953, Chi bộ Đảng xã Thuận Thành được thành lập. Trong thời gian đầu hòa bình lập lại, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân chuẩn bị các điều kiện để đón tiếp đoàn đại biểu đến dự Hội nghị quân sự Trung Giã, tiến hành cải cách ruộng đất, sửa sai và thành lập tổ đổi công ở hầu hết các xóm, từng bước đưa nhân dân vào con đường làm ăn tập thể. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ, Chi bộ xã Thuận Thành đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành. Hội

tụ đầy đủ các điều kiện để thành lập Đảng bộ, năm 1963, Huyện ủy Phổ Yên quyết định chuẩn y Chi bộ Thuận Thành thành Đảng bộ hai cấp. Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi phong trào “*ba ngọn cờ hồng*”, thu hút trên 90% hộ nông dân vào hợp tác xã (năm 1960). Khi Đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, nằm ở vị trí chiến lược tiếp giáp với thủ đô Hà Nội và Bắc Giang, Đảng ủy xã đã chỉ đạo xây dựng trận địa trực chiến tại các địa điểm hiểm yếu như núi Sáo, Đồng Nâu, Na Nông và Đồng Mãnh nhằm bảo vệ các cơ quan đóng tại địa bàn, cầu đường bộ, cầu sắt Đa Phúc... Mặc dù phải gánh chịu hàng trăm quả bom khiến hàng chục người thiệt mạng, hàng chục ngôi nhà bị phá hủy nhưng cán bộ và nhân dân trong xã vẫn kiên trung vượt qua khó khăn, bảo vệ quê hương và chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, lớp lớp bộ đội, thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến Thuận Thành lên đường vào Nam chiến đấu và phục vụ chiến đấu, trong đó, nhiều đồng chí đã anh dũng hy sinh.

Đất nước thống nhất, nhất là từ khi Đảng ta khởi xướng công cuộc đổi mới, Đảng ủy đã lãnh đạo nhân dân phát huy tiềm năng, thế mạnh địa phương, đoàn kết phấn đấu, ra sức phát triển xây dựng quê hương theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từ một



vùng quê thuần nông, sau gần 25 năm đổi mới, diện mạo Thuận Thành ngày càng khởi sắc. Nhân dân có cuộc sống ổn định, xã không có hộ đói, hàng trăm hộ xây được nhà kiên cố, có nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ sinh hoạt. Các công trình điện, đường, trường, trạm đều được nâng cấp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của đời sống nhân dân. Từ khi tổ chức Đảng của xã ra đời, từng bước phát triển của quê hương đều ghi dấu ấn vai trò lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ, tiên phong là Ban Chi ủy - Đảng ủy xã. Ở thời kỳ nào, Chi bộ - Đảng bộ Thuận Thành cũng đều phát huy vai trò là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Từ 5 đảng viên ban đầu, đến năm 2013, toàn Đảng bộ có 310 đảng viên, sinh hoạt trong 10 Chi bộ.

Với những thành tích và đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thuận Thành đã được Nhà nước trao tặng 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 1 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, 1 Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì. Toàn xã có 95 cá nhân được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp các hạng, 137 cá nhân được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ các hạng, 106 cá nhân được tặng Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Nhì. Mẹ Cù Thị Phiến, Nguyễn Thị Bền,

Nguyễn Thị San được phong tặng danh hiệu “*Bà mẹ Việt Nam anh hùng*”.

Trải qua quá trình lãnh đạo nhân dân xây dựng, bảo vệ quê hương từ khi Chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập đến năm 2013, Đảng bộ xã Thuận Thành đã rút ra nhiều kinh nghiệm quý báu:

*Thứ nhất: Ở từng thời kỳ, tổ chức Đảng cơ sở đều nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, từ đó vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của địa phương nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của xã trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.*

Mỗi giai đoạn cách mạng cụ thể, Chi bộ - Đảng bộ Thuận Thành đều nắm vững các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, từ đó vận dụng một cách sáng tạo vào đặc điểm, tình hình cụ thể của địa phương, không rập khuôn máy móc, giáo điều. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, thực hiện chủ trương của Đảng về đường lối chiến tranh “*toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh*”, Chi bộ đã vận động tất cả các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia kháng chiến. Các cụ già thành lập tổ chức Hội Mẹ chiến sỹ nhận nuôi dưỡng thương binh, chị em phụ nữ Thuận Thành có phong trào “*Hũ gạo nuôi quân*”, thanh niên hăng hái tham gia vào các đoàn thể quần chúng, các đội dân quân du kích bảo vệ xóm làng. Toàn xã đã thực

hiện xuất sắc Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”*.

Những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, thực hiện chủ trương của Đảng *“vừa chiến đấu, vừa sản xuất”*, mặc dù bị đế quốc Mỹ đánh phá nhưng dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, quân dân Thuận Thành vừa tích cực xây dựng các trận địa chiến đấu, đào hầm hào trú ẩn vừa tranh thủ thời gian sản xuất chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Từ năm 1986, bước vào sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ xã Thuận Thành xác định phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, tạo bước phát triển vững chắc, đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng qua các thời kỳ, từ một nền kinh tế thuần nông, đến năm 2013, tỷ trọng thu được từ sản xuất công nghiệp và dịch vụ đã chiếm 90% trong cơ cấu kinh tế toàn xã.

*Thứ hai: Chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng đi đôi với xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng.*

Để nâng cao sức chiến đấu của Đảng, trước hết, Đảng ủy xã cần làm tốt công tác nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong bộ máy tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong hoàn cảnh mới. Để đáp ứng yêu cầu về nguồn cán bộ trẻ, chất lượng cao, từ sau năm 2000 đến nay, Đảng ủy đã cử hàng chục đồng chí tham gia các lớp trung cấp, sơ cấp lý luận chính trị và theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp để nâng cao trình độ chuyên môn. Hiện nay, xã đang có đội ngũ cán bộ ngày càng “trẻ hóa”, có lập trường tư tưởng và nhiệt tình, năng động, nhạy bén trong công tác.

Bên cạnh việc bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, trình độ chuyên môn cho cán bộ, đảng viên, Đảng ủy xã còn chú trọng tới công tác kiện toàn tổ chức, đồng thời thực hiện kiểm tra, giám sát các Tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, kịp thời xem xét kỷ luật những đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng. Hơn nữa, Đảng ủy cần tăng cường sự đoàn kết trong Đảng bộ, trước hết là đồng thuận trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt, có ảnh hưởng lớn tới quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ tại địa phương.

*Thứ ba: Tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.*

Đảng lãnh đạo là yếu tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mối quan hệ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức. Đảng bộ luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua Nhà nước, đoàn thể và trực tiếp với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Hoạt động của chính quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng. Do đó, chính quyền và các đoàn thể phải thường xuyên đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng.

*Thứ tư: Dựa vào dân, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng với dân, lấy dân làm gốc, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng, chú trọng bồi dưỡng sức dân.*

Trong các thời kỳ lịch sử, Đảng bộ xã Thuận Thành luôn chú ý động viên, tổ chức nhân dân thực hiện đường

lối, chủ trương của Đảng. Để được nhân dân ủng hộ, tin tưởng và thực hiện theo, các Nghị quyết của Đảng ủy đều phải xuất phát từ lợi ích của dân. Cán bộ cốt cán trong Đảng bộ cần luôn gần gũi dân, gắn bó mật thiết với dân. Lịch sử đấu tranh cách mạng của xã Thuận Thành đã chứng minh, bao giờ Đảng gắn bó với dân, được dân tin tưởng ủng hộ thì khi đó sẽ giành thắng lợi, ngược lại, nếu xa rời dân sẽ thất bại. Trong kháng chiến đầy gian khổ nguy hiểm, cán bộ, đảng viên trung kiên bám đất, bám dân, gần gũi động viên, lãnh đạo nhân dân kháng chiến giành thắng lợi, vì thế nhân dân luôn một lòng tin tưởng vào Đảng.

Ngày nay, bài học về công tác vận động quần chúng trong kháng chiến vẫn còn nguyên giá trị. Đảng bộ đang tạo mọi điều kiện để khuyến khích, động viên nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, phát huy các nguồn lực, tiềm năng để phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết hài hòa lợi ích Nhà nước, tập thể và cá nhân, khai thác các tiềm năng trong dân đi đôi với chú trọng bồi dưỡng sức dân, chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là chú trọng chăm lo tới điều kiện ăn, ở, đi lại học hành, chữa bệnh và việc làm. Để có được niềm tin của quần chúng thì người cán bộ, đảng viên phải là tấm gương cho quần chúng noi theo,

Đảng phải lắng nghe ý kiến của quần chúng nhân dân. Mọi chủ trương, kế hoạch đều phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Phát huy, kế thừa những giá trị của vùng đất giàu truyền thống yêu nước, kiên cường dũng cảm trong đấu tranh chống ngoại xâm, cần cù trong lao động sản xuất, ham học hỏi đồng thời vận dụng những bài học kinh nghiệm của những chặng đường đã qua, Đảng bộ và nhân dân xã Thuận Thành ra sức đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Mặc dù còn một số mặt phải tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện nhưng Đảng bộ xã Thuận Thành quyết tâm thực hiện công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Điều lệ Đảng để xây dựng Đảng bộ xã ngày càng trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, tiếp tục xây dựng quê hương Thuận Thành ngày càng giàu mạnh, công bằng, dân chủ và văn minh.

...the first thing that I did was to go to the ...

...the first thing that I did was to go to the ...

...the first thing that I did was to go to the ...



## PHỤ LỤC

### DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ THUẬN THÀNH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Xóm</i>	<i>Lý do phong tặng</i>
1	Nguyễn Thị Bến	1908	Đoàn Kết	Có 2 con là liệt sỹ
2	Cù Thị Phiến	1911	Dâu	Có 3 con là liệt sỹ
3	Nguyễn Thị San	1920	Lai 1	Có 2 con là liệt sỹ

### DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ THUẬN THÀNH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Xóm</i>
1	Trần Đức Quyết	1912	Đầm
2	Đào Thế Sính	1921	Đầm

## DANH SÁCH CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH CÓ CÔNG VỚI NƯỚC XÃ THUẬN THÀNH

Stt	Họ và tên	Xã
1	Nguyễn Văn Ba	Đoàn Kết
2	Nguyễn Văn Khoát	Đoàn Kết
3	Nguyễn Văn Nhất	Đoàn Kết
4	Phạm Trọng Luân	Phù Lôi

**DANH SÁCH LIỆT SỸ  
XÃ THUẬN THÀNH CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<b><i>Thời kỳ kháng chiến chống Pháp</i></b>				
1	Lê Văn La	Bíp	1921	1949
2	Nguyễn Văn Pháp	Xây	1920	1950
3	Nguyễn Văn Ngụ	Dâu	1920	1952
4	Nguyễn Văn Mạch	Thượng	1927	1953
5	Nguyễn Văn Khẩn	Lai 2	1932	1953
6	Phạm Quang Sủng	Dâu	1933	1954
<b><i>Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ</i></b>				
7	Phạm Văn Bên	Đầm	1922	1963
8	Nguyễn Xuân Hợp	Xây	1949	1966
9	Nguyễn Văn Lãm	Chùa 1	1945	1966
10	Ngô Văn Bảy	Xây	1945	1966
11	Đào Thế Thục	Dâu	1942	1967
12	Nguyễn Đức Trọng	Xây	1946	1967
13	Ngô Văn Khuê	Dâu	1942	1968
14	Nguyễn Văn Bính	Đoàn Kết	1945	1968
15	Nguyễn Xuân Trường	Đoàn Kết	1947	1968
16	Nguyễn Phúc Khánh	Phú Thịnh	1947	1968
17	Nguyễn Văn Hợi	Đông Triều	1944	1968

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
18	Cù Xuân Sức	Chùa 2	1936	1968
19	Nguyễn Văn Phúc	Lai 2	1945	1969
20	Nguyễn Văn Hoắc	Chùa 2	1946	1969
21	Phạm Văn Thuởng	Lai 1	1947	1969
22	Lê Duy Ngọ	Lai 2	1940	1969
23	Lê Văn Đài	Bíp	1950	1969
24	Nguyễn Văn Hải	Đoàn Kết	1946	1969
25	Nguyễn Văn Toán	Lai 1	1950	1970
26	Ngô Văn Thi	Phú Thịnh	1939	1970
27	Trần Việt Hùng	Đông Triều	1947	1970
28	Nguyễn Văn Thâm	Đầm	1942	1970
29	Nguyễn Hữu Chuyển	Xây	1948	1971
30	Ngô Văn Vãng	Dâu	1949	1971
31	Ngô Văn Bát	Thượng	1935	1971
32	Lê Văn Trình	Bíp	1940	1971
33	Vũ Văn Kim	Thượng	1940	1971
34	Nguyễn Văn Mộc	Chùa 1	1950	1971
35	Đào Thế Văn	Đầm	1952	1972
36	Lê Xuân Lộc	Lai 1	1940	1972
37	Nguyễn Hữu Nhân	Lai 1	1942	1972
38	Nguyễn Văn Dũng	Công Thương	1933	1972

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
39	Nguyễn Văn Kiệt	Chùa 1	1950	1972
40	Cù Xuân Diên	Dâu	1951	1972
41	Nguyễn Văn Chức	Dâu	1952	1972
42	Nguyễn Văn Sỹ	Thượng	1949	1972
43	Nguyễn Ngọc Bích	Lai 1	1948	1972
44	Trần Trọng Phú	Phú Thịnh	1948	1972
45	Phạm Bá Trường	Dâu	1940	1972
46	Phạm Quang Tám	Dâu	1946	1973
47	Phạm Trọng Vang	Dâu	1937	1973
48	Đỗ Văn Hòa	Phú Thịnh	1950	1973
49	Nguyễn Văn Luyện	Chùa 2	1950	1973
50	Nguyễn Văn Gia	Xây	1950	1974
51	Nguyễn Hữu Lâm	Xây	1949	1974
52	Nguyễn Văn Hải	Phú Thịnh	1950	1975
<b><i>Thời kỳ chiến tranh biên giới</i></b>				
53	Phạm Văn Tài	Lai 1	1955	1979
54	Nguyễn Văn Quang	Xây	1961	1979
55	Phạm Thanh Đạo	Lai 1	1960	1985

**DANH SÁCH  
THƯƠNG BINH, BỆNH BINH  
XÃ THUẬN THÀNH CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>
<b><i>Danh sách thương binh</i></b>		
1	Trần Văn Tắm	Dâu
2	Nguyễn Văn Túc	Đông Triều
3	Cù Xuân Liêm	Chùa 2
4	Cù Xuân Tạo	Đông Triều
5	Phạm Bá Quyết	Dâu
6	Nguyễn Văn Sấm	Đoàn Kết
7	Lê Mạnh Toàn	Xóm Bíp
8	Nguyễn Văn Sáu	Lai 2
9	Nguyễn Văn Hữu	Xây Đông
10	Nguyễn Văn Lại	Xây Đông
11	Nguyễn Văn Tắm	Thượng
12	Nguyễn Văn Thụy	Đoàn Kết
13	Nguyễn Mạnh Thu	Lai 1
14	Nguyễn Văn Nguyên	Lai 2
15	Ngô Văn Nhất	Xây Đông
16	Nguyễn Sơn Hùng	Phú Thịnh
17	Nguyễn Văn Dũng	Lai 1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>
1	Nguyễn Văn Mão	Đoàn Kết
2	Nguyễn Văn Định	Đoàn Kết
<b><i>Danh sách bệnh binh</i></b>		
1	Trần Trọng Thi	Phú Thịnh
2	Nguyễn Văn Luận	Chùa 2
3	Nguyễn Văn Đắc	Xây Đông
4	Trần Quang Phong	Xóm Bíp
5	Phạm Khắc Hồng	Đông Triều
6	Nguyễn Văn Động	Thượng
7	Nguyễn Tiến Như	Thượng
8	Lê Xuân Thơ	Chùa 2
9	Nguyễn Văn Thụy	Đoàn Kết

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ,  
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ THUẬN THÀNH  
CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Ngọc Tường	Bí thư chi bộ	1953 - 1954
2	Nguyễn Văn Ấp	Bí thư chi bộ Bí thư Đảng ủy	1954 - 1960 1963 - 1969
3	Nguyễn Đức Thi	Bí thư chi bộ	1960 - 1963
4	Trần Văn Mạnh	Bí thư Đảng ủy	1969 - 1981
5	Nguyễn Văn Ước	Bí thư Đảng ủy	1981 - 1986
6	Nguyễn Văn Mùi	Bí thư Đảng ủy	1986 - 1988
7	Nguyễn Văn Bắc	Bí thư Đảng ủy	1988 - 1989
8	Nguyễn Văn Phú	Bí thư Đảng ủy	1989 - 1992
9	Trần Nam Hồng	Bí thư Đảng ủy	1992 - 1995
10	Nguyễn Văn Bắc	Bí thư Đảng ủy	1995 - 1996
11	Nguyễn Văn Thêm	Bí thư Đảng ủy	1996 - 2000
12	Nguyễn Trường Thọ	Bí thư Đảng ủy	2000 - 2010
13	Nguyễn Hồng Loan	Bí thư Đảng ủy	2010 - Đến nay



**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC,  
UBND XÃ THUẬN THÀNH CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Nguyễn Ngọc Tường	1953	CT UBHC
2	Lê Văn Pháo	1953 - 1957	CT UBHC
3	Nguyễn Văn Thạch	1957 - 1959	CT UBHC
4	Vũ Văn Ngữ	1959 - 1963	CT UBHC
5	Nguyễn Văn Hà	1963 - 1967	CT UBHC
6	Trần Văn Mạnh	1967 - 1968	CT UBHC
7	Phạm Văn Kim	1968 - 1976	CT UBHC
8	Lê Văn Hiền	1976 - 1978	CT UBND
9	Nguyễn Văn Mùi	1978 - 1986	CT UBND
10	Nguyễn Quốc Ngữ	1986 - 1987	CT UBND
11	Trần Hồng Cầu	1987 - 1991 1999 - 2004	CT UBND
12	Nguyễn Văn Tài	1991 - 1994	CT UBND
13	Vũ Xuân Đức	1994 - 1998	CT UBND
14	Nguyễn Văn Nhất	1998 - 1999	CT UBND
15	Nguyễn Hồng Loan	2004 - 2010	CT UBND
16	Nguyễn Trường Thọ	2010 - Đến nay	CT UBND

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN  
XÃ THUẬN THÀNH ĐƯỢC NHẬN HUY HIỆU  
ĐẢNG (tính đến 31/12/2013)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<b><i>Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng</i></b>				
1	Nguyễn Thanh Phong	Kết Thịnh	1926	1947
<b><i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i></b>				
2	Phạm Hiệp*	Bíp	1926	1949
3	Nguyễn Văn Thạch*	Lai	1924	1949
4	Đào Thế Sinh	Phù Lôi	1921	1950
<b><i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i></b>				
5	Trịnh Văn Vỹ	Thượng	1925	1954
6	Nguyễn Văn Nguyên*	Xây	1930	1955
7	Phạm Tiến Thoa	Lai	1933	1958
<b><i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i></b>				
8	Trần Đức Quyết*	Phù Lôi	1912	1946
9	Nguyễn Văn Ấp*	Kết Thịnh	1924	1949
10	Trần Thị Xoan*	Kết Thịnh	1926	1949
11	Nguyễn Văn Hà*	Thượng	1919	1950
12	Lê Văn Hiền*	Bíp	1926	1957
13	Lương Minh Thanh	Phù Lôi	1930	1959

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
14	Phạm Bá Quyết	Phù Lôi	1930	1960
15	Nguyễn Đức Minh	Xây	1934	1960
16	Nguyễn Văn Bản*	Kết Thịnh	1935	1960
17	Nguyễn Văn Phẩm	Xây	1928	1960
18	Nguyễn Công Uyên	Phù Lôi	1926	1960
19	Nguyễn Văn Quyến*	Xây	1931	1960
20	Nguyễn Văn Trình	Thượng	1927	1960
21	Đỗ Văn Am	Phù Lôi	1935	1961
22	Đỗ Văn Giao	Kết Thịnh	1929	1961
23	Trần Văn Tý*	Phù Lôi	1930	1961
24	Nguyễn Hải Mạnh	Thượng	1939	1962
25	Trần Quang Đông	Phù Lôi	1938	1962
26	Trần Văn Mạnh*	Phù Lôi	1928	1962
27	Cù Xuân Thỏa*	Phù Lôi	1932	1962
28	Nguyễn Như Y	Thượng	1941	1962
29	Nguyễn Văn Vũ	Xây	1932	1963
<b><i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i></b>				
30	Nguyễn Văn Chư*	Phù Lôi		1948
31	Nguyễn Văn Thị*	Bíp	1923	1949
32	Nguyễn Văn Lê*	Kết Thịnh	1925	1949

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
33	Nguyễn Văn Tiệm*	Xây	1930	1961
34	Phạm Thị Bấy	Lai	1939	1961
35	Lê Trọng Cúc*	Bíp	1933	1962
36	Nguyễn Văn Chi*	Kết Thịnh	1926	1964
37	Nguyễn Thị Hải	Bíp	1937	1964
38	Lâm Tuấn Dạng*	Phù Lôi	1931	1964
39	Trần Thị Lương*	Phù Lôi	1933	1964
40	Nguyễn Văn Mùi	Kết Thịnh	1940	1964
41	Nguyễn Văn Giải	Phù Lôi	1930	1964
42	Nguyễn Huy Hùng	Phù Lôi	1929	1964
43	Phạm Văn Tuất*	Bíp	1933	1964
44	Nguyễn Thị Loan	Phù Lôi	1944	1965
45	Trần Văn Đước	Phù Lôi	1936	1965
46	Nguyễn Quốc Ngử	Xây	1930	1965
47	Phạm Thị Ngọc	Thượng	1942	1965
48	Nguyễn Công Sự	Xây	1942	1965
49	Nguyễn Thị Hàn	Kết Thịnh	1943	1965
50	Nguyễn Văn Đĩnh	Phù Lôi	1932	1966
51	Nguyễn Thị Thường	Xây	1948	1966
52	Nguyễn Xuân Hòa	Xây	1939	1966

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
53	Đào Thế Nhuận	Phù Lôi	1945	1966
54	Nguyễn Thiết Trụ	Xây	1946	1966
55	Nguyễn Văn Chuân	Phù Lôi	1940	1967
56	Phạm Thị Út	Kết Thịnh	1943	1967
57	Nguyễn Văn Nhất	Lai	1943	1967
58	Nguyễn Văn Sáu	Lai	1941	1967
59	Ngô Xuân Giáp*	Xây	1945	1967
60	Trần Văn Tắm	Phù Lôi	1940	1967
61	Trịnh Văn Tảo	Thượng	1934	1967
62	Lê Văn Huyền	Bíp	1941	1967
63	Vũ Thị Chuyên	Phù Lôi	1946	1967
64	Nguyễn Thị Lan	Lai	1942	1967
65	Nguyễn Văn Hoa	Xây	1938	1967
66	Nguyễn Văn Lịch	Xây	1934	1967
67	Nguyễn Văn Luân	Xây	1939	1968
68	Nguyễn Bình Trọng	Thượng	1940	1968
69	Đỗ Đức Trang	Phù Lôi	1947	1968
70	Lâm Thị Khanh	Xây	1942	1968
71	Nguyễn Văn Thu	Phù Lôi	1945	1968
72	Trần Đình Phảng	Phù Lôi	1944	1968

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
73	Trần Trọng Thi	Phù Lôi	1939	1968
74	Đỗ Thị Ngọc Sương	Phù Lôi	1948	1968
75	Trần Thị Dương	Phù Lôi	1944	1968
76	Trần Nam Hồng	Bíp	1948	1968
77	Nguyễn Văn Chinh	Phù Lôi	1946	1968
78	Trịnh Ngọc Phái*	Bíp	1932	1968
79	Nguyễn Văn Hoạch	Phù Lôi	1947	1968
80	Nguyễn Văn Cương*	Kết Thịnh	1933	1969
81	Nguyễn Văn Ước	Xây	1950	1969
82	Nguyễn Văn Cẩn	Phù Lôi	1944	1969
83	Đỗ Xuân Hưng	Phù Lôi	1948	1969
84	Phạm Bá Lợi	Bíp	1947	1969
85	Lê Văn Giới	Bíp	1940	1969
86	Nguyễn Văn Đắc	Xây	1948	1969
87	Nguyễn Văn Bổng	Phù Lôi	1945	1969
88	Nguyễn Đình Út	Xây	1943	1969
89	Nguyễn Thành Chung	Phù Lôi	1937	1969
90	Lê Hải Phương	Thượng	1944	1969
91	Trần Thị Nhạn	Kết Thịnh	1926	1969
92	Nghiêm Xuân Được	Kết Thịnh	1949	1969

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
93	Nguyễn Thị Hòa	Lai	1942	1969
94	Cù Xuân Trường	Phù Lôi	1946	1969
95	Nguyễn Ngọc Bích	Thượng	1945	1970
96	Nguyễn Văn Thụy	Kết Thịnh	1950	1970
97	Nguyễn Thị Mến	Kết Thịnh	1942	1970
98	Hoàng Thị Hoa	Kết Thịnh	1948	1971
99	Nguyễn Văn Thanh	Thượng	1944	1972
100	Nguyễn Văn Sấm	Kết Thịnh	1940	1972
101	Lê Văn Khoa	Bíp	1945	1972
102	Cù Xuân Hàm	Phù Lôi	1950	1973
<b><i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i></b>				
103	Lê Quốc Phòng*	Bíp	1936	1963
104	Nguyễn Thị Lý	Kết Thịnh	1953	1974
105	Nguyễn Mạnh Thủ	Xây	1950	1974
106	Đoàn Văn Tiến	Bíp	1953	1977
107	Phạm Khắc Hồng	Phù Lôi	1952	1978
108	Nguyễn Văn Tập	Xây	1953	1978
109	Lê Võ Trang	Lai	1958	1979
110	Nguyễn Văn Tài	Xây	1950	1979
111	Nguyễn Quốc Bộ	Phù Lôi	1951	1979

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
112	Ngô Văn Tiền	Xây	1948	1979
113	Trần Kỳ	Kết Thỉnh	1954	1979
114	Nguyễn Xuân Vinh	Kết Thỉnh	1950	1979
115	Khổng Khánh Long	Phù Lôi	1953	1979
116	Nguyễn Văn Mão	Kết Thỉnh	1958	1979
117	Đỗ Văn Đắc	Phù Lôi	1941	1980
118	Cù Xuân Kỳ*	Phù Lôi	1949	1980
119	Phạm Văn Kỳ	Phù Lôi	1957	1980
120	Nguyễn Đình Liệu	Phù Lôi	1955	1980
121	Vũ Thị Minh	Phù Lôi	1947	1980
122	Vũ Quốc Tĩnh	Phù Lôi	1956	1980
123	Nguyễn Huy Đặng	Xây	1958	1980
124	Nguyễn Văn Thành	Xây	1952	1980
125	Vũ Xuân Đức	Phù Lôi	1956	1981
126	Nguyễn Hải Đăng	Thượng	1955	1981
127	Đỗ Ngọc Sơn	Phù Lôi	1955	1981
128	Trần Quang Phong	Bíp	1956	1981
129	Nguyễn Văn Bình	Kết Thỉnh	1955	1981
130	Nguyễn Quốc Luận	Phù Lôi	1954	1981
131	Đỗ Văn Thơm	Phù Lôi	1960	1981



<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
132	Phạm Bá Di	Phù Lôi	1952	1981
133	Nguyễn Văn Bái	Thượng	1957	1981
134	Nguyễn Tương Lai	Xây	1951	1981
135	Nguyễn Văn Luận	Phù Lôi	1954	1981
136	Nguyễn Văn Thềm	Kết Thịnh	1950	1981
137	Nguyễn Văn Đạc	Phù Lôi	1956	1981
138	Lương Văn Tĩnh	Phù Lôi	1957	1982
139	Nguyễn Văn Thế	Xây	1948	1982
140	Nguyễn Văn Nhấm	Phù Lôi	1959	1983
141	Nguyễn Mạnh Thất	Xây	1956	1983
142	Nguyễn Văn Hùng	Lai	1962	1983
143	Khổng Thị Khuyến	Phù Lôi	1963	1983
144	Lương Thị Hương	Phù Lôi	1952	1983
145	Trần Hồng Cầu	Kết Thịnh	1949	1983
146	Nguyễn Mạnh Hùng	Phù Lôi	1958	1983
147	Phạm Thị Thức	Phù Lôi	1955	1983
148	Lê Đình Chi	Lai	1956	1983
149	Nguyễn Thế Công	Lai	1955	1983
150	Nguyễn Trường Thọ	Xây	1956	1983

*Dấu \* chỉ những đồng chí đã qua đời.*

**DANH SÁCH**  
**CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC**  
**XÃ THUẬN THÀNH (1979 - ĐẾN NAY)<sup>(1)</sup>**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lê Văn Hiền	3/1979 - 12/1986
2	Trịnh Văn Tảo	1986 - 1992
3	Nguyễn Văn Bổng	1992 - 1998
4	Phạm Tiến Thoa	1998 - 5/2003
5	Lê Quốc Hưng	6/2003 - 6/2005
6	Nguyễn Trọng Đàm	7/2005 - 11/2013
7	Nguyễn Văn Nhấm	12/2013 - Đến nay

<sup>(1)</sup> Do tư liệu lưu trữ và nhân chứng sống mai một nên Ban sưu tầm chưa liệt kê được đầy đủ các đồng chí làm trưởng ngành, đoàn thể trong phân phụ lục cuốn sách. Vì thế mốc thời gian bắt đầu liệt kê ở các bảng phụ lục cũng có sự khác nhau.

**DANH SÁCH**  
**BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN**  
**XÃ THUẬN THÀNH (1954 - ĐẾN NAY)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Cù Xuân Nở	1954 - 1965
2	Ngô Văn Đãi	1965 - 1967
3	Ngô Quang Văn	1967 - 1968
4	Lê Hải Phương	1968 - 1971
5	Nguyễn Văn Ước	1971 - 1975
6	Trần Nam Hồng	1975 - 1977
7	Nguyễn Văn Động	1977 - 1979
8	Nguyễn Ngọc Vinh	1979 - 1980
9	Nguyễn Công Lâm	1980 - 1981
10	Nguyễn Tương Lai	1981 - 1983
11	Nguyễn Văn Tài	1983 - 1986
12	Nguyễn Văn Đệ	1986 - 1987
13	Nguyễn Mạnh Hùng	1987 - 1989
14	Lê Đình Chi	1989 - 5/1992
15	Nguyễn Văn Quảng	6/1992 - 9/1992
16	Nguyễn Văn Chiến	10/1992 - 7/2004
17	Phạm Thị Hoa	8/2004 - Đến nay

**DANH SÁCH**  
**CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ THUẬN THÀNH**  
**(1954 - ĐẾN NAY)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Thị Nhạn	1954 - 1956
2	Nguyễn Thị Hằng	1956 - 1959
3	Phạm Thị Bảy	1959 - 1970
4	Nguyễn Thị Hải	1970 - 1987
5	Nguyễn Thị Hòa	1987 - 1993
6	Vũ Thị Chuyên	1993 - 5/2008
7	Ngô Thị Diệp	6/2008 - 3/2010
8	Lục Thị Liên	4/2010 - Đến nay

**DANH SÁCH**  
**CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH**  
**XÃ THUẬN THÀNH (1991 - ĐẾN NAY)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Phạm Hiệp	2/1991 - 8/2001
2	Phạm Huy Nga	9/2001 - 11/2006
3	Phạm Bá Di	12/2006 - Đến nay

**DANH SÁCH  
CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN  
XÃ THUẬN THÀNH (1994 - ĐẾN NAY)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Tâm	1994 - 1995
2	Trần Nam Hồng	1995 - 3/2000
3	Nguyễn Trường Thọ	4/2000 - 9/2000
4	Nguyễn Văn Thềm	10/2000 - 2012
5	Nguyễn Văn Khải	1/2013 - Đến nay

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG,  
TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ  
XÃ THUẬN THÀNH CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Chấn	1953 - 1958
2	Phạm Tiến Thoa	1958 - 1963
3	Cù Xuân Nở	1963 - 1965
4	Nguyễn Văn Phẩm	1965 - 1974
5	Nguyễn Văn Mùi	1974 - 1978
6	Nguyễn Quốc Ngữ	1978 - 1980
7	Phan Ngọc Sơn	1981 - 1982
8	Đỗ Quang Oánh	1982 - 1984
9	Trần Hồng Cầu	1984 - 1988
10	Nguyễn Văn Đệ	1988 - 1990
11	Vũ Xuân Đức	1990 - 1992
12	Phạm Văn Vượng	1992 - 1994
13	Nguyễn Xuân Vinh	1994 - 1999
14	Lê Văn Chi	1999 - 2005
15	Nguyễn Văn Tú	2005 - Đến nay

**DANH SÁCH  
TRƯỞNG BAN CÔNG AN XÃ THUẬN THÀNH  
CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Sinh	1954 - 1956
2	Nguyễn Văn Tường	1956 - 1959
3	Nguyễn Văn Hà	1959 - 1961
4	Trần Văn Mạnh	1961 - 1966
5	Phạm Văn Kim	1966 - 1968
6	Phạm Thị Ngọc	1968 - 1970
7	Lê Văn Hiền	1970 - 1974
8	Nguyễn Văn Ước	1974 - 1976
9	Nguyễn Văn Biểu	1976 - 1979
10	Nguyễn Quốc Ngữ	1979 - 1985
11	Đỗ Văn Thơm	1985 - 1987
12	Nguyễn Văn Tài	1987 - 1992
13	Vũ Xuân Đức	1992 - 1994
14	Trần Hồng Cầu	1994 - 1999
15	Nguyễn Văn Nhắm	1999 - 2004
16	Nguyễn Văn Duyên	2004 - 2011
17	Trần Phúc Quyết	2011 - Đến nay

**DANH SÁCH NGƯỜI CON THÀNH ĐẠT  
XÃ THUẬN THÀNH**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Chức vụ</i>
<b><i>Hệ dân sự</i></b>			
1	Nguyễn Văn Gia	Đoàn Kết	Phó Chủ tịch Tổng LĐ Lao động Việt Nam
2	Nguyễn Xuân Hồng		Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Bộ NV
3	Nguyễn Văn Khoa	Xây Thượng	Ủy viên BTV, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy Thái Nguyên, Bí thư HU Phố Yên
4	Ngô Quang Ngọ	Xây	Nguyên PGĐ Sở NN và PTNT tỉnh Thái Nguyên
5	Trần Đình Thất	Phù Lôi	Ủy viên BTV CT.UBND huyện Ngân Sơn
6	Cù Xuân Kính	Phù Lôi	Nguyên UV BTV Phó CT.UBND huyện Phố Yên
7	Đỗ Đức Trang	Phù Lôi	Nguyên UVBTV Phó CT.UBND huyện Phố Yên
8	Trần Đức Quyết	Phù Lôi	Nguyên UV BTV Phó CT.UBND huyện Phố Yên
9	Nguyễn Văn Ước	Phù Lôi	Nguyên UV BTV, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Phố Yên



<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Chức vụ</i>
10	Nguyễn Trường Sơn	Xây	Nguyên Trưởng phòng tổ chức lao động địa chất Đông Bắc
11	Nguyễn Văn Quyến	Xây	Nguyên Trưởng phòng xăng dầu Bắc Thái
12	Nguyễn Văn Định	Lai	Nguyên Giám đốc bưu điện tỉnh Thái Nguyên
13	Lê Văn Huyền	Bíp	Nguyên Trưởng phòng tài chính Bộ Nông nghiệp
14	Nguyễn Đức Hải	Xây	Giám đốc quản lý quỹ đất tỉnh Thái Nguyên
15	Nguyễn Đức Minh	Xây	Nguyên Bí thư Đảng ủy LĐ địa chất Thái Nguyên
16	Phạm Thị Chung	Xây	Trưởng phòng tổ chức Ty thương nghiệp Thái Nguyên
17	Nguyễn Văn Thanh	Thượng	Trưởng phòng tổ chức HC Đài PTTH tỉnh Thái Nguyên
18	Ngô Thị Hương	Xây	Trưởng phòng HTX thương nghiệp Thái Nguyên
19	Nguyễn Xuân Hòa	Xây	Nguyên Trưởng phòng điều động Công ty ô tô Bắc Thái

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Chức vụ</i>
20	Đỗ Xuân Hằng	Phù Lôi	GD thủy nông Thái Nguyên
21	Đào Thế Hãn	Phù Lôi	Giám đốc khai thác thủy lợi huyện Phổ Yên
22	Nguyễn Thế Lâm	Phù Lôi	Giám đốc trung tâm viễn thông huyện Phổ Yên
23	Đào Thế Khoa	Phù Lôi	GD Bảo hiểm xã hội huyện Đồng Hỷ
24	Đỗ Văn Thư	Phù Lôi	Nguyên Phó Giám đốc Công ty Đường bộ 126
25	Nguyễn Đình Chanh	Phù Lôi	Giám đốc Bệnh viện An Bình, Tp Hồ Chí Minh
26	Đỗ Xuân Nghiêm	Phù Lôi	GD Công ty Cầu đường 126
27	Cù Xuân Trường	Phù Lôi	Giám đốc Công ty vật tư nông nghiệp Phổ Yên
28	Phạm Văn Phiêm	Phù Lôi	Nguyên HUV - Viện trưởng Viện KS huyện Phổ Yên
29	Nguyễn Văn Bắc	Phù Lôi	Nguyên Trưởng phòng tư pháp huyện Phổ Yên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Chức vụ</i>
30	Nguyễn Văn Lợi	Phù Lôi	Nguyên Trưởng phòng BHXH huyện Phổ Yên
31	Lê Văn Khoa	Bíp	Nguyên Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng Phổ Yên
32	Nguyễn Văn Bình	Thượng	Nguyên Trưởng phòng công thương Phổ Yên
33	Nguyễn Văn Thế	Xây	Nguyên Trưởng phòng tổ chức trường CĐ Xây lắp Điện
34	Nguyễn Đình Út	Xây	Nguyên Trưởng trạm Thú y huyện Phổ Yên
35	Nguyễn Văn Chuân	Phù Lôi	Nguyên Phó Giám đốc Mỏ La Dương tỉnh Quảng Ninh
36	Khổng Khánh Thiết	Phù Lôi	Nguyên Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cờ đỏ
37	Nguyễn Tiến Nhiệm	Xây	Giám đốc nhà máy gạch Thanh Xuyên, Thái Nguyên
38	Nguyễn Công Cử	Xây	Giám đốc nhà máy bánh kẹo quy bơ, Thái Nguyên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Chức vụ</i>
39	Nguyễn Mộng	Phù Lôi	Tiến sỹ Nông nghiệp
40	Cù Xuân Mão	Phù Lôi	Tiến sỹ ngành Nông nghiệp
41	Đỗ Tuấn Khiêm	Phù Lôi	Tiến sỹ ngành Nông nghiệp
42	Khổng Thị Hồng	Phù Lôi	Tiến sỹ ngành Huyết học
43	Trần Ngọc Ninh	Bíp	Tiến sỹ
44	Nguyễn Văn Tân	Đoàn Kết	Tiến sỹ ngành Thủy sản
<b><i>Khối vũ trang</i></b>			
1	Đỗ Xuân Hưng	Phù Lôi	Đại tá quân đội về hưu
2	Trần Văn Tiến	Phù Lôi	Đại tá Quân đội Quốc phòng
3	Cù Xuân Tê	Phù Lôi	Đại tá Quân đội Tổng cục II
4	Cù Xuân Huấn	Phù Lôi	Đại tá Quân đội Tỉnh trưởng tỉnh Thái Nguyên
5	Nguyễn Văn Chính	Lai	Đại tá Công an
6	Ngô Văn Minh	Phú Thịnh	Đại tá Quân đội, Trưởng phòng Công binh Quân khu I
7	Vũ Quốc Tĩnh	Phù Lôi	Thượng tá Quân đội về hưu
8	Nguyễn Đức Duệ	Phù Lôi	Thượng tá Quân đội về hưu

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Chức vụ</i>
9	Nguyễn Văn Tấn	Phù Lôi	Thượng tá Quân đội về hưu
10	Nguyễn Trường Giang	Thượng	Thượng tá Quân đội về hưu
11	Nguyễn Văn Đạc	Phù Lôi	Thượng tá Quân đội về hưu
12	Lê Văn Hòa	Bíp	Thượng tá Quân đội về hưu
13	Vũ Văn Tứ	Phù Lôi	Nguyên Trưởng Công an huyện Phổ Yên
14	Nguyễn Ngọc Tường	Phù Lôi	Nguyên Trưởng Công an huyện Phổ Yên

Sl. No.	Particulars	Amount	Total
1	...	...	...
2	...	...	...
3	...	...	...
4	...	...	...
5	...	...	...
6	...	...	...
7	...	...	...
8	...	...	...
9	...	...	...
10	...	...	...
11	...	...	...
12	...	...	...
13	...	...	...
14	...	...	...
15	...	...	...
16	...	...	...
17	...	...	...
18	...	...	...
19	...	...	...
20	...	...	...
21	...	...	...
22	...	...	...
23	...	...	...
24	...	...	...
25	...	...	...
26	...	...	...
27	...	...	...
28	...	...	...
29	...	...	...
30	...	...	...
31	...	...	...
32	...	...	...
33	...	...	...
34	...	...	...
35	...	...	...
36	...	...	...
37	...	...	...
38	...	...	...
39	...	...	...
40	...	...	...
41	...	...	...
42	...	...	...
43	...	...	...
44	...	...	...
45	...	...	...
46	...	...	...
47	...	...	...
48	...	...	...
49	...	...	...
50	...	...	...
51	...	...	...
52	...	...	...
53	...	...	...
54	...	...	...
55	...	...	...
56	...	...	...
57	...	...	...
58	...	...	...
59	...	...	...
60	...	...	...
61	...	...	...
62	...	...	...
63	...	...	...
64	...	...	...
65	...	...	...
66	...	...	...
67	...	...	...
68	...	...	...
69	...	...	...
70	...	...	...
71	...	...	...
72	...	...	...
73	...	...	...
74	...	...	...
75	...	...	...
76	...	...	...
77	...	...	...
78	...	...	...
79	...	...	...
80	...	...	...
81	...	...	...
82	...	...	...
83	...	...	...
84	...	...	...
85	...	...	...
86	...	...	...
87	...	...	...
88	...	...	...
89	...	...	...
90	...	...	...
91	...	...	...
92	...	...	...
93	...	...	...
94	...	...	...
95	...	...	...
96	...	...	...
97	...	...	...
98	...	...	...
99	...	...	...
100	...	...	...

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên: *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên tập II (1954 - 2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 2003.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995 - 1996.

5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.

6. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

7. Nguyễn Duy Tiến: *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho Nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2002.

8. Viện sử học Việt Nam: *Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*, Xí nghiệp in Thái Nguyên, 1997.

\* Cuốn sách sử dụng các văn kiện, nghị quyết, tư liệu của Đảng bộ và chính quyền xã Thuận Thành các thời kỳ, hồi ký của các đồng chí lão thành cách mạng còn lưu giữ được.

## MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
<b>Chương I: Thuận Thành - vùng đất, con người và cuộc vận động giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.....</b>	<b>9</b>
I. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và quá trình hình thành làng xã.....	9
II. Di tích lịch sử văn hóa, truyền thống hiếu học và truyền thống đấu tranh.....	16
III. Nhân dân Thuận Thành dưới ách thống trị của thực dân Pháp.....	21
IV. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Thuận Thành tham gia giành chính quyền và bảo vệ độc lập dân tộc.....	24
<b>Chương II: Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân Thuận Thành kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1947 - 1954).....</b>	<b>35</b>
I. Chuẩn bị chiến đấu và trực tiếp chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược (1947 - 1950).....	35
II. Tiếp tục xây dựng hậu phương vững mạnh, đóng góp sức người sức của, đưa kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng (1950 - 1954).....	42



<b>Chương III: Chi bộ - Đảng bộ Thuận Thành lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965).....</b>	<b>51</b>
I. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954 - 1957).....	51
II. Cải tạo kinh tế - xã hội, xây dựng quan hệ sản xuất mới (1958 - 1960).....	60
III. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).....	66
<b>Chương IV: Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975).....</b>	<b>73</b>
I. Vừa sản xuất vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972).....	73
II. Phát triển kinh tế - xã hội làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1973 - 1975).....	100
<b>Chương V: Đảng bộ xã Thuận Thành lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1985)...</b>	<b>107</b>
	<b>221</b>

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1975 - 1980).....	107
II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)....	117
<b>Chương VI: Đảng bộ xã Thuận Thành lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995).....</b>	<b>127</b>
I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế xã hội (1986 - 1990).....	127
II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995).....	136
<b>Chương VII: Đảng bộ xã Thuận Thành lãnh đạo nhân dân thực hiện đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1996 - 2013).....</b>	<b>145</b>
I. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1996 - 2000).....	145
II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội những năm đầu thế kỷ XXI (2000 - 2005).....	153
III. củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng quê hương Thuận Thành ngày càng giàu đẹp (2005 - 2010).....	166

IV. Đại hội Đảng bộ xã Thuận Thành lần thứ XX và kết quả 3 năm đầu (2010 - 2013) thực hiện nghị quyết Đại hội.....	169
<b>Kết luận</b> .....	179
<b>Phụ lục</b> .....	189
<b>Tài liệu tham khảo</b> .....	219

*Đơn vị nghiên cứu, biên soạn*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG  
VĂN HÓA VIỆT**

*Ban điều hành*

**Nhà báo Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty  
Nhà báo Trần Đình Tú - Tổng Biên tập  
Th.s Lịch sử Phùng Thị Mai - Trưởng phòng Nội dung**

*Biên soạn*

**Th.s Lịch sử Phạm Thị Hoa  
Cử nhân Lịch sử Đinh Thị Loan**

*Biên tập, chế bản*

**Th.s Lịch sử Trần Thị Diễm  
Nguyễn Thị Mai**

*Thiết kế mỹ thuật*

**Vũ Hoàng Anh**

---

*In 300 cuốn khổ 14,5x20,5cm tại Công ty TNHH Thương mại và bao bì dẻo can*

*Giấy phép xuất bản số: 197/GP - STTTT*

*Do Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09 tháng 03 năm 2015*

*In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2015*